23 nghệ thuật

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

mai thảo : bạn đường □ bùi xuân bào : nói chuyện về phong trào siêu thực trong tư tưởng nghệ thuật

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

PHẠM KIỀU TÙNG
Sự Sa Đọa
Siêu hình
XÍCH CHƯƠNG
Đọc Mái Tóc Ngày Trước của Ngọc Linh
TRỌNG NGUYÊN
ói về tiểu thuyết đăng báo

Trên Cao Nguyên
JEAN COCTEAU
NGUYỄN XUÂN HOÀNG
HOÀNG TRÚC LY
TỪ KẾ TƯỜNG
Thơ

3

TRUYỆN DÀI

DOÃN QUỐC SỸ

Anh Meaulnes
SƠN NAM
Vạch một chân trời

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

Thời sự nghệ thuật :
Nói về Bernard Buffet và một phim mới

Tranh bìa số này : La guitare của REDON

một truyện ngắn nhật bản đặc sắc : Mẹ và Con

2

HƠ — KỊCH — TRUYỆN

CUNG TÍCH BIỀN
Ngoại Ô, Dĩ An và Linh Hồn Tôi
WILLIAM SAROYAN
ĐINH HOÀNG SA
Trái Tim

Cúi đầu
MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi
MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER

NGHỆ THUẬT VÀ BẠN ĐỌC

Trả lời thư tín

ĐOẢN VĂN CỦA WILLIAM FAULKNER

NGUYỄN ÁI LỮ □ VIÊN LINH

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

năm thứ hai, số
23
tuần lễ từ 19-3 tới 26-3-1966
— GIÁ 8đ. —

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOẢN

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
TRẦN VĂN PHỤNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

Trình bày : ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 584 ngày 18-3-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão

mai thảo

bạn đường

TÔI còn nhớ nhiều năm trước đây, ở một bài tiểu luận đăng trên tuần báo Người Việt, anh Thanh tâm Tuyền đã ghi nhận một hiện tượng khởi sự sáng lên ở phía người thưởng ngoạn nghệ thuật Việt Nam. Vùng ban mai của phía tiếp thu nghệ thuật ấy, mà phía bên này, người sáng tác cảm thấy như một tia hồng tin tưởng, Thanh tâm Tuyền gọi tên là lớp công chúng khởi đầu.

Con đường trở thành của văn học nghệ thuật hiện đại Việt Nam là một con đường gai lửa. Phải có một niềm tin tưởng sắt đá nào đó, phải tự thành trước hết trong ý thức cô đơn, phải đặt được trước mắt những lẽ phải không rời đổi, những đối tượng không lay chuyển, người sáng tác mới chân cứng đá mềm tiếp tục được cuộc hành trình trên con đường gai lửa ấy. Bởi chính bản thân người sáng tác tiền tiến ở Việt Nam đã đầy đặc những mâu thuẫn, tan nát những chia sẻ, bởi làm cho văn học nghệ thuật trở thành, đồng thời cũng là phục sinh, cải tạo, làm mới chính bản thân mình chưa thành tựu.

Lớp công chúng khởi đầu trước đây Thanh tâm Tuyền hy vọng đã nhìn thấy, chúng ta muốn tin đó là một sự thực. Một sự thực đang đông, đang lớn. Đang từ mầm hạt trở thành mùa màng. Hướng gió mới của ý thức thưởng ngoạn làm sức nước đẩy con thuyền sáng tác đi. Thế quân bình và thế hòa đối lý tưởng của văn học nghệ thuật hình thành rực rỡ, là một đồng đều phát huy từ hai phía. Tốt là có những người sáng tạo làm cái việc mở đường, hướng dẫn. Nhưng tốt hơn, là thưởng ngoạn chẳng theo sau. Mà đi cùng. Song song. Ngang hàng. Sáng tác và thưởng ngoạn, trong điều kiện lý tưởng cho nghệ thuật phát huy, là những bạn hữu đi chung một đường, những nắm tay đồng chí.

Người thưởng ngoạn ưu tú ở Việt Nam và người sáng tác tiền phong Việt Nam hiện nay đã đồng chí ở rất nhiều điểm. Những điểm thật căn bản, thật chủ yếu. Như nghệ thuật cổ điển là thánh kinh, cái tinh thần không cho phép được hoài nghi nó là khuôn vàng thước ngọc từng đã bao nhiêu năm được chấp nhận, không phải chỉ người viết văn làm thơ mà người đọc văn, đọc thơ bây giờ đã phủ nhận nó bằng một thái độ xét lại làm cho con người lớn lao hơn xưa và làm

Xem tiếp trang 6

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

Trường hợp Bernard Buffet

nhận định của Raymond Charmet

Sinh năm 1928, con đẻ của Paris, Bernard Buffet bắt đầu bằng sống những ngày cô đơn và buồn rầu trong một căn buồng ở đường Batignolles. Mười lăm tuổi, ông theo học một lớp dạy về buổi tối, ở đây giáo sư Parbefeuille hướng dẫn ông trong những bước đầu về kỹ thuật vẽ bằng chì than. Năm 1944, ông được nhập học trường Cao Đẳng Mỹ Thuật, ở đây ông biểu tỏ một vững vàng rất sớm. Nhưng lối học cử nghiệp của nhà trường không thuận hợp với Buffet, ông thích đến viện bảo tàng Le Louvre để nghiên cứu những tác phẩm của David Gros, Pemlerandt,, và nhất là của Courbet hơn. Ở nơi khác, ông khám phá thêm những tài năng hội họa mang tên Permeke, Ensor và Gruber. Năm 1946, Buffet trưng bày sáng tác thứ nhất của mình ở phòng tranh chung của những người vẽ dưới ba mươi tuổi và bức Tự-họa đã là dấu hiệu của một nghệ thuật tân kỳ và một bản chất độc đáo.

Mười chín tuổi, tên Bernard Buffet đã được nhiều nhà phê bình biết tới, tranh ông đã được trưng bầy ở nhiều phòng triển lãm tiếng tăm. Khi đó, nói tới tranh mang tên ký Bernard Buffet, người ta đã nói đến một hội họa của sự cứng nhắc khắc khổ, của những mầu lạnh và của một cảm giác không gian bao la.

Năm 1954, kỳ triển lãm khỏa thân của ông gây chấn động lớn bởi sự trình bầy thân thể phái yếu bằng một chủ quan tàn nhẫn. Dần dần, song song với sự duy trì một họa pháp sắc nhọn đóng khung mọi hình dáng, trong một giản lược thẳng cứng, hơi sơ sài, nhưng đỡ sộ, Bernard Buffet đo tới dùng những mầu thật tươi sống, đôi khi sặc sỡ, sơn phết rất dày. Tranh Bernard Buffet

Người ta không thể sống bằng bánh mì

Les amours d' une blonde một tác phẩm mới của Milol Forman. Cuốn phim này — về đàn bà và những liên hệ tình dục giữa giống cái và giống đực — tuy chưa xứng đáng được nâng lên hàng một kiệt tác đi nữa nhưng đã được các nhà phê bình lấy Phương nói đến rất nhiều, vì nó phơi mở một khía cạnh sự thực mà mọi người hằng tưởng rằng không có, hay ít thấy ở những xã hội bít bùng tức thở bên kia bức màn sắt.

Ống kính camera của đạo diễn Milos Forman ở đây chiếu soi vào cái thế giới lao động điển hình nhất là 1 xưởng máy. Cũng không có gì lạ nếu không có sự lạ nay là xưởng máy toàn đàn bà. Cũng không lạ lắm nếu không là thêm là đám nữ công nhân hai nghìn này không cần danh nữ bằng cán đàn ông, không thiếu thực phẩm bằng thiếu tình yêu. Để bù đắp vào cuộc khủng hoảng tình cảm toàn diện này, một « lô hàng đàn ông » được chở xe tới cái thành phố nhỏ chỉ đầy đặc những bóng quần hồng thoáng thoáng. Nhiều trường hợp khá ngộ nghĩnh xảy ra. Như trường hợp nữ công nhân Anna. Anna được mời đến nhà một chàng trẻ tuổi. Nhận lời liền. Đi liền. Nhưng chàng trẻ tuổi lại bị bố mẹ anh ta cấm đoán chuyện yêu đương. Cấm đoán bằng cách không cho được gần Anna, bắt ngủ riêng phòng. Thành ra, đêm đó, Anna vẫn lạnh lùng và vẫn chẳng được biết đến thế nào là hoa hương tình ái.

Cuốn phim trình bầy nhiều cảnh kịch cỡm, và tức cười như vậy. Nó tấm đẫm trong một không khí hài hước, hài hước như một vũ khí đả kích, châm biếm, mà các nhà phê bình nhận định như chủ ý của Milos Forman khi thực hiện *Les amours d'uneblonde*. Chủ ý đó như thế nào ? Đó là dùng cuốn phim và chuyện phim để riễu cợt những nếp sống giả tạo, cứng nhắc của những xã hội được mệnh danh là tiến bộ và cách mạng bên kia bức màn sắt. Phong tục phải được phóng khoáng hơn, tình cảm phải được giải phóng, tóm lại, đời sống cá nhân con người phải được tự do hơn nữa, bởi vì người ta không thể chỉ sống bằng những giáo điều mà còn phải bằng những liên hệ tình cảm

từ đó đến năm 1958 là một thành công rực rỡ to lớn trước đám người thưởng ngoạn, và làm khởi dấy một phong trào phê bình với những quan niệm hoàn toàn đối nghịch nhau.

Khuynh hướng phê bình tiến tiến đả kích dữ dội người họa sỹ trẻ tuổi này, người đã quyết liệt từ chối những hủy hoại hình thể của trường phái hội họa mới, và không ngần ngại cấu tạo những họa phẩm theo hình ảnh của trường phái cổ điển. Tuy vậy, phải công nhận rằng tính chất bi đát của nghệ thuật Buffet bao trùm trong những chủ đề tôn giáo. Mặt khác, những tấm bình phong lớn của ông về thế giới thành phố như Paris, New York, Londres, Venise đã đem lại một lối nhìn ngắm mới đầy phiền muộn chán chường về những thành phố văn minh hiện nay. Những họa phẩm đó cực tả tâm trạng bị cưỡng con người đè bẹp và nghiền nát dưới văn minh vật chất và văn minh cơ khí.

Cũng cần phải nói thêm là qua một tài năng phong phú nhiều mặt, Buffet còn tỏ ra là một người vẽ về loài vật rất có tài. qua những tranh vẽ của ông về côn trùng, cá, chim bức nào cũng rất lớn, cũng thể hiện những dáng hình đồ sộ. Trường hợp Bernard Buffet ? Đó là trường hợp của một nghệ sĩ cô đơn. Một họa sĩ cô đơn dù gắn bó với trào lưu « nghệ thuật khổ đau». Khía cạnh chói sáng nhất của tài năng Buffet là một công trình sáng tạo bao trùm, những tham vọng vượt bậc và một trình tự diễn tiến toàn vẹn của tài năng ấy.

đó là chủ ý của Milos Forman. Ở điểm này *Les amours d'une blonde* được xem như một thực hiện ý thức, có thái độ. Nó chứng tỏ, qua phim và người thực hiện, một vùng cựa, một chuyển mình Và một mặt khác, nó chứng tỏ một trạng thái sao động đang khởi nguồn dưới những vòm trời bên kia bức màn sắt Sự sao động này là dấu hiệu của bão tố sắp nổi dậy.

Anna: *Một thiếu nữ thiếu thốn đủ mặt*

ĐI NGHE GIÁO SƯ BÙI X BÀO DIỄN THUYẾT VỀ

PHONG TRÀO SIÊU THỰC

TRONG TƯ TƯỞNG VÀ NGHỆ THUẬT

VÀO chiều thứ năm 10-3, tại giảng đường Đại Học Văn Khoa, giáo sư Bùi Xuân Bào, Tiến sĩ văn chương Pháp, trưởng ban Văn Hóa Pháp tại Đại học Văn Khoa Saigon đã diễn thuyết về phong trào Siêu Thực. Đề tài ông chọn là « Phong Trào Siên Thực Trong Tư Tưởng và Nghệ Thuật ». Thính giả hầu hết là sinh viên và một vài vị giáo sư đại học, ngồi chật tất cả số ghế của phòng 106.

Sau lời giới thiệu của giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, Khoa Trưởng Văn Khoa, giáo sư Bùi Xuân Bào bước lên diễn đàn.

Đầu tiên ông nói tới những nguyên do phát sinh khuynh hướng Siêu Thực. Theo ông, học thuyết của Freud đã làm lung lay một xã hội trong đó có nhiều thanh niên trai trẻ sau này trở thành những thành phần chính của nhóm Siêu Thực. Sự phát giác của Freud về một đời sống bản năng đã mở một cánh cửa thất vọng vào nhân loại. Người thanh niên mới trưởng thành xao xuyến trước cánh cửa đó. Cuốn *Explication des rêves* của nha phân tâm học đã được họ cúi xuống nghiên cứu như một thứ giác thư, và họ đã áp dụng cuốn sách trong phong trào Siêu Thực sau này. Một nguyên do khác ảnh hưởng tới sự phát sinh của Siêu Thực, vẫn theo lời giáo sư Bùi Xuân Bao là một vài luận đề khoa học của Einstein. Chính nhà khoa học này đã làm sụp đổ phần nào cột trụ của Khoa Học, và sự sụp đổ ấy là một thất vọng lớn lao, một thương tổn lớn lao cho một bộ môn, ngay từ khi phát sinh, đã được coi như một thứ tín ngưỡng, một hy vọng thần linh, có cái quyền năng tạo dựng vũ trụ. Nhưng Einstein đã khiến người ta không còn tin ở sự tuyệt đối của lý trí nữa. Lý trí đã bị nghi kỵ.

Mặt khác, sinh hoạt văn học nghệ thuật bấy giờ đã bị bao phủ bởi bóng dáng của những Nerval, Lautréamont, Rimbaud, mà hai người sau nay được tôn dương như hai bậc thầy của Siêu Thực. Đương thời thì có Cubisme, một phong trào hội họa với những tên tuổi lớn như Picasso, Juan Gris, Max Jacob.. đã giúp ích rất nhiều cho sự phát sinh của Siêu Thực Người ta đã tìm thấy trong tranh lập thể một thái độ, một khí giới: tranh lập thể không mô phỏng thiên nhiên mà bẻ gãy thiên nhiên. Cuối cùng, vẫn theo lời giáo sư Bào, Thế giới Đại chiến thứ nhất là nguyên do thứ tư, sau ba nguyên do sơ lược trên, đã đưa một số thanh niên tới gần nhau, vì cùng cảnh ngộ và tâm sự một chiều kia trong một quán café ở Zurich, Thụy sĩ, rồi trong 1 quán café khác ở Ba Lê, để rồi tung ra khắp thế giới phong trào Siêu Thực. Surréalisme. Dưới bản tuyên ngôn của Siêu Thực là những Facabia, Berton, Max Erst, Paul Eluard, L. Arayon, Apollinaire v. v,..

Tới đây, diễn giả nói tới danh từ Siêu Thực. Theo ông, Siêu Thực không phải là một cái gì mơ

— xem tiếp trang 6

phong trào siêu thực...

tiếp theo trang 6

mộng, không phải là 1 con đường dẫn tới của mộng mà là dẫn tới chính thực tế, nhưng là một thực tế đầy đủ, một thực tế tuyệt đối, một thực tế nằm trên một thực tế hữu hình. Người gây dựng chủ thuyết Siêu Thực nói rằng cõi đời hẳn đang sống đây là một nơi bất toàn, một thực tế bị bóp méo bị biến dạng bởi lý trí con người, mà lý trí không phải là một xác định hoàn toàn. Do đó mà chủ nghĩa Thực Tại bị tố cáo trước Tòa Siêu Thực, như một kẻ đã vi phạm Tự Do, vi phạm Tuyệt Đối. Bởi vì Lý Trí và Thực Tại là gò ép những công thức và mẫu mực, trong khi đời sống tâm thần còn có tiềm thức và mơ mộng nữa. Năm 1924, khi Siêu thực ra công khai, André Breton đã tuyên bố rằng chủ nghĩa Siêu Thực phục vụ người điên, như Christophe Colombe là một người điên. Thực Tại, sự khôn ngoan lý trí đã nói rằng không thể có một tân lục địa. Nhưng Colombe khước từ thực tại ấy và tin vào một mơ mộng và Colomb khám phá ra tân lục địa, ra thế giới mới. Chiêm bao mơ mộng đã làm giàu cho Colombe, làm giàu cho tâm hồn, như lời Antonin Artaud. Kẻ nào chỉ tin có lý trí, là cái tin vào những nguyên tắc và định luật, mà định luật là gì, đó chính là *«những hèn nhát của cá nhân tạo nên»*. Cho nên Siêu Thực nói : *Lịch sử bị chi phối bởi định luật, mà định luật là do những hèn nhát của cá nhân tạo nên*, vậy Siêu Thực không chấp nhận những định luật. Nhưng mà đó không phải là thái độ ke làm loạn, đó là con đường đi tìm một đời sống tự do, một thực tại hiện hữu, một niềm tin mới trong một thế giới đã mất tín ngưỡng. Chế độ Petain tố cáo Breton là kẻ làm suy yếu thanh niên – đến nỗi ông phải rời Tổ Quốc sang Mỹ – nhưng chế độ là vào khuôn con người trong khi Siêu Thực chủ trương thay đổi đời sống, một chủ trương ông ảnh hưởng Rimbaud. Những điều đó là phần nào Tư Tưởng của Siêu Thực.

●

Sang phần thứ ba, Giáo sư Bùi Xuân Bào nói đến việc áp dụng Siêu Thực trong Nghệ Thuật. Về Thơ, người theo phong trào Siêu Thực quả quyết *Thơ là một lối sống*, làm thơ là một cách sống, làm thơ không phải là làm văn chương ! Jean Paulhan hiểu lầm Siêu Thực khi ông phê bình Siêu Thực làm văn chương. Đúng hơn Siêu Thực là một lối đi tìm đời sống. Người thi sĩ là một kẻ có cái tài riêng như một ảo thuật gia, có tài làm biến đổi tâm linh người đọc – trong khi tiểu thuyết vắng tiếng nói của tiềm thức. Phải quan niệm Thơ là đời sống thực của Tâm Linh, là hoạt động chính xác của Trí óc, là hòa đồng được thực tế và ước vọng. Mặt khác thơ biến mọi người thành thi nhân, mọi người bình đẳng trước thơ, và trước thơ, người ta bắt được cả thực tế lẫn mơ mộng.

Về kịch, theo diễn giả, nhóm Siêu Thực không thành công được như ở địa hạt điện ảnh. Chính điện ảnh mới là phương tiện đắc dụng nhất cho một thực tế hữu hình và thực tế mơ mộng. Những phim điển hình là *Un chien, L' Age d' or*, phim nổi tiếng nhất, và *Le sang du poète*.

●

Đại khái tôi đã ghi được như trên sau gần hai tiếng đồng hồ ngồi nghe giáo sư Bào diễn thuyết.

BÀN DƯỜNG

tiếp theo trang 4

hiển vinh cho ý thức. Như đi vào nghệ thuật, là bằng những chiều sáng của nghệ thuật mà đi vào thực tế và chân tướng đời sống. Và như thế. Phải thế. Như nghệ thuật không dùng làm gì, nếu nó không là một vũ khí giúp cho con người tự do hơn, chủ động hơn. Chúng ta xưa, chúng ta xưa của cả hai phía đều gặp nghệ thuật, và đứng lại cùng nghệ thuật. Tác phẩm cổ điển là khẳng định cuối cùng. Bây giờ khác.

Đến với nghệ thuật bằng cá nhân, người đọc ưu tú và ý thức hiện nay vượt cổ điển, vượt tiền chiến, ở chỗ nghệ thuật chỉ là một chìa khóa, một động lực, và bên kia tác phẩm, còn là cá nhân bằng tác phẩm mà cấu thành cho mình được những liên hệ mới. Liên hệ giữa cá nhân và toàn thể. Liên hệ giữa tác phẩm và cuộc đời. Liên hệ giữa thưởng ngoạn và hành động. Gấp lại một cuốn sách bây giờ không phải là yên và xong. Gấp lại một cuốn sách bây giờ, là thấy. Và bằng thấy mà làm mới, duyệt lại. Tôi gọi đó là nghệ thuật đích thực. Nghệ thuật tạo điều kiện cho những phá vỡ và những lên đường. Lên đường. Lên đường trở lại đời sống. Hành trình này có cả những người thưởng ngoạn chúng ta cùng có mặt, đông lắm. Bằng nâng vút thưởng ngoạn lên thành một tiếp xúc có thái độ. Con mắt người đọc ta nay nhìn vào tác phẩm, nhìn suốt vào xâu thẳm và tận cùng tác phẩm, xuyên qua, để thấy cuộc sống hay không. Và như vậy để chấp nhận hay phủ nhận tác phẩm. Tác phẩm vĩ đại vẫn có thể là một thánh kinh mới. Nhưng người đọc sáng suốt không tiên thiên thần phục. Phải thế nào mới chịu và tin. Không phải bất cứ thế nào cũng chịu cũng tin. Định mệnh tác phẩm bây giờ do đó, hoàn thành xong, chỉ là để trình diện trước một thử thách.

●

Khởi sự nào cũng là một hiển hiện mờ nhạt, một cấu thành thu nhỏ. Lớp công chúng khởi đầu mà chúng ta không ngần ngại khẳng định như hy vọng lớn nhất cho văn học nghệ thuật mới ở Việt Nam, lớp công chúng ưu tú ấy cũng được cấu thành trong những điều kiện khó khăn và thù nghịch. Còn ít và còn yếu lắm. Như còn ít và còn yếu lắm, cái phía tiền tiến, cái phía tiến bộ của sáng tác thiểu số.

Lười biếng còn làm chủ. Buông thả còn được mùa. Thấp xuống với thị hiếu vẫn nhiều hơn là vươn cao với ý thức. Nhưng lấy mười năm trở lại đây, làm dấu mức hãy ghi nhận cho lớp công chúng khởi đầu của chúng ta những đóng góp đáng kể, là những phán xét độc lập, những thái độ can đảm, là bấy nhiêu tiếp tay mở đường cho văn học nghệ thuật mới ở Việt Nam đánh phá thắng lợi những ngăn chận bảo thủ, trở thành được cái nó đang tới, tự điểm tới này, nó đang đi, tự cái đang đi này, nó đang thành, tự cái đang thành này, nó sẽ lớn lao và bất ngờ vô kể.

nói chuyện giữa những người viết tiểu thuyết nhật báo

TRỌNG NGUYÊN

TRƯỚC nhứt tôi xin thành thật cảm ơn quý báo đã có nhã ý nghĩ đến tôi trong cuộc phỏng vấn này. Về câu hỏi thứ nhứt của quý báo tôi xin trả lời như sau :

Nếu bảo rằng các tiểu thuyết đăng nơi trang trong các nhật báo phần lớn đều nhằm mục đích thương mại, chiều theo thị hiếu và do đó không có một giá trị nghệ thuật nào thì tôi e rằng không đúng lắm. Tôi nói không đúng lắm có nghĩa là cũng đúng một phần nào. Vì sao ? Vì nếu bảo rằng viết tiểu thuyết cho các nhật báo mà hoàn toàn không nhằm mục đích thương mại và không chiều theo thị hiếu thì chắc chắn là tiểu thuyết đó khó mà tồn tại lâu dài được.

Một điều rất dễ hiểu là không có ông chủ báo nào bỏ tiền ra làm báo mà chẳng mong cho tờ báo của mình sống mãi. Cả đến những anh em ký giả của tờ báo ấy cũng đều mong muốn làm sao cho tờ báo được phát triển mạnh để sự sống của anh em được đảm bảo hơn. Mà đã muốn như vậy thì dĩ nhiên phải làm sao cho độc giả thích đọc tờ báo ấy và số người mua được tăng lên nhiều. Muốn đạt mục đích đó, tất nhiên những cây bút cộng tác với tờ báo — dù không ai bảo ai — cũng đều có bổn phận phải cố gắng viết như thế nào cho độc giả hài lòng và bỏ tiền ra mua thường xuyên tờ báo ấy. Như vậy, lẽ tất nhiên là không riêng gì những cây viết feuilleton, mà tất cả những văn nhân ký giả của tờ báo đều phải nghĩ đến độc giả của mình trước hết. Nếu không, tờ báo bán không chạy, anh em nhân viên sẽ lấy gì sống để... tiếp tục làm văn nghệ ?

Tuy nhiên, có một điều khác nhau giữa các cây viết feuilleton là : có người chỉ chiều theo phần nào thị hiếu của độc giả mà thôi, trong khi có người hoàn toàn chạy theo các thị hiếu thấp kém của độc giả.

Thí dụ, cũng đồng thời viết truyện tình, nhưng có nhà văn viết rất đứng đắn, tao nhã, trong khi có nhà văn chuyên viết những truyện tình khiêu dâm, hạ cấp, cốt đánh mạnh vào tâm lý một số người hư hỏng, đồi trụy. Do đó chúng ta có thể nói rằng, các nhà văn viết feuilleton đều không ít thì nhiều chiều theo thị hiếu độc giả, đặt cho mình một đối tượng để nhắm vào đó mà viết tiểu thuyết. Chỉ khác nhau ở chỗ chiều theo những thị hiếu lành mạnh cao quí hoặc chiều theo những thị hiếu đê hèn, thấp kém, thế thôi.

Còn nếu bảo rằng các tiểu thuyết đăng báo đều không có một giá trị nghệ thuật nào thì tôi cũng e rằng không đúng hẳn. Ngày nay trình độ trí thức của độc giả rất cao. Độc giả thừa sức để nhận thế nào là tiểu thuyết có giá trị nghệ thuật, thế nào là không. Do đó, những tiểu thuyết nào không có giá trị, lẽ tất nhiên sẽ bị độc giả tẩy chay ngay và những cây bút đó sẽ bị thời gian đào thải. Vì vậy trên các báo, vẫn có những tiểu thuyết được viết rất công phu, có giá trị nghệ thuật hẳn hòi. Tuy nhiên, dầu sao cũng phải công nhận rằng số tiểu thuyết có giá trị như vậy rất ít. Vì sao ? Thưa các bạn, chỉ vì những cây viết có giá trị không bao giờ chịu nhận một số tiền nhuận bút thấp kém cả, bởi họ cần phải được trả giá một cách xứng đáng với công phu của họ. Mà phần lớn các ông chủ báo lại trót mang một « chứng bịnh kinh niên » như nhau : Ham rẻ ! Mỗi khi nói tới việc mời các cây bút giá trị về cộng tác là các ông đã nghĩ ngay đến vấn đề : tiền ! Chính vì lẽ đó, độc giả ít có dịp được thưởng thức những tác phẩm có giá trị nghệ thuật hẳn hòi của những cây viết hữu danh, đứng đắn. Và cũng chính vì lẽ đó, các cây viết feuilleton thường bị mang tiếng là viết ẩu, chẳng có tí giá trị nào về nghệ thuật cả. Kể ra cũng rất tội nghiệp cho những người viết feuilleton đứng đắn, hữu danh !

II.— Về điểm này, tôi không hiểu các nhà văn khác thì sao, chớ riêng tôi và một số anh em mà tôi quen biết thì : Có. Mỗi khi được một tờ báo mời cộng tác, luôn luôn chúng tôi không quên tìm hiểu xem chủ trương, đường lối của tờ báo ấy như thế nào. Nếu chủ trương của tờ báo không thích hợp với mình, tôi từ chối ngay, nhưng nếu đã nhận lời cộng tác thì dĩ nhiên tôi phải tùy theo một phần nào cái chủ trương đường lối của tờ báo ấy mà viết. Thí dụ, chủ trương của tờ báo là nhắm vào đối tượng độc giả trẻ và tự xưng là tiếng nói của thế hệ thanh niên ngày nay thì không có lý nào tôi lại viết một truyện dài dành cho những ông già bà lão đọc ?

Tuy nhiên đó là tự ý mình nhận thức và chọn lấy một đường hướng mà viết, chứ không ai bảo mình phải viết như thế này thế nọ. Cái khôn khéo, tế nhị của một nhà văn viết cho các báo hàng ngày là ở chỗ đó. Nhưng cũng cần phải nói rõ rằng : chỉ thỏa hiệp với chủ trương, đường lối của tờ báo đến một giới hạn nào đó mà thôi. Điểm căn bản là cần phải giữ cái màu sắc, cái tính chất riêng biệt của mình, chứ không thể hoàn toàn lệ thuộc vào chủ trương cùng đường lối gò bó của tờ báo được.

I... — Tôi có thể nói thành phần độc giả của tôi gồm có các sinh viên

■ xem tiếp trang 10

PHẠM KIỀU TÙNG

MỘT VẤN ĐỀ

SỰ SA ĐỌA SIÊU HÌNH

● *Ma chute originelle c'est l'existence de l'autre*
SARTRE

TRIẾT học hiện đại đã loại bỏ một vài vấn đề do triết học cổ điển đặt ra, chẳng hạn vấn đề tha nhân hiện hữu hay không hiện hữu, vũ trụ bên ngoài có thực hay chỉ là ảo ảnh. Nhà triết học không còn ly khai cuộc đời tự khép kín trong chủ thể tư duy để hoài nghi tất cả, vũ trụ này chỉ là hư vô, tha nhân không hiện hữu đích thực – Descartes nhìn mọi người như những cây trong rừng.

« Hiện hữu trong vũ trụ, trong trần gian » đó là một *sự kiện*, một điều đã xảy ra, và như vậy đó. Dù quan niệm như Heidegger, sự kiện *ở đời* là bó buộc, là yếu tố cấu tạo nên con người (con người như một hữu thể *tại thế*) hoặc quan niệm như Sartre, sự kiện ở đời là ngẫu nhiên là tình cờ ; tất cả đều chấp nhận sự việc ở đời như một *sự kiện*.

Con người trong triết học hiện đại không hiện hữu như một chủ thể cô độc trong trần gian, giữa những người khác chỉ được coi là những vật thể. Tha nhân, trong triết học hiện đại, được nâng lên hàng chủ thể.

Theo Heidegger, với con người, hiện hữu, là hiện hữu *với* người khác, với tha nhân « Mitsein : Mit : avec Sein : être, être-avec, être-en - commun là hiện hữu với tha nhân trong trần gian, hiện hữu trong cùng một vũ trụ (Mitwelt — Mit : avec, welt : monde) Con người, *trong bản chất* của nó, bao hàm tha nhân... Dùng ngôn ngữ triết học, thì với Heidegger, con người là một hữu thể, và trong hữu thể đó, bao hàm hữu thể tha nhân (un être qui implique l'être d'autrui en son être).

Với Sartre, dù tha nhân ở ngoài mọi hiểu biết của tôi, ở ngoài mọi kinh nghiệm, là một tha ngã (Autre soi) nhưng tôi cũng không dự đoán sự *hiện hữu của tha nhân, mà tôi quyết đoán*, xác nhận sự hiện hữu đó (a)

Tha nhân luôn luôn hiện hữu, đó là điều không thể chối cãi. Nói như Husserl dù tôi nhìn một sự vật như cái bàn, cái ghế, nhìn một mình trong nỗi cô đơn hay nhìn với nhiều người trong một tập thể thì tha nhân vẫn luôn luôn hiện hữu, vẫn *có đây, ở đấy*, ở sự vật đó (xa hơn một chút : với Husserl, tha nhân ở đó. ở sự vật đó phủ ngoài sự vật đó như một lớp đầy ý nghĩa, nhằm cung cấp cho sự vật một ý nghĩa – une couche de significations. Tôi nhìn một căn nhà hoang vắng, không người, bàn ghế phủ bụi, nhưng chính trên cái bàn này, trên bức tường kia mà tha nhân xuất hiện trước tôi ; tôi nhìn thấy cái bàn này, thấy bức tường đó, cũng là tôi nhìn thấy tha nhân. Nếu không xét tới cái tôi như một chủ thể siêu việt, chỉ xét tới cái tôi thực nghiệm, cái tôi tâm vật lý, thì cái tôi đó, thân xác đó cũng là một phần của vũ trụ, như một sự vật, và tha nhân cũng hiện hữu ở đó, ở thân xác của tôi đó, như một lớp ý nghĩa, như yếu tố cấu tạo nên thân xác đó. Tha nhân hiện hữu ở khắp cả, thí dụ ngay trong một nhận thức nhỏ bé của tôi, như G. Bachelard nói il faut être deux pour nommer que le ciel est beau để nói lên rằng trời thì đẹp, chỉ thế thôi, để nói thế tôi vẫn phải cần sự hiện hữu của tha nhân, có nghĩa là tha nhân luôn luôn hiện hữu.

Tóm lại, tôi và tha nhân hiện hữu trong trần gian, đó là điều chắc thực. Có nghĩa : tôi hiện hữu, tha nhân hiện hữu và vũ trụ, trần gian hiện hữu. Nhưng tha nhân hiện hữu và xuất hiện trước tôi *như thế nào* ? Đặt câu hỏi đó cũng là đặt vấn đề : tôi hiện hữu và xuất hiện như thế nào trước tha nhân ? Tuy nhiên vấn đề quá rộng lớn, chúng ta giới hạn nó trong một phạm vi nhỏ hẹp. Phần đầu của bài này chỉ nhằm trình bày tư tưởng Sartre về 1 vấn đề : tôi *nhìn* tha nhân như thế nào, và tôi *bị nhìn* như thế nào, dưới mắt tha nhân ?

Tôi đứng trong căn phòng này, trong lớp học này tôi tổ chức thế giới đồ vật theo ý tôi, tôi như trung tâm của thế giới đó. Cái ghế này, tôi có thể ngồi lên, tấm bảng để viết màu đen của bảng là thân mật, gần gũi tôi, nếu tôi là một người dạy học, và yêu nghề, thí dụ vậy. Một người khác đẩy cửa bước vào, người đó tự xác định vị trí, thiết lập những tương quan với thế giới đồ vật đó, là căn phòng này. Những sự vật, những đồ đạc trong phòng dường như trốn chạy tôi để quay đầu về người khác đó. Tấm bảng này sẽ đánh dấu sự thất bại của người đó, nếu người đó là một người đi học, và không thuộc bài, màu đen của bảng trở thành thù nghịch xa lạ. Tôi không thể lĩnh hội màu đen của bảng như nó xuất hiện trước người đó. Tương tự, với những đồ vật khác. Tôi không còn là trung tâm của căn phòng của thế giới đồ vật nữa. Trung tâm đó tan vỡ với sự xuất hiện của tha nhân. Sự vật ngoài những tương quan với tôi, còn có tương quan với tha thân Nói như Sartre, sự vật trốn chạy tôi, vượt thoát khỏi tôi. Có thể nói, sự vật phản bội tôi, sự vật không còn trung thành với tôi, sự vật đã *ngoại tình* với tha nhân.

Sartre : Như vậy, giữa những đồ vật trong vũ trụ của tôi, xuất hiện một yếu tố phân tán, và điều đó tôi gọi là sự xuất hiện *của một người* trong vũ trụ của tôi (Ainsi l'apparition parmi les objets de mon univers d'un élément de désintégration de cet univers, c'est ce que j'appelle l'apparition *d'un* homme dans mon univers L'Être et le Néant, P 312). Một thí dụ khác của Sartre : một người nhìn trộm qua lỗ khoá hoặc vì ghen tuông, vì tật xấu,

(A) Đi xa hơn, Sartre khẳng định : sự hiện diện của người khác là điều kiện cần thiết để con người nhận biết chính mình « Tha nhân thiết yếu cho hiện hữu của tôi, và cũng thiết yếu cho tri thức của tôi về (bản ngã) tôi » (Sartre — l'existentialisme est un humanisme, p 67)

hay vì một lý do nào đó. Người nhìn trộm tổ chức thế giới đồ vật quanh hắn, lỗ khóa để nhìn trộm mà không bị người trong phòng bắt gặp bình phong này để che dấu hắn, bóng tối này để trấn áp cơn sợ hãi vv.. Có tiếng động ở hành lang, hắn ngửng đầu lên, một người đi ngang bắt gặp quả tang hắn nhìn trộm. Lỗ khóa đó, bình phong đó, bóng tối đó, thay vì che dấu hắn, lại phanh phui hắn như một người nhìn trộm. Thế giới đồ vật của hắn bị tan vỡ. Sự vật thay vì là phương tiện của hắn, lại trở mặt, quay đầu, thành phương tiện của tha nhân, sự vật phản bội hắn, Hắn mất đi thế giới riêng của hắn : theo Sartre tha nhân, chính là người đã *đánh cắp* thế giới của tôi. Sự xuất hiện của tha nhân trong thế giới đó, làm *tan vỡ* nó.

Mỗi người đều có thể lấy kinh nghiệm riêng của mình, về sự hổ thẹn. Tôi ở trong căn phòng của tôi với những đồ vật quen thuộc, gần gũi, trong một không gian quen thuộc : một vũ trụ, một thế giới quen thuộc, vị trí này, tôi làm chủ nó. Một người khác bước vao, và vì một lý do nào đó (thí dụ : phanh phui một điều lố bịch nơi tôi hoặc một tội lỗi xấu xa nào) làm tôi hổ thẹn. Trong khoảnh khắc đó, cái nhìn của tha nhân dường như đến với tôi từ mọi phía, soi bói tôi, phanh phui tôi, một *cảm giác tan vỡ* xuất hiện nơi tôi, thôi rồi, tan vỡ hết, tôi nhìn cuốn sách trên bàn, tôi mân mê cây bút, tôi đặt tay lên cạnh bàn, nhưng sự vật đó, tất cả trở thành xa lạ.

Căn phòng này, không gian này, tôi không còn làm chủ nó, nó như rộng mãi, rộng mãi, trở thành xa lạ. dường như nó cũng nhìn tôi như tha nhân nhìn tôi, nó phanh phui tôi, phản bội tôi : tha nhân xuất hiện trong thế giới của tôi, làm tan vỡ nó — tôi còn ghi nhận đồng thời cảm giác về sự tan vỡ của *bản thân* tôi, điều chúng ta sẽ đề cập tới.

Sự hiện diện của tha nhân, với cái nhìn của tha nhân đã tan phá thế giới riêng của tôi. Nhưng sự hủy hoại không dừng ở đo. Theo dõi Sartre, người đọc sẽ thấy nỗi khủng khiếp của sự tàn phá đó.

Tôi nhìn một người đi gần tới tôi. Tôi nhận biết đó là một người, nhưng không có gì cản trở tôi quan sát người đó như quan sát một vật thể, như hòn đá, như thân cây ; tôi là chủ thể, người đo là đối tượng, là khách thể. Tương tự, tha nhân nhìn tôi, tha nhân là chủ thể, sujet tôi trở thành đối tượng của tha nhân, trở thành *khách thể*, objet. Tới đây, chúng ta dừng lại một chút để nhận định thế nào là *một chủ thể*, một chủ thể với những yếu tố cấu tạo căn bản, với những cơ cấu nền tảng.

Mỗi người là một chủ thể, một chủ thể hiện hữu trong trần gian. Chủ thể đó, trong ngôn ngữ Heidegger, là Dasein (Da : là, Sein : être, Etre-là : hữu thể tại đó. Con người ở đó, là ở trong trần gian vũ trụ. Như đã nói sự hiện hữu trong trần gian của con người, theo Heidegger, là một sự kiện, và một sự kiện, un fait, là một điều đã xảy ra, *như vậy đó*. Muốn hiểu rõ ý niệm hiện hữu tại đó, cần hiểu quan niệm về déréliction của Heidegger. Theo Heidegger, con người *bị ném* vào vũ trụ, être jeté dans le monde. Có bị ném vào *đó*, mới có thể hiện hữu *tại đó*. Heidegger chú giải rất rõ rệt tình cảnh bị bỏ rơi, bị đày đoạ đó của con người — tình cảnh bị lưu đày trong trần gian). Dasein không là một vật hiện hữu cô đọng đông đặc như hòn đá, cái bàn. Hữu thể của Dasein không là một sự vật đã hoàn tất (chỉ hoàn tất khi Dasein thôi hiện hữu, thôi là hữu thể, nghĩa là khi Dasein chết đi). Dasein là một vật hiện hữu mà hữu thể luôn luôn được vận dụng. Dasein thiết yếu có tự do để *vượt khỏi chính mình*. Tự do đó, Heidegger gọi là *siêu việt tính* (transcendance) của Dasein. Heidegger còn định nghĩa con người như một hữu thể của những miền xa vời, un être des lointains, có nghĩa con người thiết yếu *là khác*. Không thể giản lược con người vào điều mà nó *là* trong khoảng khắc hiện tại. Khi tôi nói : « Tôi là » thì khi đó tôi đã trở thành *khác* tôi không còn *là* thế. Trong ý nghĩa đó, Hegel quan niệm ý thức như một hủy thể tính, luôn luôn tự phủ nhận mình. Trong ý nghĩa đó, Sartre định nghĩa ý thức : trong hữu thể của nó, ý thức đồng thời là cái nó không là và không là cái nó là (,. que la conscience, à la fois et dans son être, est ce qu'elle n'est pas et n'est pas ce qu'elle est. L'Etre et le Néant, p. 111), định nghĩa này được Sartre nhắc lại nhiều lần).

Sartre cũng chấp nhận siêu việt tính đó của con người khi định nghĩa con người như một dự phóng, l'homme, c'est un projet. Điều mà con người đã đòi hỏi, mong đạt tới, con người chỉ đòi hỏi *để mà* phá bỏ, để vượt qua. Con người luôn luôn thay đổi, luôn luôn trở thành khác, bởi vậy hiện sinh của Dasein được quan niệm như một hiện sinh không bền vững, existence instable. Dasein có thể thế này hay thế khác, và con người luôn luôn tự định đoạt lấy mình : auto-détermination. Tính cách không bền vững, không chắc thực (luôn luôn là khác) đó, là do những *khả thể* của con người. Theo Heidegger, nền tảng của Dasein là pouvoir être (khả thể), Dasein là nguồn gốc của khả thể, Dasein chính *là khả thể tính* của nó (Dasein : source des possibilités, Dasein est sa possibilité). Tóm lại, con người là một chủ thể hiện hữu trong trần gian, là có *chủ thể tính* có *siêu việt tính*, và *có khả thể tính*.

Khi tha nhân nhìn tôi, cái nhìn đó không những chỉ làm tan vỡ thế giới của riêng tôi, mà còn làm tan vỡ chính bản thân tôi : tôi thôi là chủ thể. Tôi đang ngồi đây, cúi xuống trang sách này, tha nhân nhìn tôi và lĩnh hội tôi như một đối tượng : tôi ngồi đó như một đồ vật trên bàn; tôi cúi mình xuống như cây nghiêng trước gió : tôi bị đông đặc lại để trở thành một sự vật. Hiểu rộng ra, tha nhân nhìn tôi, là tha nhân nhận định về tôi, điều nhận định đó đông đặc lại để trở thành một ấn tượng, một hình ảnh *về* tôi *trong* ý thức tha nhân. Thí dụ tôi ngồi trước trang sách, thì dưới mắt tha nhân tôi *là* một người đọc sách — trong khi thực sự tôi có thể *là khác*, không ai biết, chẳng hạn tôi nhìn trang sách nhưng tôi nghĩ về một buổi hòa nhạc. Thí dụ tôi giảng bài trong lớp học, thì dưới mắt tha nhân, tôi *là*, tôi *chỉ là* một người dậy học — trong khi thật sự tôi là một chủ thể, và với siêu việt tính, với khả thể tính, tôi luôn luôn là khác, với những nỗ lực âm thầm của bản thân tôi. Nhưng cái nhìn của tha nhân đã biến tôi thành đối tượng, thành vật thể, tôi bị hóa thân. Chủ thể tính bị tan vỡ, có nghĩa là tôi bị tước đoạt mọi siêu việt tính, mọi khả thể tính. Nói như Sartre, Tha Nhân, đó là nỗi chết âm thầm của mọi khả thể của riêng tôi (Autrui, c'est la mort cachée de mes possiblités. L'Etre et le Néant, p 323).

Chủ thể bị tan vỡ, siêu việt tính bị tước đoạt, khả thể tính bị chết đi, ý thức mất sáng suốt, phản tỉnh để trở thành ý thức bị tha hóa thể (conscience aliénée) : con người bị sa đọa xuống hang vật thể. Như đã nói, mỗi người là một chủ thể, một chủ thể hiện hữu trong trần gian. Nhưng chủ thể thiết yếu là chủ thể có ý thức. Ý thức là giá trị đã nâng con người từ địa vị một vật hiện hữu như mọi vật hiện hữu lên hàng một chủ thể. Trong ý nghĩ riêng tư của người viết, sự sa đọa đó của ý thức, *đối với* nhà triết học, nhà siêu hình học, là một tội lỗi, tôi gọi đó là tội lỗi siêu hình, là *sự sa đọa siêu hình*, (một thứ tội lỗi lớn nhất của con người đối với nhà triết học, nhà siêu hình học — như tội lỗi lớn nhất của con người đối với nhà đạo đức là tội luân lý, với nhà chính trị là tội lỗi chính trị. Người ta chỉ trích Napoléon về những sai lầm chính trị hơn là về đời sống luân lý với dục tình phóng túng (b). Nếu cần đưa một thí dụ nhỏ thì những

(b) Như tội lỗi lớn nhất của một tín đồ, đối với những người có tín ngưỡng, là tội lỗi tôn giáo ; thí dụ trong tôn giáo của Yaveh, tội lỗi lớn nhất mà các tín đồ phạm vào, là tội tôn thờ những thần thánh khác. Bởi Yaveh muốn rằng tín đồ của mình phải vâng phục mình : « Ta, ta là một Thượng Đế ghen tuông » lời Yaveh — moi, je suis un Dieu jaloux). ■ *xem tiếp trang 31*

MÁI TÓC NGÀY TRƯỚC

TIỂU THUYẾT CỦA NGỌC LINH

« Thuận leo qua vòng rào, nhẹ nhàng như một kẻ gian phi. Vừa lọt mình vào bên trong .. *Đó là khu biệt thự của ông Phùng, người là nhà ở cho gia đình gồm ông Phùng, một người vợ tên tục là Đào và một người con gái tới tuổi dậy thì tên Hồng Diệp. Trong khu biệt thự đó ông Phùng còn cho cất một ít căn nhà dành cho những người làm cho hãng thầu của ông, trong đó có gia đình ông giáo Chấn, nó gia tình nhưng chỉ có hai cha con, người con trai tên Thuận, như trên đã nói, chàng vừa leo rào vào trong khu nhà đó. Quanh quẩn trong khu biệt thự ra vào, sinh hoạt người ta thấy thấp thoáng một vài người làm công, một người chú gác cổng, nhưng tất cả đều mờ nhạt trừ mấy người đã được nói.*

Tấn thảm kịch bắt đầu bởi chàng trai tự do ưa thường hay lén leo rào kia đã khiến cho một câu chuyện tình dần được gỡ mối, mối tình của bà Phùng với ông Chấn trong quá khứ, và bởi những kỷ niệm đó đã khiến cho một người vợ thành kẻ ngoại tình, một người đàn ông thấy mình tội lỗi vì vụng trộm với vợ bạn. Trong khi ấy tình cảm cũng nhen nhúm giữa hai người trẻ tuổi Thuận, con trai của người làm với Hồng Diệp, con gái của ông bà chủ. Cấu chuyện đến đó chưa chịu ngừng vẽ ra trái lắt léo của nó, mối tình vụng trộm kia vỡ ra và những phát giác khác được soi sáng : Thuận không phải là con ruột ông Chấn mà là con của một người đồng chí đã bị Tây bắn chết trong lúc tranh đấu ; Hồng Diệp không phải là con của ông bà Phùng mà là của ông Chấn với bà Đào khi bà Đào chưa là vợ ông Phùng. Bên cạnh câu chuyện ấy chúng ta còn thấy một tình bạn giữa Thuận với Lương, một tình yêu giữa Nhung, em Lương với Thuận. Sau chót tấn thảm kịch đó đưa đến đâu. Ông Chấn bỏ đi dù vẫn yêu tha thiết bà Phùng, bà Phùng nghe theo tiếng gọi của quá khứ quyết đi tìm lại mối tình đã mất. Nhưng chung sống với nhau không được bao lâu đôi tình nhân bốn mươi tuổi ấy thấy rằng thời gian đã thay đổi, hoàn cảnh đã thay đổi, chẳng bao giờ họ tìm lại được những gì đã mất, đó ảnh của một tình yêu tan vỡ, bà Phùng bỏ đi, kết thúc cuốn chuyện mở ra với tấm lòng rộng lượng của người chồng chính thức, dù biết tất cả những gì đã xảy ra vẫn cùng con đi tìm người đàn bà đang thương và ở đó thoáng hiện mong mỏi tình của Thuận và Hồng Diệp... Chiếc xe vẫn chạy nhanh trên đường khuya. Trong đầu ông Phùng đang nghĩ đến những nơi mà vợ ông có thể tới...

Những giòng trên đây là một toát lược đại cương cuốn tiểu thuyết mới xuất bản của nhà văn Ngọc Linh, phải nói đó là một toát lược, vì nó chỉ kể một câu chuyện với toàn thể của nó, cốt truyện tổ Ngọc Linh đã dựng thành một tiểu thuyết nhằng nhịt những chi tiết, nhằng nhịt những thắt mở không ngừng của một tấn thảm kịch với rất nhiều bất ngờ. Những chi tiết và những thắt mở là đặc tính của tiểu thuyết Ngọc Linh cái đặc tính giàu có cần thiết để một người viết văn có thể tạo được những tác phẩm hấp dẫn lôi cuốn người đọc vào trong thế giới của mình.

Được đọc cuốn Mái tóc ngày trước *cùng với lúc màn ảnh ở Đô thành cho chiếu cuốn phim* Đôi mắt người xưa, *theo tiểu thuyết của Ngọc Linh, khiến cho chúng ta không thể không so sánh tới hai tác phẩm đầu và mới nhất này của Ngọc Linh, khi so sánh chắc chắn chúng ta đều có thể nhận thấy rằng : từ* Đôi mắt người xưa *tới* Mái tóc ngày trước, *Ngọc Linh đã vượt một chặng đường khá xa trong kỹ thuật dựng truyện của ông. Bố cục đã mỗi*

xem tiếp trang 34

nói chuyện giữa những người...

tiếp theo trang

học sinh và phần đông là giới độc giả bình dân, Tôi biết được điều này là nhờ căn cứ vào số độc giả của những tờ báo mà tôi đã từng cộng tác và nhứt là căn cứ vào những thư từ của độc giả gởi đến cho tôi. Các em sinh viên học sinh — nói chung là giới trẻ tuổi — đã cho tôi biết rằng sở dĩ tiểu thuyết của tôi được giới nầy yêu chuộng là vì trong đó có những nỗi éo le, cay đắng của cuộc đời đầy những cạm bẫy mà những người trẻ tuổi cần được biết, được nghe, được thấy, — dù là nghe thấy trong tiểu thuyết — để họ rút tỉa phần nào những kinh nghiệm sống trước khi họ bước chân vào cuộc đời đầy nghịch cảnh.

Riêng giới độc giả bình dân thì họ cho biết rằng sở dĩ họ ưa chuộng tiểu thuyết của tôi là vì tôi viết văn rất giản dị, không cầu kỳ khó hiểu và nhất là tôi đã diễn tả đúng những cảnh sống vui cũng như buồn mà họ thường trải qua. Họ muốn có những người bạn thấu hiểu những cảnh tình đau lòng, đau thương của họ để an ủi họ phần nào. Và muốn được như vậy, họ không tìm ở đâu xa hơn là đọc những tiểu thuyết của tôi. Trong đó, người ta tìm thấy đủ các hạng người, từ cô thư ký nghèo đi làm việc với số lương hai ngàn ngoài một tháng bị ông chủ tung tiền ra mua chuộc tình yêu hoặc bị bà chủ đánh ghen tàn nhẫn ; từ anh tài xế chạy xe cho nhà giàu bị chủ bỏ đói suốt mấy tiếng đồng hồ giữa ban trưa trong khi ông chủ dận tình tự với cô V2 ở trong nhà ; chị bán chè sôi nghèo kết duyên với anh phu xích lô chết vợ ; cô chiêu đãi viên nghèo dám cho một ông chủ hãng buôn leo cây để yêu một anh thơ ký nghèo đến đỗi không có đủ tiền uống la de cho đến một nữ sinh chẳng may mồ côi cha mẹ bị ông chú ba thím bán đứng cho lão già đáng tuổi chú bác, hay một cô thợ may nghèo nuôi chồng thất nghiệp suốt mấy năm liền để rồi khi có tiền có địa vị là anh chồng mê ngay cô con gái ông chủ, hoặc cô vũ nữ vì yêu một thanh niên con nhà quí phái mà phải bị gia đình chàng họ đay nghiến, mạt sát thậm tệ v.v..

xem tiếp trang 34

Truyện ngắn của
CUNG TÍCH BIỀN

ngoại ô, Dĩ An và linh hồn tôi

SAO, mày chịu không. Cái gì vậy hả chị. Thì đi với thằng cha Lớp-bơ chứ còn cái gì nữa. Thôi em ốm lắm chị ơi. Đồ ngu, sức mấy mà ở đó giữ trinh với tiết. Chị Dĩ an mắng tôi như vậy rồi bỏ đi ngay.

Từ một năm nay chị Dĩ an cứ bỏ nhà đi hằng tháng mới trở về. Mỗi lần về chị có tiền đưa cho mẹ tôi. Mẹ tôi hỏi chị, chị nói con đi làm sở Mỹ tận Sàigòn.

Lần nầy chị về nhà bảo thẳng với tôi cho ông Lớp-bơ phá trinh lấy ba mươi đô la. Chị bảo : mày ở cái xóm chó ghẻ này tới già mày cũng không có được một xu nhỏ bỏ vào hòm.

Tôi nghe cay đắng những lời nói của chị. Sống gần chị như gần một bầu trời đầy giông bão. Tôi cũng không hiểu nguyên do nào làm con người chị tôi mau thay đổi như vậy.

Cả cái tên Dĩ an cũng không biết ai đã đặt cho chị. Chỉ biết lần đầu chị đi Sàigòn về người chị có vẻ xanh xao. Gương mặt chị luôn luôn mang vẻ thảng thốt. Chị có cái nhìn như đã hết tinh anh, lầm lỳ, liều, và hay khóc trong bóng tối. Tôi gọi chị Liêm (cái tên cha mẹ tôi đặt cho chị) thì chị cãi lại ngay. Chị nói : mày nhớ tao là con Dĩ An đây.

Nhiều khi chị có vẻ bình tĩnh và tâm sự với tôi : Em này, chị muốn trong đời đến sự đau khổ cũng phải có tên gọi. Người ta đã tìm ra chị trong cái xóm Dĩ an hèn mọn này. Người ta thay nhau ngủ với chị, xem chị như mảnh đất có hoa màu và cần phải đặt tên cho nó.

Những buổi chiều nước sông dâng lên cao chị thường ra nhìn. Chị nói : mình thầm tiếc cái gì đây mà không biết được. Chị thích đi ngược chiều gió. Có khi chị ngủ suốt cả ngày. Chị ăn uống thất thường. Nhận xét của chị về cuộc đời, đầy vẻ chua chát.

●

Dĩ an là chị ruột của tôi. Năm nay chị hai mươi mốt tuổi. Trước đây hai năm chị là một nữ sinh có nhan sắc và tính tình hiền hậu nhất trường. Ngày đó cha tôi thường nói mai sau thằng nào gặp con Liêm (Dĩ an đó) có phúc lắm. Và cha mẹ tôi đã cho chị Dĩ an đến trường với tất cả cố gắng về vật chất của mình.

Em biết không, nhà mình nghèo lắm. Chị thường nói với tôi như vậy. Năm vào đệ tứ có tháng chị đứng đầu lớp. Cha tôi đạp xe xích lô. Ai không biết điều đó. Nhưng hầu hết mọi người ai cũng thương và kính trọng chị. Bạn trai của chị, trong đó có Lân là người theo đuổi chị.

Lân lớn người, học sinh đệ nhất cùng trường. Anh thi trượt hai năm. Buồn xin vào Thủ-đức, mãn khóa về ngành thiết giáp, trấn đóng ở cao nguyên vùng hai chiến thuật. Mỗi lần về phép Lân đến thăm chị. Có lần anh xin cưới chị, chị từ chối nhưng chị buồn.

Cái xóm lao động của chúng tôi là một ngoại ô đầy bùn lầy và dấu chân bò. Những mái nhà tôn nóng bức nằm san sát nhau. Từ cái sân nhỏ, con hẻm chật hẹp, hàng cây, nước sơn, cánh cửa sổ đến những ngọn đèn thầm cháy về đêm cái gì ở đây cũng biểu lộ một vẻ khiêm nhượng đáng thương.

Cha tôi thường đẩy xe về nhà khoảng mười giờ đêm. Cái bóng lặng lẽ tiến vào đầu hẻm đúng lúc chị Dĩ an múc nước vào chậu thau chờ sẵn. Sau đó chị dọn mâm cơm ra bàn. Khi xe đẩy vào hiên nhà chị mang chiếc khăn ra lau chùi, Chị thường bỏ học nửa giờ để săn sóc cha tôi lẫn chiếc xe.

Mẹ tôi về nhà khuya hơn với đôi chân mỏi mệt và gánh chè có khi mười một giờ đêm bán chưa hết. Một đêm trời mưa lớn, các em tôi đã ngủ yên, mẹ tôi vẫn còn đi giữa đường phố. Hôm sau về mẹ đau nặng. Lần đó chị tôi khóc nhiều nhất,

Chị Dĩ an giàu tình cảm. Với ai chị cũng đem lòng giúp đỡ được, Chị lớn hơn tôi hai tuổi nhưng chị khôn hơn tôi rất nhiều. Bây giờ chị đau khổ nhiều cũng vì chị có suy tư và tình cảm.

Chúng tôi sinh ra và lớn lên từ ngoại ô. Ngoại ô là bức tranh nghèo nàn, Nhưng tôi không xem mình là kẻ bị lưu đày. Tôi mến ngoại ô này như mến thân thể tôi. Thành phố ngoài kia có gì nhiều khi tôi không cần biết đến Chị Dĩ an ạ, làm sao những người ngoại ô có thể làm con chim quên tổ ấm phải không chị. Tôi nói với chị Dĩ an như vậy. Chị mỉm cười. Những buổi chiều xuống mau, những tia sáng vàng vọt đượm màu thần thoại của tuổi thơ tôi hãy còn đây.

Rồi chiến tranh mỗi ngày một lan rộng Chiến tranh trên quê hương này là vết thương khó cứu chữa. Thành phố mở cửa đón những đoàn quân nước bạn. Ngoại ô tôi bắt đầu có những chàng Mỹ trắng Mỹ đen lùng lội tìm của lạ. Linh cảm cho tôi biết ngoại ô này cũng theo thân phận của đất nước. Mọi nếp sống sẽ đổi thay. Mọi tâm hồn sẽ bị lung lay trước sự lung lạc của vật chất.

Con sông mở rộng. Sáng hôm đó chuyến tàu đầu tiên xẻ sóng chạy vào. Những người lính viễn chinh lên bờ mang theo tấm thân lực lưỡng, những thèm muốn và tiền bạc Một chiếc khăn tay nhỏ một đô la. Một cuốc xe ngắn một đô la. Nói được một tiếng Hello, chỉ được con đường đến xóm bình khang một đô la. Tiền bạc tràn ngập. Đô la đắp lên thành phố khô cằn này. Ngoại ô tôi chìm trong giấc ngủ bỗng thức giấc xao xuyến.

Những ngày đầu tiên chị tôi không dám đi phố. Thôi nhường cho họ những buổi chiều đại lộ.

Ngoại ô tôi mất dần những cô gái hiền từ. — Con Hiền lấy ông Trung

● xem tiếp trang 26

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

21

vạch một chân trời

TÊN Mách vâng lịnh quì xuống. Nhưng khi gượng đứng thẳng người để lạy lần thứ nhì, hắn té quị. A Lầu nói :

— Mầy tệ quá ! Đồ hũ rượu của cháu tàu rồi.

Cháu tàu Long Phi vẫn lạnh lùng nói chuyện thì thào với A Lầu rồi hắn khoát tay. Bao nhiêu lâu la nhìn nhau lấm lét, quay mặt, bước chậm rãi về phía lái tàu. Sau rốt chúa tàu ngáp dài. Từ dưới khoang hầm, bốn cô gái mập mạp chui lên, khiêng chúa tàu xuống.

Tấm ván đậy khoang hầm đã khép lại.

Tên Mách còn ngơ ngác, như nằm mơ, xiêu lạc đến thế giới xa xôi nào. Thái độ hiền lành của chúa tàu khiến hắn mừng rỡ. Hắn đã nghe nhiều người thuật lại : Bọn tàu ô chẳng bao giờ chứa chấp đàn bà con gái. Chúng sợ mỹ nhân kế. Và sợ những vụ xô xát xảy ra trong nội bộ khi các tình địch thanh toán lẫn nhau. Chúa tàu Long Phi sống với bốn cô gái. Điều ấy chứng tỏ ông ta yêu đời và có những hành động ngoại lệ — hoặc ác độc, hoặc khoan hồng — mà các tướng cướp khác không bao giờ có.

— Mày lại đây ! Đứng dậy chớ. Đêm nay, chỉ còn tao với mày.

Vì yếu sức và nhịn ăn suốt buổi, tên Mách bước lảo lảo. A Lầu tỏ ra thông cảm :

— Ngồi xuống cái ghế nầy. Uống rượu với tao.

Tên Mách ngồi xuống, nắm vào thành ghế :

— Tôi đói quá, không dám uống rượu.

— Chúa tàu ra lệnh cho mầy nhịn ăn nhưng uống rượu. Ông muốn hành phạt...

Dè đâu chúa tàu lại dùng thủ đoạn tinh vi đến thế. Tên Mách nài nỉ :

— Ông thương tôi thì cho tôi uống nước lạnh.

A Lầu gật đầu :

— Tao nghĩ tình đồng bạn, không bắt buộc mầy uống rượu nhưng cũng không cho mầy uống nước lạnh.

Tên Mách bắt đầu thất vọng, suy luận rằng sớm muộn gì hắn cũng bị giết. Vài tiếng vạc ăn sương kêu oang oác. Hắn trông lên bờ sông. Rặng cây bần chấp chóa hàng ngàn, hàng vạn ánh đom đóm. Gió thổi mát lạnh, mấy bụi dừa nước trở mình, tàu lá uốn éo như những cây lược khổng lồ chải trong không trung. Cách xa bãi sông chừng đôi mươi công đất là đến hai căn chòi của Lục Cụ và Tư Bá. Họ đang tranh giành nhau về cái kho tàng mơ hồ giữa chốn rừng xanh. Chưa ai biết kho tàng ấy có thật hay chăng ? Và nếu có thì nó chứa đựng những món quí báu gì ? Ý nghĩ tự tử bỗng len vào óc tên Mách. Hắn muốn nhảy xuống sông. Nếu may mắn thì hắn sống, bằng không thì hắn chết như hắn đã toan tính.

A Lầu nói :

— Chúa tàu là người hung ác với kẻ có quyền thế, với các đảng cướp biển khác. Nhưng gặp kẻ dưới tay, đang sa cơ thất thế thì chúa tàu tỏ ra hiền lành. Phải vậy không ? Ồ Mày chưa tin lời tao hả ?

— Tôi không hiểu tôi phạm tội gì !

— Chúa tàu muốn hỏi mày đầu đuôi sự việc. Tại sao mày chạy trốn, hồi sáng sớm ? Nếu mày ra trình diện thì đâu đến đỗi bị nhốt dưới hầm tàu. Ông không biết tiếng An Nam, nên ra lệnh cho tao hỏi mầy. Lát nữa ổng hỏi tao. Mầy phải nói sự thật để tao tìm cách cứu mạng mầy.

— Trời ơi ! Tôi biết gì mà nói ? Lát nữa là chừng nào Tôi quên hết rồi !

— Mày liệu hồn. Chúa tàu Long Phi sống lấy đêm làm ngày. Sau khi nô đùa với mỹ nữ, nếu dỗ giấc ngủ không được thì ổng thức dậy lập tức.

— Ông cứ hỏi. Tôi trả lời...

A Lầu nói nhanh :

— Trên rừng nầy có chim nhiều không ?

Tên Mách hơi ngạc nhiên :

— Thiếu gì chim !

— Chừng nào có lông chim. Lông chim bán bao nhiêu quan tiền một bó.

Tên Mách lắc đầu :

— Ai bán lông chim ? Xưa nay chưa ai bó lông chim.

— Một bó lông gồm lông cánh, lông đuôi... trọn bộ. Lông chim đem về làm quạt. Mầy ở rừng này mà chưa biết lông chim hả ? Nói dóc. Chúa tàu là người ở Hạ Châu, ở Hải Nam mà còn nghe danh lông chim rừng U Minh nên đem tàu tới đây.

Tên Mách đáp :

— Tôi ở xứ xa mới tới.

— Tới để làm gì ? Nói mau. Mày nói dóc hoài.

Tên Mách thở dài :

— Nếu chúa tàu muốn mua lông chim thì nên đi chỗ khác. Ở đây, không có lông chim.

— Tao đâu phải là con nít.

Nói xong, A Lầu đưa tay ra phía sau, hạ tay xuống sờ vào một sợi giây đen ngòm. Sợi giây ấy nối dài đến mũi tàu. A Lầu giựt mạnh sợi giây ba bốn lượt. Nắp hầm vụt mở. Một cô gái chạy đến. A Lầu trả lời với cô gái rồi day qua tên Mách :

— Mầy ráng chọn ! Tao thương mầy mà mầy không thương tao.

Từ khoang hầm, chúa tàu Long Phi bước lên. Ông ta ở trần, khoe cái bụng to. Lần đầu tiên, tên Mách thấy rõ ràng sắc mặt ông ta : mắt xếch ngược, đầu thắt bím và dưới cằm, bên mép, dưới tai có đủ năm chòm râu. Ông ta chỉ lên ngọn cột buồm.

A Lầu nói :

— Nếu mầy cãi, chúa tàu buộc chân mầy rồi cho người rút mầy lên cao, treo tòn ten trên ngọn cột buồm. Mầy nghe chưa ? Buộc chân, đầu mầy thòng xuống đất. Chừng đó, mày nài nỉ muốn mở trói thì vô ích. Mầy khóc lóc ở trên cao, ai nghe cho được.

Tên Mách quì lạy chúa tàu. Chúa tàu phun nước bọt xuống sàn tàu rồi quay lưng xuống hầm. Bấy giờ tên Mách trình bày tất cả sự thật về chuyện săn vàng, về sự thù hằn giữa Tư Bá và Lục Cụ.

A Lầu hỏi :

— Tại sao chưa ai tìm được kho vàng ?

Tên Mách thú thật :

— Vì cả hai bên đều là kẻ mới tới U Minh

— Ai hiểu vùng U Minh? Ai là người tới đây trước ? Lục Cụ với Tư Bá, ai là người khôn ngoan ?

Đang lúc tên Mách lưỡng lự, A Lầu nói thêm một câu dịu dàng :

— Cứ nói thật, tao nói với chúa tàu khen thưởng mầy.

Tên Mách nói :

— Lục Cụ hiểu rành mấy con đường trắp.

— Hiện giờ, Lục Cụ ở đâu ?

— Ở tại chòi.

A Lầu lại giựt sợi giây. Anh ta đến ngay cửa khoang hầm, nói thì thào với chúa tàu Long Phi gà rừng gáy rộ.

Bọn hải tặc được báo động bằng hai hồi tù và. Chừng năm mươi đứa nhảy xuống chiếc tam bản. Chúa tàu Long Phi đứng chống nạnh để theo dõi. A Lầu nói với tên Mách :

— Xuống tam bản với tao

Tên Mách rụng rời tay chân :

— Đi đâu ?

— Kiếm Lục Cụ để... kiếm kho vàng. Mầy xuống tam bản, dẫn đường cho tụi nó.

Viên chúa tàu quát to như giận dữ. Nhờ A Lầu phiên dịch, tên Mách mới hiểu.

— Hễ bên này chết một người thì mầy bị xẻo từ miếng thịt, treo xác trên ngọn cọp buồm. Mầy đói bụng hả ? Đem bánh bao theo mà ăn; dưới tàu thiếu gì bánh bao. Trời còn đầy sương mù, mau lên.

Năm chiếc tam bản từ từ rẽ nước, cặp vào bãi. Chiếc tam bản phía sau — chiếc thứ sáu — chở A Lầu và tên Mách Vừa đến bãi, A Lầu thúc dục :

— Mày làm người chỉ huy. Hễ bắt sống được Lục Cụ thì mầy lập công lớn, nếu không bắt được Lục Cụ, mầy dư hiểu.

Bọn hải tặc ngồi chồm hổm, sắp hàng hai, bóng dáng lù mù bên gốc bần. Trong khi tên Mách ăn bánh bao, A Lầu nói :

— Mầy thấy chưa? Đừng khinh thường bọn hải tặc tàu ô. Tao theo tụi nó hơn tám tháng rồi. Hễ ra tay ăn thua với bất cứ ai là tụi nó hăng hái, phục tùng mạng lệnh người chỉ huy. .

Tên Mách hoảng sợ vô cùng. Từ mé sông lên đến hai căn chòi, con đường tuy gần mà hóa ra xa. Hắn tin chắc rằng Lục Cụ, Tư Bá chẳng bao giờ dám kháng cự với đám hải tặc khá đông đảo. Bọn hải tặc đến chòi rồi trở về tàu, bình yên vô sự. Nhưng mục đích của chúa tàu là bắt sống hoặc mời Lục Cụ. Thiệt là thất vọng. Trong chốc lát, tên Mách thấy cái xác của hắn treo tòn ten trên ngọn cột buồm làm mồi cho diều quạ. Hắn dụi mắt, vỗ trán để xua đuổi sự ám ảnh đen tối ấy.

Muỗi bay đến, bu vào đầu, vào chân bọn hải tặc. Bọn chúng đập muỗi chan chát như tức giận. A Lầu nói :

— Chờ đợi gì nữa ? Mặt trời chưa mọc, mày nên lợi dụng cơ hội. Chắc thằng « Lục Cụ » còn ngủ say. Để lát nữa, nó thức dậy, khó làm ăn lắm. Đi về hướng nào ?

Tên Mách đáp :

— Từ hồi nhỏ tới từng tuổi nầy, tôi chưa chỉ huy lần nào !

— Đừng giỡn. Hay là tao đem mầy xuống tam bản, cho mầy gặp mặt chúa tàu, Long Phi để ổng treo xác mầy lên cột buồm !

— Làm sao tôi chỉ huy được ?

— Nè ! Cầm lấy cái còi !

Đó là thứ còi nhỏ, làm bằng trúc, ngắn như một ngón tay.

— Mầy giả như người đốn củi, đi trước một mình, thỉnh thoảng mầy thổi từng tiếng một, rời rạc, như vậy là đủ rồi — A Lầu nói tiếp.

Tên Mách vẫn thắc mắc :

— Rủi gặp cọp, gặp... người lạ thì làm sao ?

— Cứ thổi ba tiếng ngắn, Ủa ! có cọp nữa sao ?

Tên Mách nảy ra một sáng kiến thần tình. Rõ ràng là bọn hải tặc nầy sợ cọp. Chúng nói chuyện «xí xô xí xào» khi nghe A Lầu làm dấu hiệu riêng. Vài đứa rút mã tấu cầm sẵn trong tay. Tên Mách nghĩ đến cách tẩu thoát khi cơ hội thuận tiện đưa đến. Trời chưa sáng hẳn, từ bãi sông đến căn chòi, không có đường mòn. Hắn đưa cái còi lên miệng, thổi một tiếng nhẹ.

Bọn hải tặc đứng dậy. Khi tên Mách bước năm sáu bước hắn quay lại. Bọn hải tặc tiến tới, sắp hàng hai trông thật buồn cười. Chúng đi ngang như con cua, day mặt qua hai bên đường A Lầu đi gần sau chót. Anh ta nói :

— Nè ! Coi chừng cọp đánh hơi...

Tên Mách mừng thầm :

— Đừng sợ

Rồi hắn thổi còi, từng tiếng nhỏ.

Đến gốc cây dừa, hắn thấy mặt đất trở nên cao ráo ; chỉ còn chừng trăm bước là đến căn chòi của Lục Cụ. Đột nhiên, hắn khoát tay, làm dấu hiệu cho bọn hải tặc ngồi xuống, im lặng.

A Lầu tiến đến gần, hỏi khẽ :

— Cái gì ? Cọp hả ?

Tên Mách đáp :

— Coi chừng. Tôi nghe tiếng gì lạ lắm.

Rõ ràng bọn hải tặc quá sợ loài cọp. Thế mới hay : lắm khi người ta dạy dạn sương nắng, ngao du khắp năm bể bốn biển nhưng vẫn dốt nát. Kẻ sống ngoài biển thường tỏ ra can đảm trước sóng gió, trước loại cá mập. Cọp ở rừng xanh là huyền thoại đối với họ.

Tên Mách nói với A Lầu :

— Để tôi trèo lên ngọn cây xem thử

Hắn lên ngọn cây dừa. Phía hai căn chòi, cảnh vật vẫn mơ hồ. Trong làn sương trắng dày đặc, hai căn chòi hiện ra.

Chòi của Lục Cụ tối om trong khi tại chòi của Tư Bá có đến hai ánh lửa vọng vọt lên chấp chóa, như đôi mắt mù lòa.

Tên Mách càng thêm hoang mang. Lục Cụ đi vắng rồi. Nếu có ở nhà, chắc Lục Cụ đã đốt lửa trước sân để un muỗi và ngăn ngừa thứ dữ bén mảng

Nếu dẫn bọn hải tặc tới đó, chúng sẽ gây gỗ, nổi giận vì không đạt được mục đích là bắt sống kẻ am hiểu bao nhiêu bí mật của kho tàng. Chòi của Tư Bá còn lửa sáng chập chờn, đến hai ngọn lửa. Điều ấy chứng tỏ trong chòi có nhiều người. Tư Bá rủ ren bạn bè đến chăng ? Nếu Tư Bá làm liều, tấn công bọn hải tặc để tự vệ thì lẽ dĩ nhiên tên Mách bị buộc vào tội đồng lõa.

Bọn hải tặc xem mạng chúng là quí hơn tất cả, làm sao chúng phân biệt ai là Lục Cụ, ai là Tư Bá.

«Lục Cụ không có ở chòi. Như thế có nghĩa là Lục Cụ đã trốn. Tại sao mình không trốn lên rừng, sớm muộn gì cũng gặp Lục Cụ »

Đột nhiên, tên Mách gọi A Lầu :

— Coi chừng ! Ban đêm, cọp ngủ say.

A Lầu nói :

— Như vậy là bây giờ... cọp thức.

Tên Mách cười thầm mặc dầu đang lo sợ. Hắn nói khẽ :

— Cọp thức thì cọp tỉnh táo lắm. Cọp đi về phía mé sông để uống nước.

— Làm sao bây giờ ?

— Nên cho tất cả mọi người... chuẩn bị để phòng.

— Đề phòng cách nào ? Xưa nay chưa ai dám dùng mã tấu để chém cọp ! Nếu rút lui thì chúa tàu chém cả bọn.

Sẵn câu nói ấy, tên Mách giả vờ như ta đây là kẻ can đảm :

— Nên chuẩn bị... tiến tới. Tất cả nên leo lên ngọn cây, nín thở. Cọp không biết trèo leo Và bởi vì ai nấy nín thở nên cọp chẳng tài nào đánh hơi được.

Bọn hải tặc bàn tán thì thào rồi tuân lịnh A Lầu. Mấy gốc tràm rung chuyển Vài tên hải tặc kêu rú vì nhành tràm gãy đổ.

■ còn nữa

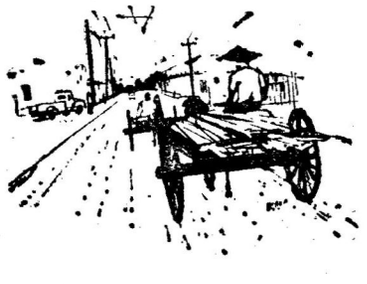

MẸ VÀ CON

Đây là một truyện ngắn của Nhật Bản, được giải thưởng quốc tế, giải nhất đồng hạng, do báo Nữu Ước Diễn Đàn tổ chức năm 1954-1955.

ÔNG thầy phụ trách những lớp nhỏ của một trường tiểu học ở gần trại đóng quân Mỹ ở Atsugi, được mời đến sở cảnh sát địa phương về việc đứa học trò của ông.

Viên cảnh sát trưởng bước vào phòng đợi, theo sau là một người đàn bà có cặp mắt nhìn làm người giáo viên phải chú ý tới.

Viên cảnh sát trưởng nói :

— Tôi rất tiếc đã làm rộn ông.

Sau đó ông giới thiệu :

— Cô đây là trợ tá xã hội và coi sóc vấn đề giáo hóa các thiếu nhi phạm pháp trong thành phố. ông vừa giải thích vừa ngồi xuống trước mặt người giáo viên. Sở chúng tôi vừa được thành lập, và vì chúng tôi chưa có phân bộ thiếu nhi, chúng tôi đã nhờ cậy đến cô ta. Tôi cũng xin cho ông rõ là vụ mà chúng tôi đòi ông tới cũng không hệ trọng lắm, vậy ông đừng có lo ngại quá đáng.

Cô trợ tá tiếp lời :

— Như ông cảnh sát trưởng vừa nói, vụ này tự nó không hệ trọng. Nói cho cùng, học trò của ông không là thủ phạm của một trọng tội. Nó chỉ nội lửa đốt một cái lò cũ cũ. Nhưng trong đó có những vật dụng của người Mỹ. Chúng tôi không tin thằng bé đó có ý định đốt cháy. Chắc có lẽ nó đã chơi trò giả làm kẻ cướp hoặc trò khác tương tự, nhưng nó nhất định không mở miệng và chúng tôi thì cần có một duyên cớ hoặc một giải thích để cho vào hồ sơ.

Viên cảnh sát nói :

— Chúng tôi không định giữ nó ở đây lâu nhưng chúng tôi không thể cho nó về khi hồ sơ chưa xong. Vì vậy chúng tôi đã mời ông tới đây. Ông là thầy dạy nó, hẳn ông phải hiểu nó khá nhiều để cho chúng tôi biết những điều liên quan đến tính tình, gia đình nó v.v.. Như vậy, chúng tôi có thể làm một phúc trình về nó và cho nó ra về.

Người giáo viên cúi đầu một cách lễ phép

— Tôi phải cảm ơn ông về nỗi khó nhọc mà đã vì đứa học trò đó.

— Bây giờ chúng ta đi vào sự kiện.

Cô trợ tá mở tập hồ sơ :

— Taro Izumi, mười sáu tuổi, sinh tại Saipan, học lớp Đ, năm thứ nhất, trường tiểu học Saint Joseph, có học bổng Adams. Cha là chuyên viên khí tượng, làm việc cho văn phòng quan trị Nhật, chết năm 1940, mẹ làm cho công ty Nanyo Kanatau, chức đã chết khi quân Mỹ chiếm Saipan. Về phần Taro, tại sao vào tuổi nó mà nay còn ở năm thứ nhất ? Như vậy nó học chậm nhỉ ?

Người giáo viên nói :

— Sau chiến tranh, Taro đã được gửi sang Hạ uy di cùng với một số trẻ mồ côi khác và nó đã được gửi vào một trường tương đương với trường tiểu học của ta. Nó ở đó sau năm. Sau đó, nó trở về Nhật và ghi tên học tại trường Saint Joseph ; đáng lẽ nó vào năm thứ năm, nhưng vì nó biết ít tiếng Nhật quá.

— Học bổng Adam là gì ?

— Thật ra đó không phải là một học bổng. Adams là tên viên sĩ quan tình báo Mỹ, có trách nhiệm trong nom trẻ mồ côi ở Saipan. Ông ta đã chọn năm đứa và bỏ tiền riêng ra để trả học phí cho chúng, với điều kiện là sau này chúng phải học về thần học. Ba đứa hiện đang học ở Saint Joseph,

— Khi cha nó chết, Taro mới lên bốn. Chắc nó không còn nhớ bố nhưng mẹ nó, ông có thể cho biết thuộc hạng người nào không ?

— Đó là người được gọi là trí thức, Tốt nghiệp Đại học Đông kinh. Ở Saipan, bà ta là giám đốc các nữ nhân viên làm cho công ty của bà ta. Nhưng sau đó, bà trông coi trung tâm giải trí cho các sĩ quan, tên là Halo. Bà ta rất đẹp. Có lẽ đẹp quá. Những người đàn bà khác không thích bà ta.

Cô trợ tá hỏi :

— Thằng bé có sống trong khung cảnh đó không ?

— Không. Như tôi đã nói mẹ nó là một người đẹp quá ; những cơ hội giải trí không thiếu đối với bà ta. Bà ta quá bận rộn để có thì giờ lo cho con. Bà gửi gắm nó cho một tu sĩ sống ở trên đảo từ khi đảo này còn thuộc Đức.

— Như vậy đứa bé đâu có chịu ảnh hưởng nếp sống của mẹ nó ?

— Không. Nó không biết ngay cả đến những điều mà những trẻ trạc tuổi nó đều biết. Chẳng hạn như nó không bao giờ đi xem chớp bóng. Nó rất chăm học nhưng nó sinh sống một đời khắc khổ đến nỗi đôi khi nó làm chính tôi cũng phải lo ngại.

— Có thể, cô trợ tá vừa nói vừa giở tập hồ sơ, nhưng ông có biết là hôm mồng 3 tháng Năm, nó đã cải trang thành gái bán hoa ở đại lộ Ginza. Một bạn đồng nghiệp của tôi đã thấy và đã cảnh cáo nó. Ông có biết một lần nó đã đón lính Mỹ ở ngoài cổng trại để dẫn họ tới Đông Kinh, và mới đây người ta đều thấy nó say khướt vào lúc 6 giờ sáng gần ga xe lửa Irya, trên đường Sagami và người ta đã kịp thời cứu nó khỏi bị chuyền xe buổi sáng cán ?

Tiếp theo là một sự yên lặng chỉ bị gió thổi ở ngoài đồng cỏ chết làm gián đoạn. Sau cùng cô trợ tá, để an ủi người giáo viên đôi chút, đã nói :

— Ông đã biết thằng bé từ lâu, và tôi chắc rằng ông chỉ thấy những khía cạnh tốt của nó và ông không bao giờ có điều gì khiển trách nó. Có thể là tính tình nó mới thay đổi hồi gần đây. Cải trang thành con gái, say rượu, đùa nghịch như du đãng, đốt lửa nghịch trong một nơi tuyệt đối cấm vào, hành động này khác biệt nhau nhưng nó đều do một tính xấu mà ra. Điều này như thể cho thấy một sự nổi loạn chống lại mọi quy luật. Có thể là trong thâm tâm nó có sự rạn nứt về tâm lý ? Nhưng chắc phải có lý do chứ ? Người ta không thể nào lại biến đổi như vậy trong ngày một ngày hai. Có thể là một kỷ niệm khó nhọc nào đã thúc đẩy nó hành động như vậy. Ông có thể cho chúng tôi rõ hơn về vấn đề này chăng ?

Người thầy giáo buồn rầu gật đầu.

— Tôi không biết sự kiện này có giúp gì cô không nhưng tôi xin cho cô biết một biến cố chắc đã làm Taro quá xúc động. Mẹ nó định giết nó. Tôi và Adams đã thấy nó bị trói vào một gốc cây, trên đồi Shimaleita ; dây thừng quấn ba lần vào cổ, quấn chặt đến nỗi chúng tôi khó lắm mới tháo được ra. Hơn nữa, dây thừng lại được trát xà phòng nên rất trơn. Mặc dầu chúng tôi hiểu động lực đã thúc đẩy bà mẹ, nhưng khía cạnh lương tâm và suy nghĩ của vụ sát hại này làm chúng tôi điên lên. Chúng tôi đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc làm hồi sinh Taro. Chúng tôi đã không chắc chắn là nó có thể thoát khỏi. sau khi đã làm hô hấp nhân tạo cho nó, sau cùng chúng tôi dùng xe Jeep đưa nó tới quân y viện. Vào thời đó, như ông đã biết, có tới hơn ba chục thường dân Nhật tự tử, vì họ nghĩ chắc chắn là thế nào họ cũng bị người Mỹ giết. Có cả gia đình tự tử bằng lựu đạn. Nhiều người khác nắm tay nhau, từ trên cao nhảy xuống biển. Nhưng tất cả các xác chết đều quấy quần bên cạnh nhau. Đây là trường hợp duy nhất tôi thấy thân thể một đứa trẻ lẻ loi.

Viên cảnh sát trưởng lên tiếng phá vỡ bầu không khí yên lặng mà cử tọa dường như ngại ngùng không muốn làm tan.

— Câu chuyện này thật là kinh khủng. Và chắc hẳn nó đã ảnh hưởng sâu xa tới tâm lý của đứa bé.

Người giáo viên nhúc nhích trên ghế.

— Tôi có thể gặp nó bây giờ được không ? Tôi muốn hỏi nó vài câu. Tôi chợt nhớ ra điều có thể giúp ta hiểu rõ nó.

— Có thể được lắm chứ.

— Xin đi lối này, cô trợ tá nói và chỉ về phía cửa bên trái.

Taro ngồi trên sàn của một căn phòng tối dành riêng cho những trẻ « phạm pháp ». Nhìn trời qua khung cửa sổ nhỏ, giống như cửa một cái lồng chim to lớn, nó nghĩ tới những ngày cuối cùng ở Saipan.

Ánh sáng mờ mờ, ẩm ướt, mảnh trời vuông màu sám, sự yên lặng nặng nề, sự mệt nhọc thể xác, tất cả làm nhớ lại cái động ở Saipan.

Tăng đá, ở trên động đầy rêu bao phủ, trong đó có những bông hoa nhỏ mọc lên, và phân chim làm thành những vệt trắng trên đá. Lối vào động ở phía tây, và suốt ngày trong động tối tăm và ẩm thấp, nhưng khi chiều xuống, mặt trời lặn chiếu vào những khuôn mặt của những người trốn trong đó.

Một cô gái, chỉ còn da bọc xương, nhặt những hạt cơm rớt trên sỏi, phủi bụi rồi ăn hạt nọ tiếp hạt kia.

Sau cô ta, là người lính có đôi mắt đục, ăn nhiều cỏ và rãi màu xanh chảy ra ở góc môi. Nhưng cảnh tượng này chóng bị xoá nhoà vì đêm tối, và một ngày khác sẽ kế tiếp ngày này.

Taro nghĩ : « Đã đến lúc phải tìm nước uống » Nó rốt ruột chờ đợi giờ phút này. Kể từ khi họ vào trú ngụ trong động, nó sướng điên lên vì đã được ở gần mẹ và hầu hạ mẹ. Nó chờ đợi mẹ nó nói, con mắt dán chặt lấy khuôn mặt tươi vui của nó.

— Đi kiếm nước cho mẹ, Taro.

Nghe tiếng mẹ nói, Taro run lên vì kính phục. Nó sợ làm bất cứ việc gì cho mẹ nó,

Giòng suối mát ở năm chục thước phía dưới, và phải lần xuống, dọc theo thành giốc đứng, điều này dù có đi với chai không cũng đủ làm chóng mặt. Rồi thì, khi nào có lính Mỹ ở phía trên, họ tự động bắn vào mọi thứ di chuyển; nhưng Taro không thấy sợ và nó không có một chút ý thức nào về sự nguy hiểm. Nó quá sung sướng có thể đưa nước cho mẹ nó.

Nó nghĩ thầm «Lúc đó mình mấy tuổi nhỉ ?» và cọ đầu vào tường phòng giam, nó bắt đầu đọc ;

«Nói cho Lacédémone biết là tuân lệnh nhà vua, chúng ta ngủ lại đây».

Mẹ nó đã dạy nó bài thơ này, đã nhắc đi nhắc lại từng câu thơ một để cho nó thuộc.

«Lacédémon là Sparte. Cách đây hai ngàn năm, một nhóm lính người Sparte đã chặn quân Ba Tư ở một nơi tên là «Thermopyles» và tất cả đều chết trong chiến cuộc. Và người ta nói là có một hòn đá mang những chữ này đã được dựng lên ở chiến trường cũ. Những người Spartiates phải chăng là những người can đảm ? Con không được quên họ»

Mẹ nó đã cố gắng biến đổi những giờ phút cuối cùng sống bên nhau thành những giấc mộng lịch sử đẹp.

« Thời giờ sau cũng đã tới với chúng ta, » Taro tự nhủ, cố gắng hình dung cái chết của nó. Những cha mẹ và con cái từ trên bờ cao quấn lấy nhau, hoặc lấy dây thừng buộc vào nhau và nhảy xuống biển. Mọi ngày, từng nhóm nhỏ như vậy đã biến mất dưới mắt nó. Taro nghĩ là nó đã nhảy xuống nước trong khi nắm lấy tay mẹ nó và nó không buồn chút nào.

Mặt trời lặn nhuộm đỏ bầu trời trong một buổi tối quá yên tĩnh và đẹp đẽ này, khi mẹ nó lấy dây thừng và bảo nó ra khỏi động cùng với bà ta.

Mẹ nó nói :

— Con không muốn mẹ làm điều này cho con trước mặt mọi người chứ, ra ngoài đi.

Cho tới lúc đó, Taro không nghĩ là mình sẽ lẽ loi chết, nhưng khi nó biết ý định mẹ nó định thắt cổ nó, nó chịu đựng đi theo mẹ nó tới bờ vực, cho mẹ nó thấy khuôn mặt tươi của nó và nó cười để cho mẹ nó hài lòng.

●

Cô nữ trợ tá bước vào và đưa Taro vào trong phòng có những người mặc thường phục. Ở cuối phòng, trên một cái ghế đẩu có phủ chiếu là vị thầy giáo mà Taro và các bạn được biết dưới tên nhạo Thánh Giăng. Thánh Giăng là người ở Okinawa, và trước đó ông ta quản trị những trại trồng mía ở Saipan. Khi Taro tới trước mặt ông, ông bắt đầu giảng luân lý theo kiểu cách khó chịu như thường lệ của ông. Taro cúi đầu nghe, đôi mắt của nó lén nhìn khẩu súng lục đeo ở thắt lưng viên cảnh sát đang ngồi viết ở bàn.

Taro nghĩ : « Cùng loại súng lục đó », Trong động, một sĩ quan hải quân đã cho phép nó chơi với khẩu súng lục của ông ta.

Thánh Giăng nói :

— Mày cải trang thành con gái bán hoa ở Ginza.

Taro tự hỏi ai có thể nói cho Thánh Giăng biết bởi vì nó chỉ làm thế có một lần. Phải chăng là cô nữ trợ tá ? Hay là Yonako, học lớp A năm thứ hai, người đã cho nó mượn áo.

Thánh Giăng nói tiếp :

— Mày không muốn nhờ vả ai, vì vậy mày nghĩ đến cách kiếm tiền phải thế không ? Tao tôn trọng tính độc lập của mày nhưng tại sao lại ăn mặc như con gái và bán hoa ?

Taro nghĩ «Đó là điều ông nhầm» Nó ăn mặc như người bán hoa nhưng nó không bán hoa. Nói cho cùng Thánh Giăng chẳng hiểu gì cả.

Ở Honolulu, Taro nghe tiếng nói mẹ nó mở bar ở khu Ginza. Vậy thì ngay tối hôm về Đông Kinh, nó đi tìm cái bar đó và đã tìm thấy. Nhưng con trai vị thành niên không được phép vào bar, trừ những người bán hoa hoặc những người chơi accordeon, mọi người đều biết như vậy. Vì vậy một tối chủ nhật, Taro mượn cái váy và mặc vào rồi đi tới cái bar của mẹ nó. Trong khoảng tám cho tới mười giờ tối đó, nó vào cái bar đó năm lần. Trong quán không có nhiều khách lắm và mẹ nó đang bực mình.

Mẹ nó tức giận nói :

— Con bé này liều thật. Đã bao lần mày định vào đây ? Khách hàng của tao không có mua hoa.

Một lần, một người tớ gái nắm lấy cổ áo nó và tống nó ra ngoài. Tuy vậy nó vẫn trở lại.

Thắng Giăng mắng :

— Mày đã hướng dẫn những người từ Hàn quốc tới và đưa họ lên Taxi mỗi chiều thứ bảy. Điều đó chắc đã giúp cho mày có một số tiền nhưng tao rất buồn lòng khi thấy mày dùng cái vốn tiếng Anh của mày vào những việc tầm thường như thế ?

Taro nghĩ : « Ông lại chẳng hiểu gì cả Không phải tôi cố gắng kiếm tiền cho tôi. Cái bar của mẹ tôi ít khách quá, tôi chỉ muốn cho nó chạy »

Nó muốn giúp mẹ nó mà không cho mẹ nó biết nhưng nó đã nhầm lẫn nặng về. Đó là buổi chiều thứ bảy đầu tháng mười. Nó tới nhà người bán rượu ở gần trại Fin-Kham, đã được dùng làm nơi họp hò của giới tài xế Taxi để kiếm một cái xe, thì một tài xế quen nó đã nói với nó.

— Chủ cái bar mà mày nói là mẹ mày phải không ? Và mày là đứa con rất có hiếu Nhưng bé con, mày có biết mẹ mày làm gì với những người đàn ông mày mang lại không ?

Taro lặng yên và người tài xế nói tiếp :

— Nếu mày không biết thì tao sẽ cho mày thấy,

Ông ta gọi một trong số những tài xế khác và chỉ cho Taro thấy,. Đêm đó, Taro trở về phòng ngủ ở Saint Joseph rất trễ và khụy xuống giường, nó lăn lộn vì đau đớn. Mẹ nó không còn là mẹ nó nữa, Mẹ nó chỉ là một người đàn bà Taro không còn muốn sống trong cái thế giới này mà nó vừa thức tỉnh một cách phũ phàng nhục nhã. Nó muốn chết ngay đêm đó, Nó lấy trong ngăn những bức hình cũ và những thư của mẹ nó ra. Nó xé vụn rồi vứt tất cả vào thùng rác ở dưới bếp. Nó nhìn chung quanh nó, nghĩ là có lẽ nó còn quên làm điều gì. Nhưng nó không quên gì cả.

Nó nghĩ :

— Và lại cần gì nữa. Đối với tôi, không có ngày mai .

Khi nó nhận thấy tất cả những gì còn phải làm là ngủ một chút, đợi chuyến tàu đầu tiên chạy qua, ý niệm về sự ngắn ngủi của cuộc đời mà nó còn sống làm nó kinh hoàng và nó bắt đầu khóc.

— Mày càng ngày càng tệ hại, như thể là tự nhiên và hình như mày say rượu đi dọc trên đường xe lửa Sagami, và chỉ chút xíu nữa là mày chết. Thánh Giăng tiếp tục nói với giọng buộc tội. Tao cũng không bao giờ có thể ngờ là mày lại sa đọa đến độ say rượu.

Taro nghĩ «Đúng và sai. Tôi không uống rượu, nhưng có lẽ tôi đã say. Lúc đó gần tới rạng đông. Ánh đèn điện cháy sáng dọc theo bến tầu và trên hàng rào ở nhà ga. Điều này có nghĩa là chuyến tàu sáng sắp chạy qua. Tôi bỏ áo vét ra và vứt nó xuống cỏ, tôi nằm giữa hai đường rầy trong khi chờ xe lửa cán qua người tôi. Nhưng xe lửa đã không đụng đến tôi và tôi nghe thấy người thợ nói với ông trưởng ga « Nếu nó mặc áo vét, nó sẽ bị xe lửa cuốn lên và nghiền nó. Nhưng nó mặc sơ mi cụt và vì vậy nó thoát chết ».

Taro vẫn muốn chết và một đêm, vào mùa thu, nó lẻn trộm dầu hôi trong bếp, vượt qua cánh đồng ở phía sau tòa nhà ngủ, nó bước vào hầm trú ẩn bằng xi măng và tạm dầu vào người. Nó phải mất rất nhiều que diêm mới châm được lửa vào tay áo. Nhưng ngọn lửa yếu quá. Loại dầu hôi mới không bắt lửa như thứ dầu ngày xưa và gió thổi tắt. Nó tiếp tục một cách thất vọng đánh diêm và bắt lửa vào những mẩu quần áo của nó, nhưng lửa cháy chậm và khói bốc lên, và sau cùng, khi người ta tới xem chuyện gì xảy ra, nó đã ngất, một phần vì sặc khói.

— Tại sao mày đốt kho quân nhu của Mỹ ? Cảnh sát bảo người ta sẽ để mày tự do nếu mày chịu nói sự thực. Nếu không mày sẽ bị phạt.

Taro không biết là có đồ trong hầm trú ẩn. Nó cũng không thành công trong việc đốt quần áo nó.

Nó bỗng hét lên.

— Giết tôi đi, giết tôi đi.

Thánh Giăng la lên :

— Câm mồm.

Và ông ta vội vã rời căn phòng như thể tin chắc là Taro đã hóa điên.

Một người cảnh sát trẻ, bước vào, bỏ cái nịt lưng và vứt khẩu súng cùng cái bao xuống chiếu. Ông ta nằm dài ra, nhắm mắt lại. Taro nhìn khẩu súng. Người cảnh sát kia vẫn tiếp tục viết ở bàn, lưng quay về phía Taro.

« Đã đến lúc » Taro nghĩ. Một cách hết sức cẩn thận, nó tiến về phía cái dây đeo súng của người cảnh sát đang ngủ. Nó lấy khẩu súng ra, sờ vào cái chốt an toàn và kéo về phía sau. Bỗng nhiên, nó đứng dậy và ấn vào cò súng. Những mảnh vôi ở phía tường bên kia bay ra. Người cảnh sát đang ngủ hét lên một tiếng, lăn mình tới đầu kia của cái chiếu và bò lại phía bàn giấy nấp Người cảnh sát kia cũng nhảy lại phía sau bàn giấy và rút súng ra Ông ta bắn người thanh niên tay hãy còn cầm khẩu súng bốc khói.

Taro ngã xuống như thể có thanh sắt đập vào ngực nó. Nó dựa vào tường ở phía sau nó và thở dài. Những giọt nước mắt trên đầy đôi mắt của nó và nó ngã sấp mặt xuống đất

Nguyên tác

JURAN HISAO

NHÃ ĐIỂN *dịch*

nguyễn ái lữ
SAU BA MƯƠI TUỔI

BUỔI sáng. Tôi cùng một người bạn ngồi ở quán La Pagode để ngắm mùa xuân. Những tia nắng sớm bắt đầu choàng trên hè phố. Mầu hồng phơn phớt xuất hiện trên má, trên môi của những thiếu nữ đi ngoài đường và trên những cánh hoa đào ở trong quán đã làm cho tôi tạm quên những màu sắc u ám của chiến tranh. Tôi chỉ thấy hiển hiện trước mắt cái đẹp của mùa xuân, cái đẹp của sự sống con người hôm nay.

Tâm hồn tôi bắt đầu trẻ lại, hy vọng trở lại, như hoàn toàn đổi mới sau một thời gian chìm chết và tuyệt vọng. Tôi như một bệnh nhân mới khỏi vào buổi sáng hôm nay, một buổi sáng tươi đẹp có nhiều ý nghĩ mới lạ khác hẳn những buổi sáng về trước,

Đằng sau tôi ba mươi năm đã qua. Ba mươi lần xuân đến rồi xuân lại đi. Hai mươi năm chiến tranh còn kéo dài khói lửa đến nay. Tôi đã va chạm nhiều cái náo nức và đau đớn của cuộc sống nhưng bây giờ thì tôi có thể bình tĩnh nhìn thẳng vào cuộc đời, nhìn thẳng vào những đổi thay của vũ trụ mà tôi đang ở.

Giữa cái ồn ào náo động của một thành phố đầy ánh sáng, tôi chợt nghĩ đến bức tranh xuân của Nguyễn Du, một bức tranh xuân man mác, tuyệt vời.

«Cỏ non xanh rợn chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa»

Mầu xanh và màu trắng có vẻ thanh cao nhất, dịu dàng nhất mà con người ao ước thấy sau khi chứng kiến những màu đỏ, mầu xám mầu đen của tang tóc và đau thương. Tôi có cảm tưởng trong bức tranh xuân của Nguyễn Du, những con bướm, những nàng tiên, những đứa trẻ thơ ngây trong trắng tha hồ tìm mấy muôn vàn ý nghĩ tự do, thanh thoát. Cả một vũ trụ nõn nường xuất hiện. Một vũ trụ trong đó con người ghê tởm tội ác, xa lánh hận thù, để trở về với bản tính hồn nhiên và tình thương dào dạt của con người đã tạo nên sự sống.

Cuộc sống của chúng ta hôm nay rất hỏi hộp. Chúng ta vào đời với những băn khoăn thắc mắc của thân phận con người. Chúng ta lo sợ cuộc sống đang lên bị tàn phá, sự hiện hữu của chúng ta không còn nữa. Trong một phút, một giờ, chúng ta đã sống, đã yêu, gấp đôi, gấp ba, đã nhìn thấy cuộc sống vùng vẫy và không bao giờ chúng ta thỏa mãn với thực tại.

Đêm qua bên cạnh người vũ nữ, tôi nghe thấy tâm hồn nàng nức nở. Xác thịt nàng quay theo nhịp điệu nhưng không còn rung cảm. Đèn xanh đèn đỏ của thành phố làm cho nàng cảm thấy cô đơn tê tái. Nàng như chới với trong đêm tối, vật vờ giữa ban ngày, lạnh lùng trước tất cả những tiếng chào hỏi của tha nhân. Còn gì nữa đâu. Một đêm vui quá rồi. Ngày mai chắc gì vui. Hình ảnh của Thượng Đế lại chỉ là một ý nghĩ trừu tượng. Tất cả rồi cũng sẽ đi vào quên lãng và hư vô. Mỗi người sẽ kết thúc cuộc hành trình của mình và không còn biết là mình hiện hữu.

Hình ảnh và ý nghĩ đen tối này làm cho tôi nghĩ đến cái chết của những người lính. Những cái chết đó đem lại sự sống và tin tưởng cho chúng ta hôm nay. Những cái chết âm thầm nhưng bất tử. Mùa xuân này có còn đẹp là nhờ ở những cái chết đó đã đi vào lịch sử. Giữa cái chán chường đi xuống và hy vọng đi lên, cuộc sống của chúng ta hôm nay chưa có thể sụp đổ. Chúng ta còn hy vọng nhiều ở cuộc sống. Cái hy vọng của chúng ta bắt đầu từ sau cơn mưa trời sẽ nắng, sau đêm tối trời sẽ bừng sáng và sau chiến tranh hòa bình sẽ trở lại. Giữa cuộc hành trình đi tìm cái đẹp của cuộc sống, chúng ta đừng gục ngã vì thất vọng. Cũng như Nietzche đã viết : « Trong lúc chiến đấu chống ma quỉ, chúng ta đừng để trở thành ma quỉ »,

Trước cái đẹp của mùa xuân, cái đẹp mà Xuân Diệu thuở nào muốn cắn như cắn một trái lê ngon « Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi », tôi cảm thấy bàng hoàng ngây ngất. Không có mùa xuân, tình cảm của con người và vũ trụ sẽ cằn cỗi thê lương. Mùa xuân đã đem đến mầu hồng cho chúng ta, cái tươi non cho cây cỏ, cái mỹ miều cho những người con gái và cái mũm mĩm sướt mướt cho những trái nho, trái cam, trái dưa hấu đỏ tươi. Mùa xuân hiện hữu trong cuộc sống như một sự tươimát ấp ủ lên thân phận khô héo của chúng ta. Hãy tận hưởng mùa xuân trước khi nó úa tàn theo định luật phũ phàng của thiên nhiên. ■

thiên lan
NHỮNG DẤU TÍCH ĐỜI SỐNG

HƠN mấy năm rời bỏ cố đô Huế đi tìm một sự lựa chọn cho đời sống tôi vẫn thèm khát, ao ước mong có một dịp được trở về thăm, dầu ở đó có một quá khứ không đẹp đã nén lên tôi những chưa xót rã rời.

Nhưng chả hề thực hiện. Có thể vì thành phố ở quá xa, vì hiện tại đất nước chiến tranh đang lớn rộng hay vì với chính mình chưa có tạo nên được một dịp để trở về. Tôi có hứa hẹn thêm nhiều nữa, và đôi khi một vài chợt nhớ làm lay động tôi lại cảm thấy buồn như vẫn mang tâm trạng mặc cảm về quá khứ đã có những hận thù làm tôi bỏ đi. Nhưng dù sao cũng không thể quên lãng, những gì đó ở trong phần ý nghĩ vẫn còn thấy là đẹp, là yêu mến để còn giữ mãi trong tâm hồn mình một đôi chút vỗ về lưu luyến.

Tôi vẫn còn trong ký ức những ngày tháng đã trôi qua, nhớ thật đầy đủ không bao giờ bỏ sót như một ngày vẫn là ba buổi, một năm vẫn là bốn mùa,

Ngày ở Huế tôi đang còn đi học. Nhưng không có gia đình ở đó, mỗi năm vào mùa học tôi đến tìm trú một căn nhà nằm trên đỉnh dốc cao nhất của vùng Nam Giao, gần sát bên cạnh

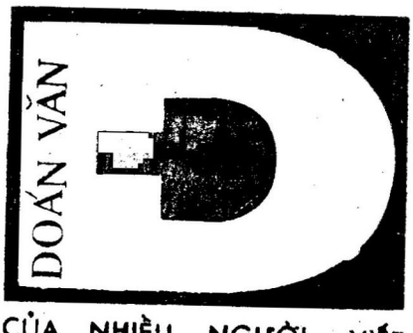

chùa Từ Đàm. Tôi ở đó chừng ba năm thì bỏ đi. Thành phố Huế thì phải nói là đẹp, và cũng có thể gọi là đất nghìn năm văn vật sánh gần với Hà Nội, vì ở đây cũng đã tạo nên bao nhiêu người học giỏi, có tài. Tôi yêu mến có thể những gì là hết thảy của thành phố, không bỏ sót một hình ảnh nào. Tôi cũng tự nhủ rằng những sự vật gì tạo nên một Huế cũng làm nên được cho Việt Nam có một hãnh diện. Nhiều người ở nơi xa vẫn thường ao ước được đến và dừng chân lại. Thành phố ấy sẽ nói lên, sẽ đem đến những gì cho ý nghĩ họ. Đến đây và ngừng lại như không hề biết, mối thiện cảm ban đầu sẽ làm cho sự hưởng thụ của đời sống trở nên bình thản nhẹ nhàng. Hãy đi cho cùng để ghi nhận thật nhiều cảm xúc yêu mến.

Bây giờ thành phố chưa rời khỏi ký ức tôi. Tôi nhớ đến năm nào đây ở ngoài đó còn đang sống. Thành phố như một hiền hiện. Tôi nhớ tới mùa xuân (hình như ngoài đó không đủ trọn mùa này như ở ngoài Bắc) ngày Tết đi lang thang thành phố vắng vẻ không được vui nhộn, (có lẽ người ta muốn hưởng thụ để quên đi nỗi mệt nhọc lo lắng của những ngày làm việc lúc áp Tết) tìm đến một vài người bạn quen nói với nhau về những tâm sự, những nỗi cô đơn đang trống trải nhớ nhà những ngày ăn Tết ở đây.

Trái hẳn mùa xuân không có thì mấy mùa khác lại đến đúng như ý nghĩa của một năm. Mùa hạ Huế rất nóng bức, nắng có thể cháy thiêu cay nghiệt hơn cả nắng miền Nam. Nhưng khác hẳn với buổi sáng buổi trưa, buổi chiều mùa hạ quãng bốn giờ trở đi thì rất đẹp và rất vui. Nếu không xuống những vùng Long Thọ, Kim Long hay tìm đến những khoảng cầu nối An Cựu, Bến Ngự, Khò Rèn hoặc Phú Cam để tắm mát với dòng sông Hương xanh mầu hoặc An Cựu rồi đầy thì có thể đạp xe lên vùng Nam Giao ngắm những ngọn núi xa buổi chiều về có mây trắng đầy giăng phủ. Có thể muốn đi nhiều hơn phải đạp quầy trở lại băng qua cầu Bạch Hổ lên Kim Long ăn bánh tây, bánh bèo và khi ngược trở về đi vào các cửa ở đó có nhiều dấu tích cổ kính cho hết buổi chiều rồi đêm đến cơn bức lắng xuống dịu hơn.

Mùa đông thường kéo đến những trận mưa dai dẳng suốt ngày, rét thật rét làm tê cóng da thịt run bật bật người. Những ai ở Bắc vào đây khi mùa đông chợt kéo đến, đều cảm thấy nhớ lại về những ngày lo âu sót cả một mùa khi còn ở ngoài đó. Nhưng mùa đông có cái thú độc nhất (đối với tuổi trẻ là ngồi ở nhà trùm chăn lên tận gáy cổ, miệng vừa nhai ngô rang nóng vừa lầm bầm học bài. Hay có thể lười biếng một cách yêu mến hơn nữa là quấn mình vào chăn nằm xuống giường đọc tiểu thuyết rồi ngủ ngon.

Có mùa thu là mùa gợi lên nhiều cảm xúc cho lòng người. Mùa thu thường mang một vẻ u hoài, một vài đợt gió heo may kéo về thổi những lá bàng làm rơi rụng đầy xuống mặt đường lả tả hoang sơ, như hình ảnh vừa thoáng qua chợt nhắc tới kỷ niệm gì xa xưa đằm thắm. Người nữ sinh Đồng Khánh ở đấy thường dễ cảm xúc mang một vẻ u buồn lo lắng về một ngày mai sắp xảy đến. Biết đâu họ sẽ bỏ đi, những mùa thu với cặp sách, ngây thơ chối từ kỷ niệm để trốn thoát một đời làm con gái. Nhưng cũng có những cô bé vui hơn ước mong tới buổi tựu trường để gặp lại những người bạn cũ.

Buổi chiều mùa thu của Huế hẳn là đẹp không kém Hà nội bao giờ. Mùa thu ở đây có áo trắng làm đầy thành phố. Ra phố buổi chiều tuổi trẻ sẽ thấy rộn ràng hơn. Nhan nhản các trường học, học sinh đứng khá nhiều để chen lấn xem tên mình có được lên lớp, ngày hôm nào mình sẽ bị đi thi Thật là « ngổn ngang trăm mối bên lòng » Những hiệu sách thường được bán rất chạy về mùa này, học sinh Huế theo tôi nghĩ là chín mươi mấy phần trăm là những người chịu học, Sau mỗi mùa thi người ta thấy tỷ lệ ở Huế hình như đỗ nhiều hơn.

Thành phố Huế có rất nhiều vẻ riêng biệt. Cầu Trường Tiền là tâm trạng của những ai ngẩn ngơ qua đó, buổi chiều. Đường Trần Hưng Đạo là nỗi dài của dãy nghìn khu phố. Đường Lê Lợi là đường trầm tư của những dãy trường học. Ba mùa trôi qua chỉ có mùa thu làm vó rộn ràng. Lên ga ăn chè xuống An Cựu tắm sông thì thật đầy đủ lắm. Có một con đường khó quên là lối ngoài đi vào đường Nội, ở đó gọi là Nhà Bè, vì có nhiều con đò chờ đêm trăng lên đón khách đưa tâm hồn ta giữa dòng sông Hương.

■ xem tiếp trang 32

I vân
NỖI BUỒN CON THÚ

MÙA thu má tôi đẻ tôi ; mười năm sau con phốc đẻ ra con Li.

Tôi thì phải đợi mười năm mới tập tễnh đem cái khôn tự vệ, còn con Li 15 ngày vú mẹ, nó đã lập dị với cuộc sống không tình thương.

Loài thú nhiều cha, không biết mẹ, chỉ có một tiếng kêu lớn lên bên cạnh cuộc đời như một định luật.

Thân thể không che dấu suy tư thầm kín nảy nở như một cơn gió bộc phát. Không đầy hai năm sau con Li đã đam mê những tình yêu.

Con Li đi vào cuộc đời làm mẹ trước ngơ ngác của tôi — hai tuổi đã làm đàn bà trong khi tôi 12 tuổi vẫn còn trần truồng đi tắm ở sông,

Con chó nhỏ mũi đỏ đỏ, kêu ăng ẳng giữa đôi môi nhọn ; cặp mắt hung dữ người mẹ bảo vệ con một cách điên cuồng

Tôi không được vào thăm nó. Tôi giận dỗi bỏ ra bờ sông, ngồi xoáy chân trên cầu.

Nước xanh nhô lên những bọt rêu thăm thẳm.

Con Li tao hai tuổi có con

— Mầy biết nó đẻ làm sao không.

— Không !

Tôi ví sâu chân thêm xuống nước. Khuyết ngồi cạnh và ví theo.

— Chân mầy đen không đẹp

— Tại tao đi chơi nhiều.

— Chân tao trắng, chân mầy làm bẩn hết nước xanh của tao

Khuyết đá văng nước tứ tung

— Chân tao mạnh.

— Mầy làm bể bọt nước của tao rồi đó.

Khuyết ngồi im

— Mầy cho tao con chó nhỏ ?

Tôi cúi xuống, mười ngón chân lay lay trong nước.

— Của con Li đâu phải của tao.

— Sao nó không nuôi con ?

— Tại má nó hồng nuôi nó.

— Sao má mình nuôi mình ?

— Tại mình người ta.

Khuyết đưa chân khều dề lục bình trôi ngang, tôi nói :

— Mầy đặt con chó nhỏ tên gì ?

— Tên Ki.

— Mầy đừng đặt tên Ki.

— Tên mi nô.

Tôi lắc đầu, Khuyết nói :

— Chứ tên gì ?

Tôi không trả lời, vớt một cọng rêu :

— Mầy thích rêu không ?

— Tao thích cái chân mầy.

Tôi ngắt ngang :

— Mầy biết tao đặt con chó nhỏ tên gì không ?

Khuyết chỉ dề lục bình trôi đằng xa :

— Tên Lục bình.

Tôi bỏ đi lên bờ, Khuyết theo.

— Mầy đặt con chó tên gì ?

Tôi xoay lại :

— Tên má mầy kêu.

Khuyết đâm cáu :

— Tên gì ?

— Tên Khuyết

Khuyết nắm ngược cổ tay tôi :

— Mầy muốn tao đánh ?

Tôi lúng túng. Tôi không sợ Khuyết nhưng đôi cánh tay đen trông thô và xương xẩu làm sao. Tôi nói nhẹ :

— Mầy sẽ không có con chó nhỏ.

— Tao không cần, con chó xấu

Khuyết bỗng đổi giọng nói :

— Mầy muốn có thật nhiều rong ?

Tôi mừng rỡ. Khuyết không đánh tôi mà. Tôi gật đầu. Khuyết dắt tôi xuống cầu.

Mầy chỉ đi.

— Cọng rong kế đọt cỏ đó.

— Ừ i

Tôi vô tình không thấy tay Khuyết đưa lên Tôi bấu hai tay để lên ngực chờ đợi,

Nhưng trên mặt nước, cánh tay Khuyết rờn rợn gần sát đầu tôi, tôi chưa kịp phản ứng thì đã với người, Khuyết đẩy mạnh và tôi té nhào.

— Chân mầy dẹp không làm bần nước.

● Mùa Đông sáu năm sau, con Li té thang lầu hư thai rồi chết Suốt cuộc đời nó đẻ rất nhiều nhưng không giữ được đứa con nào — cuộc đời cho con. Nó chết vì không được đẻ

Một buổi trưa nó đến nằm ngay ngách cửa, im lìm cái thứ câm lặng của kiếp thú. Bụng thóp thép những hơi thở yếu ớt, lưỡi thè ra và nó chết ở đấy.

Cái chết nhẹ nhàng và âm thầm không một tiếng kêu, không một người thấy

Tôi hỏi Khuyết nghĩ gì về cái chết con Li, Khuyết trả lời : nó chết để khởi đầu cho cái khác và chúng ta cầu nguyện an lành.

Tôi đang ở hai tuổi con Li. Tôi đã hiểu cái buồn con Li sáu năm trước. Thầm lặng và dấu kín. Trọn đời nó hình như chỉ có một cái buồn, và một tiếng kêu nhưn lúc chết nó — chỉ còn một cái buồn kiếp thú...

WILLIAM FAULKNER

con dao

thằng Benjy cứ khóc mãi thế sao
tôi đâu có biết, phải tôi đâu có biết
tội nghiệp thằng Benjy
tôi ngồi xuống bờ cỏ hơi ẩm ướt đoạn tôi nhận ra đôi giày của tôi đã sũng nước
hãy bước lên khỏi chỗ nước này đi em điên thật
nhưng nàng chẳng động đậy, khuôn mặt nàng tạo nên một vệt trắng bệch nổi bật lên trên nền cát mờ nhờ mái tóc của nàng đóng khung quanh khuôn mặt
nào bước lên đi chứ em
thoạt tiên nàng ngồi xuống rồi đứng lên, tấm áo của nàng dập vào người nàng dần dần ráo nước, nàng leo lên bờ trong tấm áo dài đang dập phần phật của nàng và nàng ngồi xuống
sao em không vắt cho nó ráo nước, em thích lạnh lắm sao
dạ
nước rút đi kêu ọt ọt, chung quanh cái lưỡi cát và xa hơn trong đêm tối giữa mấy cây liễu chỗ quãng lội nước phất phới tựa một miếng vải rách còn giữ lại một chút ánh sáng cũng như nước đã biết làm y vậy
nó đã vượt qua hết tất cả những mặt biển quanh địa cầu
rồi nàng nói với tôi về nó, hai tay không lại đặt trên hai đầu gối ướt sũng, vẻ mặt rã rời trong làn ánh sáng xám, mùi hoa kim ngân, trong phòng má đã lên đèn và cả trong phòng của Benjy nữa. T.P đang cho Benjy ngủ ở trong đó
em yêu nó chứ ơi
bàn tay nàng dơ ra, tôi không động đậy, nó mon xuống theo cánh tay tôi và nàng áp bàn tay tôi lên ngực nàng ở chỗ mà trái tim đang đập
đùng đùng
nó đã cưỡng bách em phải không, thế là nó đã cưỡng bách em phải làm vậy, mặc muốn làm chị thì làm, nó mạnh hơn em kia mà và nó ngày mai anh sẽ giết nó, anh thề là anh sẽ làm việc này, cha chẳng cần biết trước mình sẽ nói với ông sau rồi đoạn em với anh việc đó có ăn nhằm gì đến ai đâu, biết chừng tự mình có thể dùng khoảng tiền dự định dành cho anh ăn học, có thể xóa tên ghi danh của anh ở trường đại học, em ghét nó sao Caddy, không phải thế à, không phải thế sao
nàng giữ bàn tay tôi lại trên ngực nàng, trái tim đang đập, tôi xoay người lại và xiết lấy cánh tay nàng
Caddy em ghét nó phải không
nàng đưa bàn tay tôi lần đến tận cổ họng của nàng, tim nàng đập ở đáy thình thịch tội nghiệp Quentin
nàng ngước mắt lên trời, bầu trời thấp xuống đến nỗi trông giống như một mái trại chùng xuống vì sức nặng của nó, tất cả những âm thanh, những hương thơm của đêm tối, nhất là của cây hoa kim ngân mà tôi cầu mong cho nó che phủ lấy mặt nàng, cổ nàng, tựa như một bức tranh vẽ, tim nàng đập thình thịch vào tay tôi tôi tựa mình lên cánh tay còn lại của tôi, nàng đang bắt đầu run rẩy như sắp vỡ tung ra và tôi phải hồn hển rất nhiều mới giữ lại được một chút không khí trong bề dày xám xịt của mỗi một cây hoa kim ngân này
phải em ghét nó, em đang chết vì nó, em đã chết vì nó, em còn phải chết vì nó nữa mà, và mỗi lần việc đó xảy ra là em lại phải chết vì nó
khi tôi đã cất bàn tay lên tôi vẫn có thể cảm thấy vết cháy của cành cây và mấy cọng cỏ nằm trong lòng bàn tay
tội nghiệp Quentin
nàng nằm ngửa ra sau, ngả người lên hai cánh tay của nó, những bàn tay trần chung quanh những đầu gối
mầy không bao giờ làm thế chứ phải không làm gì
làm như tao làm vậy
có có nhiều lần với nhiều người đàn bà
rồi tôi khóc lên rưng rức, bàn tay nàng lại sờ vào người tôi lần nữa và tôi gục mặt vào chiếc áo choàng ẩm ướt của nàng khóc, nàng nằm này ngửa duỗi thẳng cẳng, và ở bên kia đầu tôi nàng đang nhìn lên trời, tôi có thể thấy một cái vòng tròn màu trắng dưới hai đồng tử của nàng và tôi mở con dao của tôi ra
em còn nhớ ngày chết của bà hồi em còn ngồi trong nước với cái quần đùi không
nhớ chứ
tôi dí mũi dao nhọn vào cổ nàng, việc làm chỉ một tích tắc, chỉ trong một tích tắc thôi và tôi sẽ tự làm thế, tôi sẽ tự làm thế liền ngay sau lúc đó
mà mày có thể tự làm thế một mình được không hả
được chứ, lưỡi dao cũng khá dài, thằng Benjy bây giờ đã ngủ kỹ rồi
phải đó
đó là việc làm chỉ trong tích tắc, anh sẽ cẩn thận để khỏi phải làm cho em đau đớn vâng được
em nhắm mắt lại đi
không, bởi vì như vậy anh cũng phải đâm cho sâu hơn kia mà
hãy lấy tay sờ nó đi em
nhưng nàng không động đậy, nàng mở to đôi mắt ra và nàng nhìn lên trời qua đầu tôi
Caddy, em nhớ hồi bà Dilsey phát cáu vì cái quần đùi của em bẩn bắt những bùn chứ
đừng khóc nữa mà
anh đâu có khóc Caddy
đâm vào đi anh còn chờ gì nữa chứ
em muốn thế
vâng, thì đâm đi
lấy tay sờ nó đi em
thôi đừng khóc mà anh Quentin
nhưng tôi không thể đừng được, nàng kéo đầu tôi áp vào cái ngực ẩm ướt của nàng và chỉ chặt nó lại, tôi không còn nghe tiếng tim nàng đập thình thịch nữa nhưng nó lại đập chậm rãi đến gay gắt, và dòng nước róc rách giữa đám liễu trong đêm đen và những làn hương kim ngân bay lên trong không trung, cánh tay tôi và cái vai tôi oằn lại dưới người tôi
chuyện gì đó, làm gì thế hả
những bắp thịt của nàng co rút lại, tôi ngồi xuống
cái con dao của anh, anh đã đánh rơi nó rồi

TRẦN KIM VŨ

(Trích dịch một đoạn trong LE BRUIT ET LA FUREUR)

JEAN COCTEAU

đối tráo

Trao nhau những phấn hoa những nồi
nhìn những rung động
Như những tên gián điệp lộ liễu
Hương vị của vùng rừng rậm, mùi
thơm của chùm rêu vàng
Và những quần áo lót

Em chạy nhanh hơn loài thỏ rừng
Nhanh hơn sắt hút tới nam châm
Bởi tình ái đảo điên vô tình
Vung vãi xuống em

Như thiên nhiên và luật lệ của nó,
luật pháp ta có qui tắc riêng
Đọc cho ta những vần thơ này,
Tình yêu làm cây rung động và thả
xuống những hạt giống
Bừa bãi quàng xiên.

Nguyễn Xuân Hoàng dịch

bức thư

như một anh hùng thấm mệt tôi trở
về đó với cây dáo dài gác ngang lưng
ngựa
máu đã tanh tưởi như giòng sông và
chiều đang uốn mình bên kia
tiếng hát của người thanh niên thất
chí vang vọng khắp núi rừng
kẻ đâu mặt với tôi không là ai hết

nên nhịp trống bập bùng chưa làm
nên động cơ thúc đẩy được ý chí anh
xưng hô với bãi cát như thế, tôi
tưởng mình còn một người yêu
nằm trên cỏ xanh duỗi chân dài an ủi
chút thèm khát
anh sẽ yêu và rất có thể sẽ đồng ý
đàn bà là mặt trời

môi chiến thắng chợt cười và chút thèm
khát đã thỏa mãn
tôi xin vĩnh biệt dòng sông
trở về con đường mòn sau lưng thành phố
bây giờ đây leo chẳng chịt trên thân
thể bạn bè tôi
những người có ruột thịt máu huyết
với nỗi ngông cuồng dở chứng bắc
thang leo lên trời

HOÀNG TRÚC LY

ở saigon

Soi gương lạ mặt bao giờ ?
Nửa đêm lẵng đẵng tôi mờ bóng tôi
Ở đây vụng dại với người
Nghiến răng nhai mãi một lời vô duyên

nhược tiểu

Tổ quốc ơi nghìn năm ốm yếu
Vẽ bản đồ đầy những đường gân xanh

Anh em ơi nghìn năm ốm yếu
Thịt da bồi bằng những dòng sông xanh
Những đường gân là những dòng sông xanh
Anh em ơi nghìn năm ốm yếu

Đường gân cắt không ra máu
Dòng sông cạn hết phù sa
Trẻ con cằn như đất mẹ
Tổ quốc còn xương bọc da

TỪ KẾ TƯỜNG

gửi trước khi về thành phố

quây quần ở đó, một giờ, một ngày hay rất nhiều năm
chúng ta có thể ăn và ngủ một cách hết sức thoải mái

■

không nằm mơ thấy mình đi hai chiếc nạng phù thủy
vào hang đá thổi bùa phép khắp cùng thân thể
trút bỏ chiếc mặt nạ da người thành một kẻ dữ tợn xấu xa
với xâu chìa khóa đến mở cửa nhà nàng tống tiền, thử làm tình yêu và ngồi ở ghế bành hút thuốc

■

và khi ra về thành phố đang giờ giới nghiêm
đứng thổi lớn chiếc còi dài ba thước làm dấu hiệu chứng tỏ sự có mặt hết sức hùng hồn
với anh em bạn bè thân thiết

■

mọi người sợ hãi nên đánh trống khua chiêng báo động
tôi hóa thân làm một chiếc tàu bay
với đầy đủ rốckét ôbay bom mìn lựu đạn trái sáng
làm một cuộc lữ trình dài trên không trung
đe dọa con người từng giờ từng phút

■

không nằm mơ thấy nàng đi hia bảy dặm
mang khăn quàng đỏ che dù mặc jupe xanh
làm tình yêu như chớp
không nằm mơ thấy em thân trần
nhảy twist trong phòng tắm

■

không nằm mơ thấy chúng ta
đóng trò diễn kịch trên sân khấu
với những vai tuồng thanh thiếu niên già cả trẻ nít
và không nằm mơ thấy anh lặng câm
với thân thể dứt dần từng khúc

■

hỡi người yêu bãi cát dòng sông
những mộng tưởng đầu đời dệt toàn nước mắt
tôi trở về đó với kẻ đối diện tôi không là ai hết
bởi lẽ chiều đã tàn chuyến buýt đã bỏ xa
tôi còn cây dáo dài cùng bộ mặt thật
gửi một bức thư và xin làm một kẻ sau chót

VIÊN LINH

cung cách tôn nghiêm

TRONG một lúc nào đó đã xảy ra rồi, tôi bỗng ngượng ngùng thu khép chân tay trước một người bạn gái. Chị vẫn đứng trước bàn viết của tôi, mỉm miệng cười rất tươi với đôi mắt long lanh nhưng mẫu mực. Lúc bấy giờ tôi đã hỏi chị vài câu này nọ, chị gật hoặc đã lắc đầu, nhưng chưa muốn bắt đầu câu chuyện. Bấy giờ tôi mới lúng túng lấy lại nét mặt điềm đạm mà vì một phút vui chung, tôi đã lỡ vui quá. Tôi đã quên không mời chị ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bàn.

Dường như tôi cảm thấy đôi mắt người bạn gái có vẻ trách móc nhẹ nhàng. Khi đứng lên tiễn chị ra cửa, tôi chào thân mật nhưng lễ phép. Ngồi trở vào bàn, thư thả châm một điếu thuốc, tôi nghĩ tới tôi vừa thiếu sót một cái gì đó. Mường tượng ra, đầy mình vào giữa một đám đông vui nhộn, lả lướt, tôi nhớ ra tôi đã thất thố. Hồi nhỏ đọc một cuốn truyện, tôi bị ám ảnh mãi vì câu này : «Tôi không rõ trong khi cõng mẹ tôi chạy, tôi có thất thố gì với bà không». Lúc bấy giờ tôi chưa hiểu rõ thất thố là một thái độ, một cử chỉ như thế nào, nhưng tôi thấy mờ mờ rằng thất thố là kém về tôn nghiêm. Tôn nghiêm. Chữ ấy trở lại trong trí óc tôi và tôi nhớ lần lượt trở về một lúc nào đó đã xảy ra, tôi đã thiếu tôn nghiêm với nhiều người.

Người bạn thân của thuở xưa hẳn không hoa chân múa tay, nhíu mày ngoẹo cổ với mình. Anh vẫn điềm đạm lắm. Anh nhớ rõ giữa cuộc vui, trong khi thân thiết rằng ở trên đầu là Trời, ở dưới chân là Đất, và dù lúc ấy, trên con đường vắng ấy, giữa bóng tối một mình ấy, vẫn có trăm ngàn cặp mắt đang nhìn anh. Lúc chị Th. nhìn tôi với nụ cười chưa nở thoải mái, tôi nhớ tôi đã nói to : Thế nào có gì vui không ?

Khi chị cất tiếng nói, hỏi han vài điều, tôi mới nhớ là chị đã có chồng. Chồng chị cũng là một người bạn của tôi. Dường như người đàn bà ấy ngầm bảo, ông ơi tôi có chồng rồi, bạn ông đấy. Mới đầu tôi cảm thấy khó ăn nói. Tôi muốn làm như người đang ngồi trước mặt tôi chưa có chồng, đó là một người bạn gái rất là thân, rất là cởi mở. Một lần, cũng trên con đường này, nhưng ở một tòa soạn khác, tôi đã mời chị H đi uống cà phê. Lúc ấy là giữa trưa. Tôi đã nói lời ấy vì chót mở miệng, mà ý thì không nghĩ vậy. Tương tự như trong phim Hamlet phỏng theo tác phẩm của Shakespeare, Laurence Olivier đã than vãn : Nhưng lời tôi thì ở trên đầu mà ý tôi là là dưới mặt đất. Vậy mà H nhận lời đi uống. Có lẽ chị chỉ muốn ra khỏi cái tòa báo máy in chạy rầm rập để dễ nói chuyện. Chúng tôi đi ra trước những người quen. Hôm ấy chúng tôi uống cà phê phin trong một quán cơm Bắc ở đường Trần Hưng Đạo, và lối nửa tiếng sau tôi từ giã chị trở lại tòa báo. Vậy mà không hiểu tôi đã có những cử chỉ gì để chị viết rằng cái cung cách tôi mời một người đàn bà đi phố không phải như vậy. Hơn nữa chị cũng liên tưởng tôi làm như chị là một người bạn thân đến nỗi có thể, như là, mời đi uống và khi ra, thay vì trả tiền dàng hoàng cho nhà hàng lại chỉ ngoắc tay ra hiệu biên sổ. Biên sổ cuối tháng lĩnh lương trả. Chị bảo đúng là tôi biên sổ dù mời được

■ xem tiếp trang 32

SÁCH SỬ ĐỊA

BÁN TẠI NHÀ SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Việt sử toàn thư	*Phạm-văn-Sơn*	150đ
Việt sử tân biên		
I Thượng và trung cổ thời đại	—	120
II Trần lê thời đại	—	100
III Nam Bắc phân tranh	—	100
IV Tây sơn và Nguyễn sơ	—	100
V Việt Nam kháng Pháp sử	—	100
VI Việt Nam cách mạng cận sử	—	100
VII Chế độ Pháp thuộc ở V. N.	—	100
Việt Nam sử lược	*Trần-trọng-Kim*	190
Lam sơn thực lục	*Nguyễn-Trãi*	—
Việt Nam Pháp thuộc sử	*Phan-Khoang*	100
Việt sử Tiêu án	*Ngô-thời-Sĩ*	70
Cuộc đời cách mạng Cường Để	*Tráng-Liệt*	20
Lịch sử thế giới	*Nguyễn-hiến-Lê*	154
Việt sử kinh nghiệm	*Nguyễn-văn-Hầu*	40
Việt Nam Tranh Đấu sử	*Phạm-văn-Sơn*	100
An nam chí lược	*Lê-Tắc*	350
Hải ngoại ký sự		50
Mục lục châu bản Triều Nguyễn		
I Triều Gia long		250
II Triều Minh Mạng		200
Khâm định Việt sử thông Giám Cương Mục		40
Bản Triều Bạn Nghịch liệt truyện	*Kiều-oánh-Mậu*	50
Hoàng Việt giáp Tý Niên biểu	*Nguyễn-bá-Trác*	60
Tổ chức chính quyền Trung ương dưới Triều Lê Thánh Tôn	*Lê-Kim-Ngân*	50
Nhu Viễn trong khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ		60
Việt Nam Cận đại sử ca	*Huỳnh-thiên-Kim*	95
Đại Nam quốc sử diễn ca	*Hoàng-xuân-Hãn*	50
Trung Hoa sử cương	*Đào-duy-Anh*	65
Trung quốc sử lược	*Phan-Khoang*	120
Sử ký Tư mã Thiên	*Nhượng-Tống*	125
Quang Trung Nguyễn Huệ	*Hoa-Bằng*	58
Ngồi Tù Khám lớn	*Phan-văn-Hùm*	70
A Modern History of Việt-Nam	*Nguyễn-Phúc-Tấn*	180
Việt Nam gấm vóc	*Phan-xuân-Hòa*	100
Non nước xứ Quảng	*Phạm-trung-Việt*	45
Địa hình thái học	*Lâm-thanh-Liêm*	200
Địa linh nhân kiệt	*Huỳnh-Minh*	60
Thực trạng của giới nông dân V.N. thời Pháp thuộc	*Phạm-cao-Dương*	100
Lịch sử Ba-Lan	*Thái-văn-Kiểm*	30
— Ý Đại Lợi	—	40
— nước Đức	—	30
— Hòa Lan	*Hoàng-văn-Tiếp*	30

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

21

doãn quốc sỹ

CHIA tay cùng anh Cả, Thuận thấy lòng êm ả hẳn như cảm giác con người mỗi khi gặp ngày xuân trở lại. Thuận nghĩ đến Blair mà Thuận tự hứa sẽ biên thư kể lại cảm giác về cuộc hòa nhạc đêm nay Thuận nghĩ đến Huyền, Thuận có bao nhiêu chuyện để kể cho Huyền nghe, Thuận đã ghi bao nhiêu hình ảnh trên đất Mỹ phần lớn cũng là cốt để Huyền xem nữa,

Tới cổng nhà đã mười hai giờ khuya Thuận bấm chuông. Chị Ninh ra mở cửa Thuận kể lại cho chị nghe về cuộc hòa nhạc, rồi kết luận bất ngờ :

— Mai em đi Đà Lạt !

— Cậu còn được nghỉ mấy ngày nữa ? — Chị Ninh hỏi.

— Bốn ngày nữa chị ạ

Chị Ninh im lặng giây lâu, tựa như có suy nghĩ điều gì rồi mới nói :

— Cậu lên Đà Lạt mùa này chán chết, đúng mùa mưa lớn, tin báo hôm nay cho hay con đường từ Đà Lạt xuống Phan Thiết nhiều đoạn bị nước lũ cuốn đi cả phần nhựa đá xuống vực, ty kiều lộ phải sửa gấp mới có gạo tiếp tế cho Đà Lạt.

Thuận chỉ lơ đãng hỏi lại :

— Thế ư hở chị ?

X

Giấc mơ thật đẹp !

Chị Ninh nói đến mùa mưa bão ở Đà Lạt mà Thuận chỉ trả lời những hờ «Thế ư hỡ chị» rồi thay đồ ngủ lên giường ngay. Không bao giờ Thuận ngờ vào thời chinh chiến này mình lại có thể gặp một giấc mơ đẹp như thế, không biết có phải vì đã gặp anh Cả và đã đi dự cuộc hòa nhạc với anh Cả ? Chỉ biết khi lên giường nằm, hào quang trí tưởng tượng Thuận như tỏa ra sáng ngời bao quyện lấy hình ảnh Huyền. Để tăng phần ấm áp cho hào quang đó, bên ngoài đồ trận mưa lớn, tiếng mưa lớn bỗng biến thành tiếng phi cơ và Thuận đương lái chiếc phi cơ đó có Huyên ngồi bên, săng dự trữ hai bên cánh bỗng bị đò,

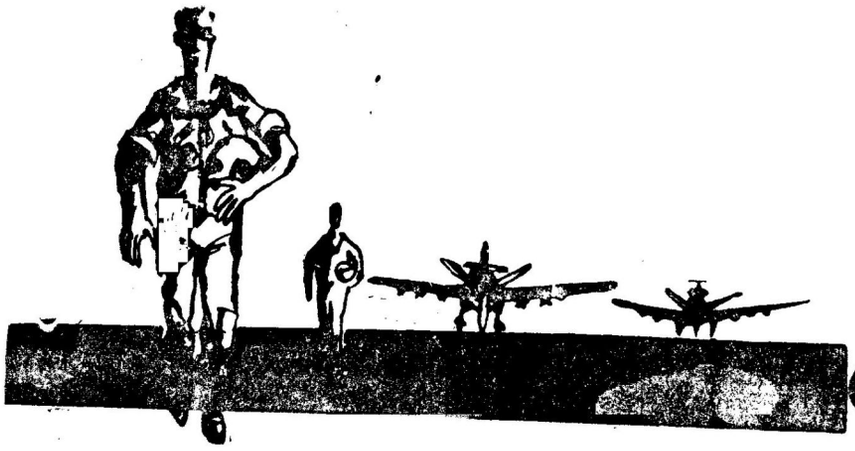

cúi đầu

doãn quốc sỹ

Thuận cho phi cơ từ từ hạ xuống dọc theo một con sông sâu trút xuống lênh láng mặt nước. Theo lệnh của Thuận, Huyền bắn xuống một mũi tên lửa, cả dòng sông bốc cháy rực rỡ, trời như nhuộm ánh hoàng hôn, Thuận đã ôm Huyền nhảy ra ngoài mặc cho phi cơ theo đà lừ đừ hạ thấp dần... thấp dần xuống mặt nước. Sát bên bờ sông là thế giới sương mù, Thuận dẫn Huyền vào thế giới thần tiên đó, bước đi của cả hai đều nhún nhảy như cùng biểu diễn một điệu vũ tế thần nào của Hy Lạp Thuận nghĩ đến Hy Lạp vì Huyền lúc đó khoác y phục bằng voan trắng theo kiểu y phục cổ Hy Lạp Cả hai đương tung tăng nhún nhảy theo nhịp đều đặn thì thấy một cặp khác cũng ăn bận y hệt như vậy, cũng tung tăng nhún nhảy theo nhịp đều đặn như vậy, từ một lối quành trong sương xuất hiện. Thoạt cả Thuận cùng Huyền đều rất đỗi ngạc nhiên không ngờ ở chốn sương lam thần tiên này còn một cặp nữa y hệt mình, nhưng rồi cả hai bỗng cười rộ vì cặp đó chính là bóng của hai người phóng ra, do linh cảm Thuận hiểu được rằng không khí và ánh sáng của sứ thần tiên này có đặc tính phản ảnh kỳ diệu như thế đó. Thuận rùng mình ngây ngất vì thấy cặp hình trước mặt âu yếm ôm nhau hôn, như vậy là Thuận đương ôm Huyền hôn...

Thuận sực tỉnh bâng khuâng, tâm hồn ngạt ngào hạnh phúc. Lên Đà Lạt – Thuận tự nhủ thầm – khi ôm Huyền, Thuận sẽ nói bên tai Huyền : «Hồi còn ở Mỹ tôi đã muốn gửi cho Huyền một tấm carte portale ghi đằng sau *Yêu Huyền quá Huyền ơi* ! Chẳng thể có tiếng nói tình yêu nào đơn giản mà thiết tha hơn, và chắc chắn trong tình yêu càng thiết tha người ta càng đơn giản ! » Thuận không cho đấy là một điều nói dối, tuy rằng câu « *Yêu Huyền quá Huyền ơi* » chỉ vừa mới được khám phá ra sau giấc mơ thần tiên.

Thuận thao thức mong cho chóng sáng để đi lấy vé máy bay. Cái nhìn của chị Ninh vẫn là cái nhìn rất đỗi dò hỏi khi thấy Thuận thức khuya như thế mà vẫn dậy sớm và đã y phục chỉnh tề với chiếc túi xách hành trang. Nhưng khi chị cất tiếng hỏi, Thuận thấy giọng chị vẫn bình tĩnh :

– Cậu nhất định đi Đa Lạt ?

– Vâng ! (*Thuận sực nhớ lời chị hôm qua*) Mùa mưa cũng chẳng sao, em thấy nhớ không khí Đà Lạt, em còn được nghỉ ba ngày nữa mà.

– Cậu định đi bằng phi cơ kia mà.

– Mua vé sáng nay thì cũng phải chiều mới có chuyến đi, em ra bến ô tô đi loại xe lô thì chỉ hai giờ chiều là cũng đã tới nơi rồi.

Rõ ràng Thuận thấy chị Ninh đã hé miệng định nói thêm điều gì rồi lại thôi, mãi tới khi Thuận xách túi vải chào chị, chị mới nói đùa :

– Thôi chúc cậu lên mà ngắm mưa Đà lạt cho... vui !

Vào mùa mưa nên buổi sớm Sài gòn lạnh lạnh như mùa thu miền Bắc. Thuận ngồi trên một xích lô để đến bến xe. Một cô gái từ trong hẻm đi ra, cô mặc chiếc quần bo sát lấy chân và đùi, gấu quần còn rũ xuống che kín gót. Thuận quay lại nhìn cô đúng hơn là nhìn khoảng nửa người bên dưới của cô, chiếc quần chỗ nào cũng bám sát lấy cơ thể đến nỗi Thuận nghĩ rằng nếu cô đi trong sương người ta sẽ tưởng là cô khỏa thân. Một chiếc xích lô máy từ phía trước phóng lại, bên này là một cô gái mặc đầm ngồi trên, gió thổi tung mép váy và,.. *hai hàng chân ngọc ruỗi song song*, hình ảnh thơ Hồ xuân Hương. Đo thuộc hạng những gái nào, Thuận biết nhưng Thuận còn biết hơn là không phải các cô chấp nhận ngủ với bất cứ người nào và bất cứ lúc nào. Thành thử sự bước chân vào căn phòng của các cô vẫn có giá trị bước chân vào căn phòng của tình yêu.

XI

Có tiếng gọi làm Thuận sững sờ quay lại ngay, Thuận đã giật mình tê tái cả người nhưng cũng kịp thốt ra

– Thím Huyền !

Tới Đà Lạt cất túi đồ, rửa mặt mũi xong theo con đường tắt bực thang xuống tới dốc đầu chợ Thuận đâu ngờ lại gặp ngay Huyền như vậy.

– Anh đi Mỹ về tự bao giờ ? Anh mới lên đây ?

Thuận chăm chú ngắm Huyền bận đầm, *jupe* xanh lợt, áo *veste* len đan màu xanh lá cây thẫm hơn, Thuận đáp :

– Tôi cũng mới ở Mỹ về thôi và lên đây có ý định sẽ tới thăm thím Huyền !

Thuận tiếp tục ngắm đôi mắt Huyền đôi mắt trang điểm cẩn thận chì đen rất khéo khiến cái nhìn của Huyền thăm thẳm.

– Cám ơn anh – Huyền nói, giọng hơi lúng túng thì phải – chị Ninh có lên không anh Thuận ?

– Không thím Huyền ạ, chỉ có một mình tôi thôi.

— Thật may gặp anh ở đây, mới anh chiều nay thế nào cũng đến đằng ba me tôi ăn giỗ. Cũng toàn người nhà cả, có mấy người !

– Vâng để tôi sẽ cố đến, thím Huyền.

– Lên đây có bận gì đâu mà phải cố đến ? Vả lại anh nói anh cũng lên cốt để đi thăm tôi nữa cơ mà.

Tiếng Huyền cười vui khanh khách, câu chuyện đã có không khí tự nhiên.

– Vâng chiều nay thế nào tôi cũng đến, thím Huyền !

Huyền nhắc lại chuyện cũ :

— Xin lỗi anh Thuận nhé, từ sau cái ngày an táng chú Quát, tôi vì buồn mà lên trên này ngay không kịp cám ơn anh, muốn viết thư thì lại không rõ số nhà, đến khi xuống Saigon tìm tới đằng nhà thì anh đã đi Mỹ.

— Thím Huyền đừng thắc mắc gì cả, là người nhà sao thím khách khí thế ? Thím Huyền hiện ở với hai cụ ?

còn nữa

Nhân vật :

JOHNNY

BEN ALEXANDER thi sĩ, cha của Johnny

BÀ NỘI CỦA JOHNNY

JASPER MAC GREGOR, ông lão với trái tim trên cao nguyên

ÔNG KOSAK, chủ tiệm tạp hóa

ESTHER, con gái xinh đẹp của ông Kosak

RUFE APLEY, thợ mộc

PHILIP CARMICHAEL, chàng thanh niên nhân viên ở Viện dưỡng lão

HENRY, thằng bé bán báo buổi sáng

ÔNG WILEY, người đưa thư

ÔNG CUNNINGHAM, nhân viên bất động sản

CẶP VỢ CHỒNG TRẺ VÀ ĐỨA CON MỚI SINH

NHỮNG NGƯỜI BẠN VÀ NHỮNG LÁNG GIỀNG TỐT

MỘT CON CHÓ

Không gian :

Một căn nhà trên đại lộ San Benito Fresno, California, hiệu tạp hóa của ông Kosak.

THỜI GIAN

Vào tháng tám và tháng chín năm 1914

Cảnh căn nhà. Người cha của Johnny và ông lão đang ngóng ra đường để xem Johnny có mang đồ ăn về không. Bà nội của Johnny cũng đang đứng ở ngoài bậc cửa chờ xem có gì ăn không.

Mac Gregor: Tôi chắc cậu bé sẽ đem thức ăn về

Người cha : *(lấy làm hãnh diện).* Dĩ nhiên là phải có

(Rồi ông ngoắc bà, cụ ở ngoài cửa vào trong nhà để bày bàn ăn).

Johnny : chạy vào phía cha và ông lão Mac Gregor.

Cha của Johnny : Ta biết con thành công mà.

Ông Mac Gregor : Tôi cũng tin vậy.

Johnny : Ông ấy nói mình phải trả cho ông ta năm mươi xu. Ông ta cho hay trước rằng ông ta sẽ không bán chịu thứ gì cho mình nữa đâu

Cha nó : Đó là ý kiến riêng của ông ta. Con đã nói với ông ta thế nào ?

Johnny : Trước hết con giả thiết ông ta một thằng một mình và sắp chết đói ở bên Tàu. Rồi con hỏi thăm sức khỏe gia đình ông ta.

Cha nó : Tất cả có mạnh khỏe không ?

Johnny : Khá. Con không lượm được đồng nào cả ba ạ. Một xu cũng không.

Cha nó : Ồ. Được rồiTiền không phải là tất cả.

(Tất cả đều đi vào trong nhà)

Trong phòng chính của căn nhà Sau bữa ăn tất cả vẫn ngồi quanh bàn. Ông Mac Gregor lượm những vụn bánh rơi rải rác bỏ vào mồm một cách tự nhiên. Ông ta nhìn quanh phòng xem còn chút gì có thể ăn nữa không.

Ông Mac Gregor : Còn cái hộp thiếc gì màu xanh ở trên kia hả Johnny ? Đựng gì trong đó ?

Johnny : Mấy trái bi gỗ đó mà..

Ông Mac Gregor : Thế còn cái tủ ăn kia, có gì ăn được trong đó không ?

Johnny : Chỉ có mấy con dế mèn trong đó thôi.

Ông Mac Gregor : Còn cái hũ lớn ở trong góc kia có gì ngon trong đo không.?

Johnny : Cháu nuôi một con rắn trong đó.

Ông Mac Gregor : À! Ta khoái thưởng thức món rắn hầm lắm, Johnny ạ.

Johnny : *(tỏ vẻ phản đối ông lão và bảo vệ loài vật).* Ông Mac Gregor, ơi không được đâu.

Ông Mac Gregor : Tại sao không được hả Johnny ? Ta nghe dân Borneo ăn thịt rắn và châu chấu là chuyện thường mà. Cháu có được khoảng nửa tá châu chấu béo bự đây không ?

Johnny : Chỉ có bốn con thôi.

Ông Mac Gregor : Tốt, đem ra mau đây đi cháu, và sau khi bao tử tạm ổn rồi ta sẽ thổi bản «Hãy cho anh uống bằng mắt em» cho cháu nghe. Ta đói kinh khủng, Johnny ơi !

Johnny : Cháu cũng còn đói nhưng cháu không muốn ai giết những con vật vô tội như vậy cả. Chúng nó cũng có quyền sống như mọi người.

Cha nó : *(với Ông Mac Gregor).* Bây giờ đến mục âm nhạc chứ ! Tôi chắc thằng bé khoái nghe lắm.

Johnny : *(dậm chân).* Dĩ nhiên là cháu muốn nghe lắm ông Mac Gregor ạ !

Ông Mac Gregor : Được rồi Johnny. Bánh mì, Bánh mì ! Chúa ơi tại sao tiếng đó cứ gào thét mãi trong tim ta. *(Ông Mac Gregor đứng dậy và khởi sự thổi kèn. Ông thổi mỗi lúc mỗi cao dần, càng hay hơn và áo não hơn bất cứ người thổi kèn nào. Có đến khoảng mười tám người ở gần đó kéo đến phía trước nhà đứng nghe và vỗ tay khen ngợi khi ông ngừng độc tấu bản : «Hãy cho anh uống bằng mắt em»).*

Cha của Johnny : *(khoái trá đùa).* Tôi muốn ông ra gặp các thính giả thân mến của ông *(Họ đi ra cửa)*

Trước căn nhà. Đám đông đang hướng mặt nhìn về phía cha của Johnny, ông Mac Gregor và Johnny

Cha của Johnny : Thưa các bạn láng giềng thân mến, tôi muốn các bạn gặp ông Jasper Mac Gregor, kịch sĩ danh tiếng nhất trong vai các nhân vật của Shakespeare hiện thời *(Ngừng một chút).* Tôi tin vậy

Ông Mac Gregor *(kịch sĩ).* Tôi còn nhớ lần ra mắt đầu tiên của tôi ở Luân đôn năm 1851 như vừa mới hôm qua. Hồi đó tôi mới mười bốn tuổi, xuất thân từ một khu phố nghèo nàn lụp xụp ở Glasgow. Vai trò đầu tiên của tôi là một cậu bé chạy hiệu trong một vở kịch mà cái đề rất tiếc tôi đã quên phứt rồi. Tôi không phải nói một câu nào, chỉ chạy đi chạy lại nhiều, chạy từ nhân viên này đến nhân viên khác, chạy từ gã si tình đến người yêu của gã, rồi chạy ngược lại, cứ như vậy.

Rufe Apley : Người thợ mộc *(có vẻ e ngại khi phải làm gián đoạn lời thuyết trình quan trọng của kịch sĩ).* Ông có thổi bài khác nữa không ông Mac Gregor ?

Ông Mac Gegor : Anh có quả trứng nào ở nhà không ?

Rufe Apley : Dĩ nhiên là có. Hiện giờ tôi còn cả tá trứng ở nhà.

Ông Mac Gregor : Anh thấy có gì bất tiện cho anh không nếu anh phải về lấy một trong số cả tá trứng đó ? Khi anh trở lại đây tôi sẽ thổi một bản nhạc có thể làm cho tim anh xúc động vì sung sướng lẫn đau thương.

Rufe Apley : Tôi sẽ về lấy ngay bây giờ *(gã quay đi)*

Ông Mac Gregor : *(nói với đám đông)* Các bạn thân mến, tôi lấy làm bân hạnh cống hiến quí vị một bản nhạc khác với cái kèn cổ vàng này, nhưng chỉ vì thời gian và khoảng đường từ nhà tôi đến đây quá xa đã làm cho tôi kiệt sức. Nếu quí vị có lòng tử tế, mỗi người xin hãy về nhà mình chốc lát rồi trở lại đây với chút ít thực phẩm, tôi sẽ đem hết tinh thần trình diễn một bản mà tôi biết chắc rằng sẽ biến đổi cuộc sống của mỗi người, quí vị nên nhớ là nó sẽ biến đổi một cách tốt đẹp hơn *(mọi người lục tục quay đi. Người đi sau cùng là ông Kosak, sau khi hiểu ý đã chạy nhanh.*

Ông Mac Gregor. Người cha của Johnny và Johnny ngồi xuống bậc tam cấp yên lặng, trầm ngâm. Từng người một dần dần trở lại đem theo thực phẩm cho ông MacGregor: một quả trứng, một khúc thịt dồi, một tá củ hành tây, hai miếng phó mát, bơ, hai cái bánh mì khác loại, cà chua hấp, cà chua sống, dưa gang, trà, và nhiều thực phẩm ngon lành khác). Cám ơn, cám ơn quí vị *(Ông Mac Gregor đứng nghiêm trang, chờ đợi một cách hết sức yên lặng, sửa người thẳng thớm, nhìn mình với vẻ bất mãn, nâng kèn lên môi, nhưng lại tỏ vẻ khó chịu vì sự trở lại một cách ồn ào của ông Kosak, ông nầy có mang đến một quả cà tím. Khi tất cả đã yên lặng trở lại, ông thổi bản «Tim ta trên Cao nguyên. Tim ta không ở nơi nầy ». Dân chúng khóc, đồng ca theo rồi ra về. Ông Mac Gregor quay lại phía người cha và cậu con Vẻ quan trọng).* Thưa ông, nếu ông sẵn lòng tôi muốn ở luôn trong nhà.

Cha của Johnny : *(vui vẻ và ngạc nhiên).* Ông ơi, ông cứ coi nhà tôi như nhà ông. *(Họ đi vào trong nhà).*

(Trong phòng chính. Mười tám ngày sau, MacGregor nằm giữa nền nhà ngủ, mặt ngửa lên. Johnny đi lại trong phòng lặng lẽ nhìn hết người nầy sang người khác. Cha nó thì ngồi ở bàn đang làm thơ. Bà nội nó đang ngồi trong ghế xích đu, lắc lư theo chiếc ghế. Có tiếng gõ cửa, trừ ông Mac Gregor, tất cả đều nhổm dậy chạy ra cửa).

Cha của Johnny : *(đứng ở cửa).* Gì đó ?

Gã thanh niên : Tôi tìm ông Jaspe Mac Gregor, kịch sĩ.

Cha của Johnny : Anh muốn gì ?

Johnny : Phải đó ba, hỏi anh ta thật rõ đã.

Cha nó : Dĩ nhiên rồi. Xin lỗi anh. Anh có thể vào trong nhà một lát đã không ạ ? *(gã thanh niên đi vào).*

Gã thanh niên : Tên tôi là Philip Carmichael. Tôi từ viện dưỡng lão tới đây. Tôi được phái đi tìm ông Mac Gregor về nhà.

Ông Mac Gregor : *(thức giấc và đứng dậy).* Về nhà hả ? Ai mới nói về nhà đó ? *(gầm lên)* Ta rời khỏi nhà cách đây năm ngàn dặm rồi. Gã thanh niên này là ai vậy.

Gã thanh niên : Ông Mac Gregor, tôi là Philip Carmichael từ viện dưỡng lão đến. Họ phái tôi đi tìm ông về. Chúng tôi đang dự bị tổ chức một cuộc trình diễn hàng năm của viện trong hai tuần nữa và cần ông ở vai trò chỉ huy.

Ông Mac Gregor : *(đứng dậy với sự giúp đỡ của cha con Johnny).* Vai trò gì đó ! Ta không thể đóng những vai phiêu lưu trẻ trung nữa đâu.

Gã thanh niên : Ông sẽ giữ vai King Lear *(của Shakespeare)* Vai đó rất thích hợp với ông.

Ông Mac Gregor : *(Một kịch sĩ khi có việc làm).* Thôi xin chào các bạn thân mến *(Ra đến ngoài cửa ông quay người lại).* Suốt đời tôi, trong tất cả những nơi mà có dịp dừng chân, chưa bao giờ và chưa có nơi nào tôi được vinh dự sống chung với những tâm hồn mộc mạc thuần khiết và đáng mến hơn những người ở nhà này. Thôi xin từ giã *(Ông lão và gã thanh niên rời khỏi nhà yên lặng một lát, đầy luyến tiếc và cô đơn)*

Cha của Johnny : *(đói, nói lớn).* Johnny tới đằng hiệu của ông Kosak mua thêm một ít gì ăn đi con. Ba biết con có thể làm được việc đó mà. Mua bất cứ thứ gì.

Johnny : *(Đói, cao giọng tức bực).* Ông Kosak đòi tám mươi lăm xu nợ. Nếu không trả, ông ta sẽ không bán chịu gì nữa đâu.

Người cha : Cứ đi tới đó đi Johnny. Cha biết rằng con có thừa khôn khéo để ông ta chịu bán cho mình chút gì ăn.

Johnny : *(thất vọng).* Ô kìa, sao ba tương vậy được ?

Cha nó : *(sửng sốt gầm lên).* Cái gì ? Mầy là con trai tao, tao biết tài của mầy chứ. Cứ làm đi con ơi. Ba đã phấn đấu với thế gian này theo lối đó trước khi con ra đời kia. Bây giờ, sau khi con đã chào đời thì cả hai cha con mình cùng nhau phấn đấu với nó và chúng ta sẽ còn tiếp tục phấn đấu nữa. Người đời yêu thơ nhưng không ai hiểu thơ, tất cả chỉ vì lý do đó mà thôi. Không có gì bắt chúng ta phải ngừng tranh đấu Johnny ạ. Thôi bây giờ con hãy đi tới đằng ấy xoay sở một ít gì để chúng ta ăn đi con.

TRÁI TIM TRÊN CAO NGUYÊN

nguyên tác William Saroyan - bản dịch Đinh hoàng Sa

■ **Tiếp theo kỳ trước**

Johnny : Được rồi. Con sẽ hết sức cố gắng. *(Nó chạy ra cửa).*

•

Cảnh căn nhà. Bây giờ có gắn một tấm bảng lớn «Nhà cho thuê». Lúc ấy khoảng trước bình minh một lát vào tháng mười một năm 1914 Có vài dấu hiệu báo mùa đông sắp đến. Trên trời cao một đàn ngỗng trời đang bay về phương nam xao xác kêu. Johnny đang ngồi ở bậc cấp trước cửa ngoài, cầm tì trong bàn tay Nghe tiếng ngỗng trời nó lắng tai chú ý, nhảy tưng lên ra nhìn lên trời tìm kiếm. Tiếng kêu yếu dần và mất hút. Johnny trở lại bậc cấp ngồi xuống chỗ cũ Khi mặt trời mọc, một nụ cười trang nghiêm rạng rỡ trên khuôn mặt nó. Nó nhìn ánh sáng ban mai bằng khóe mắt riêng như ánh sáng đó là một người bạn trầm lặng mà nó đã thân thiết và hoàn toàn hiểu rõ. Ánh sáng càng rực rỡ, tấn kịch giữa Johnny và mặt trời càng diễn tiến, ánh sáng ban mai như một nhạc đề kích thích nó đứng lên hướng mặt về phía ánh sáng. Nó giang tay lên và với dáng điệu rất trang nghiêm nó bắt đầu dậm chân. Rồi nó chạy quanh nhà và trở lại phía đối diện, gần như đang khiêu vũ.

Một chiếc tàu hỏa chở hàng hóa chạy ngang qua cách đó không xa lắm làm mặt đất hơi rung chuyển một chút. Ánh sáng ban mai rạng rỡ hơn lên. Một thằng bé bán báo rong vừa chạy bằng chân ngang qua đó vừa huýt sáo. Nó là một thằng bé bán báo rong buổi sáng tiêu biểu trong thị trấn nhỏ đó : nó khoảng mười ba tuổi. Nó đang có vẻ khoan khoái thỏa mãn của những người vừa làm xong công việc của mình. Túi báo của nó trống rỗng. Đêm đã qua. Nó đã kiếm được một số tiền công bằng ngày để sống. Những tờ báo đã được giao tận cửa mỗi độc giả Một ngày khác vừa đến với thế gian. Nó đã đi bộ ngót hai giờ đồng hồ qua những đường tối cho đến khi sáng rõ. Bản nhạc nó đang huýt sáo kể ra du dương và đầy ý nghĩa. Đó là bản nhạc do chính nó sáng tác, một khúc ca ban mai

Johnny : *(chạy xuống các bậc cấp)* Chào anh.

Thằng bé : *(đứng lại)* Chào em !

Johnny : Bản nhạc đó là bản gì ?

Thằng bé : Bản nhạc nào ?

Johnny : Bản mà anh vừa huýt sáo đó.

Thằng bé : Tôi vừa huýt sáo một nhạc khúc à ?

Johnny : Phải rồi Anh không biết nữa à ?

Thằng bé : Lúc nào tôi cũng huýt sáo luôn mồm nên có để ý đâu

Johnny : Bản gì đó ?

Thằng bé : Tôi không biết thật mà.

Johnny : Tôi ước mong sao có thể huýt sáo được.

Thằng bé : Người nào cũng có thể huýt sáo được mà.

Johnny : Tôi không biết huýt sáo Anh làm cách nào có thể huýt sáo được như vậy ?

Thằng bé : Đâu cần phải có cách nào ! Em cứ huýt đại lên là được.

Johnny : Huýt cách nào mới được chứ !

Thằng bé : Thế này này. *(Nó huýt sáo một hồi sẽ cho bạn bắt chước)*

Johnny : *(tỏ vẻ thán phục).* Tôi mong sao có thể huýt được như vậy

Thằng bé : *(tỏ vẻ hài lòng và cố làm hay hơn nữa)* Như vậy cũng chưa ăn thua gì. Hãy nghe đây *(Nó huýt sáo một nhạc khúc êm dịu theo lối láy hai giọng và hơi lỗi nhịp)*

Johnny : Anh có thể dạy tôi cách huýt sáo đó không ?

■ **xem tiếp trang 30**

anh meaulnes

21

Cứ nhận thấy vẻ tự tin của bà cụ ai cũng tưởng quyết định ra đi của Augustin là do nơi bà. Nhưng có lẽ chính bà cũng chẳng biết rằng Meaulnes tính đi đâu nữa Bà nói :

– Cậu lên gác đi, Augustin đang ngồi viết trong phòng tòa xã trưởng.

Tôi vội vã leo thang, mở cánh cửa bên tay mặt nơi còn gắn tấm biển *Tòa xã trưởng*. Đó là một căn phòng rộng có bốn khung cửa sổ, hai mở ra phía làng và hai mở ra phía cánh đồng, trên tường có trưng những tấm hình đã vàng các tổng thống Grévy và Carnot. Trên một cái bục dài kê suốt bề ngang tận cùng căn phòng vẫn còn có cái bàn trải mau lục với dãy ghế của các ông hội đồng xã. Ở giữa bàn, ngồi ở chiếc ghế bành của ông xã trưởng anh Meaulnes đang viết, chấm ngòi bút vào đáy một bình mực bằng sành kiểu cổ hình trái tim. Trong những dịp không đi thăm thú khắp vùng, kéo dài những ngày nghỉ hè, Meaulnes rút về nơi đây giống như nơi dành riêng cho một thứ phú hộ ở làng.

Anh đứng lên ngay sau khi nhận ra tôi, nhưng không có chút gì hấp tấp như tôi tưởng. Anh coi bộ hết sức ngạc nhiên, chỉ nói :

— Kìa Seurel !

Vẫn anh chàng cao lớn nét mặt xương xương, đầu hớt ngắn. Một hàm râu lưa thưa bắt đầu mọc bên mép. Vẫn khỏe nhìn thẳng thắn đó.. Nhưng so với vẻ hăng hái những năm trước nay ta phảng phất thấy một màn sương thỉnh thoảng lại bị mối ham thích nồng nhiệt như xưa đẩy lui đi...

Anh coi bộ rất bối rối vì gặp tôi. Tôi nhảy một bước lên tới trên cái bục. Nhưng, thật là một sự lạ lùng nếu nói ra, anh chẳng buồn đưa tay ra cho tôi bắt. Anh quay mặt lại phía tôi, hai tay để sau lưng, hết tựa người vào thành bàn lại ngả lên lưng ghế., có vẻ hết sức ngượng ngập. Anh nhìn tôi mà không hẳn nhìn, xem ra đang bận lo nghĩ tới câu sắp nói với tôi. Giống như hồi xưa và như tất cả bao giờ, anh vốn chậm nói, như những người đơn độc những thợ săn hay những người ưa phiêu lưu, cho nên có khi anh quyết định xong mà chưa tìm ra được lời để giải thích việc sẽ làm. Đến bây giờ tôi đang đứng trước mặt anh, anh mới bắt đầu nhiều ngẫm một cách khó nhọc những lời cần nói

Trong khi đó tôi vui vẻ kể cho anh nghe hành trình của tôi, đêm qua ngủ tại đâu và tôi tỏ ra rất ngạc nhiên thấy bà Meaulnes lo sửa soạn hành lý cho cậu con trai ra đi..

Anh hỏi :

– Mẹ tôi nói với anh thế.. ?

– Ừ, nhưng tôi chắc không phải một chuyến đi xa chứ ?

— Xa, chuyến đi xa lắm.

Sững sờ một lát, cảm thấy rằng lát nữa, chỉ một tiếng nói, tôi sẽ dẹp hẳn ý định này của anh, ý định mà tôi chưa hiểu vì sao, tôi không dám nói thêm một lời nào và tôi cũng không biết bắt đầu câu chuyện từ đâu.

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

Nhưng rồi chính anh đã nói, như muốn giải bày với tôi Anh nói :

— Seurel ạ, chắc anh đã biết cuộc phiêu lưu kỳ lạ ở Sainte-Agathe đối với tôi như thế nào. Đó là lẽ sống và mầm hy vọng của tôi Hy vọng đó tan biến rồi, tôi còn là gì nữa đâu ! Làm sao tôi sống được như những người khác ! Bởi vậy tôi đã thử tìm cách sống ở Paris, khi tôi nhận thấy rằng mọi sự đều hết và chẳng nên mất công đi tìm cái ấp xa xôi đó nữa.. Nhưng một người đã có lần nhảy vọt tới Thiên Đường làm sao về sau có thể cũng tập sống như tất cả mọi người khác được? Những gì mà thiên hạ cho là hạnh phúc tôi thấy thật đáng tức cười. Thế rồi một ngày khi thành thật, cả quyết, tôi định làm giống như mọi người thì chính ngày đó tôi đã chồng chất bao nhiêu hối hận đến mãi mãi...

Ngồi ở một chiếc ghế kê trên bục, tôi cúi đầu nghe anh nói mà không ngó anh, tôi chẳng biết nghĩ sao về những lời giải thích tối tăm đó. Tôi đáp :

– Sau hết, Meaulnes ạ, anh giải thích rõ hơn nữa đi. Tại sao có vụ đi xa này. Anh có lỗi gì cần phải sửa lại ? Anh có cần phải giữ một lời đã hứa chăng ?

Anh đáp :

— Ừ, đúng thế. Anh có còn nhớ lời tôi đã hứa với Frantz.

Tôi khoan khoái đáp :

– À, nếu chỉ có thế.

– Vụ đó. Và có lẽ cũng còn một điều lỗi lầm nữa cần sửa lại, Cả hai vụ làm một,,.

Tới một khoảng im lặng trong đó tôi quyết định nên nói và sửa soạn câu sẽ nói. Anh còn tiếp :

– Tôi chỉ tin được ở một lối giải thích, Quả tình tôi muốn gặp lại cô Galais một lần, chỉ gặp mặt lại mà thôi... Nhưng bây giờ thì tôi tin chắc rằng khi tôi khám phá ra cái ấp không tên đó tôi đang ở một trình độ, một cấp bậc hoàn toàn và trong trắng mà không bao giờ tôi còn đạt tới được nữa. Chỉ có như tôi đã viết cho anh trong thư, chỉ có trong cái chết hoặc may tôi mới tìm lại được cái đẹp của thời đó ..

Anh đổi giọng, ghé lại gần tôi, hăng hái tiếp :

– Nhưng Seurel ạ, tình tiết mới và cuộc viễn du này, tội lỗi mà tôi đã phạm và cần phải chữa chạy đây, thật ra, đó cũng chỉ là cuộc phiêu lưu cũ đang theo đuổi tôi.

Im lặng, trong khi đó anh cực nhọc cố thu thập những kỷ niệm. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội trước Tôi nhất định không vì lẽ gì bỏ lỡ cơ hội này ; và lần này thì tôi nói – tôi vội nói quá, về sau tôi cay đắng mà tiếc sao không để cho anh thú thật hết đã

Tôi thốt ra câu nói sửa soạn cho khi nãy, nhưng tới bây giờ thì không còn hợp cảnh nữa. Tôi nói, không một cử chỉ, chỉ cái đầu hơi lắc lư một chút :

— Nhưng nếu tôi tới báo cho anh hay rằng hy vọng chưa hề mất . ?

Anh ngó tôi, rồi, bỗng quay nhìn ra chỗ khác, anh đỏ mặt như chưa hề bao giờ tôi trông thấy một người đỏ mặt : máu kéo lên như đập mạnh ở hai bên thái dương anh...

Mãi sau anh mới hỏi, tiếng nói không nghe rõ nữa.

– Anh nói sao ?

Thế là tôi kể một hơi hết những điều tôi đã biết, những gì tôi đã làm và mọi sự nay đã thay đổi, gần như Yvonne de Galais đã bảo tôi đi tìm anh

Lúc đó da mặt anh tái xanh một cách dễ sợ.

Trong khi tôi kể chuyện, anh lặng lẽ nghe, cái đầu rụt lại, trông giống như một người vừa bị bắt gặp, không biết tự vệ ra sao, lẫn trốn hay chạy đi. Tôi nhớ anh chỉ ngắt lời tôi có một lần. Tôi nhân câu chuyện kể cho anh nghe rằng ấp Les Sablonnières đã bị san phẳng hết, nơi trang viện của thời xưa nay không còn nữa.

Anh nói :

– Đó, anh thấy chưa,.. (làm như anh chỉ đợi lúc này để chứng minh hành vi của anh và sự thất vọng anh lặn ngụp trong đó) anh thấy chưa : còn gì nữa đâu...

Sau hết, tin chắc rằng bấy nhiêu sự thuận tiện sẽ kéo tan hết nỗi đau khổ của anh, và để kết thúc, tôi kể cho anh nghe rằng ông chủ Florentin của tôi có thể tổ chức một buổi đi chơi ở ngoài đồng, rằng cô de Galais sẽ cỡi ngựa tới dự và anh cũng được mời. Nhưng anh xem ra hết sức luống cuống, cứ im lặng không đáp. Tôi nóng nảy nói :

– Phải lập tức hoãn cuộc ra đi này lại. Chúng mình xuống báo tin cho cụ biết đi...

Khi hai chúng tôi cùng đi xuống, anh ngần ngại hỏi tôi :

– Cuộc đi chơi ngoài đồng nhất định tôi phải dự sao ?

Tôi đáp :

– Ô kìa, lại còn phải bàn...

Trông anh có vẻ như người bị dun vai đẩy đi.

Xuống nhà dưới Meaulnes báo tin với mẹ tôi ăn bữa trưa, bữa tối và sẽ ngủ lại đây, ngày hôm sau anh sẽ mướn một chiếc xe đạp để theo tôi đi Vieux-Nancay.

Bà mẹ lắc đầu đáp : «Tốt lắm ! » làm như những tin mới đưa ra đó bà đã dê chừng từ trước rồi.

Tôi ngồi trong phòng ăn nhỏ, dưới những tấm lịch có hình màu, những con dao găm có chạm trổ và những bầu rượu bằng da kiểu Soudan mà một người em ông Meaulnes, trước làm quân nhân trong ngành thủy quân lục chiến, đã đem về sau những chuyến đi xa.

Augustin để tôi ngồi đó một lát, trước bữa ăn ; ở phòng bên, nơi bà mẹ đang sửa soạn hành lý cho anh, tôi nghe thấy anh nói nhỏ rằng đừng dở rương ra vội — vì chuyến đi có lẽ chậm lại thôi...

CHƯƠNG V

MỘT CUỘC ĐI CHƠI

Trên đường đi Vieux-Nançay tôi khó nhọc lắm mới theo nổi Augustin. Anh đạp xe như một tay đua vậy. Tới dốc anh không xuống xe. Tiếp theo sự ngập ngừng khó hiểu hôm trước nay là cả cơn sốt, một sự nóng nảy, một mối ham muốn mau mau tới nơi nó khiến cho tôi không khỏi lo sợ đôi chút. Tới nhà ông chú tôi anh vẫn tỏ ra nóng nảy như vậy, anh xem ra không thể lưu tâm tới một việc gì cho tới khi sáng hôm sau, vào khoảng mười giờ, chúng tôi lên xe đi ra bờ sông.

Khi đó đang cuối tháng tám, vào lúc mùa hè sắp tàn. Những cái vỏ ngoài vàng úa, không có hột, ở các cây dẻ đã bắt đầu rụng trên mặt đường trắng. Chuyến đi không bao xa, trại Les Aubiers ở bên bờ sông Cher, nơi mà chúng tôi định tới, chỉ cách ấp Les Sablonnières có hai cây số. Dọc đường thỉnh thoảng chúng tôi gặp các du khách đi xe tới, có cả những chàng trai trẻ cỡi ngựa, mà chú Florentin đã tự tiện nhân danh ông Galais mời tới... Cũng như hồi xưa, người ta có ý hòa trộn người giầu với người nghèo, chủ lâu đài với nông dân. Vì vậy chúng tôi thấy Jasmin Delouche cũng tới, qua sự trung gian của ông gác rừng Baladier trước kia có quen biết chú tôi.

Meaulnes ngó thấy gã, nói :

— Kìa, thằng cha đó nắm được chìa khóa của mọi chuyện trong khi chúng mình mất công đi kiếm tận Paris. Nghĩ mà đáng thất vọng !

Mỗi lần trông thấy gã mối hờn ghét của anh Meaulnes lại tăng bội. Gã kia thì tưởng rằng gã có quyền được hưởng sự biết ơn của bọn tôi, nên bám sát xe chúng tôi cho đến khi tới nơi. Xem ra gã đã cố gắng một cách thảm hại, vô hy vọng, để lo quần áo và trang điểm, hai cái đuôi đã mòn của chiếc áo đuôi tôm của gã đập phành phạch vào cái chắn bùn ở xe...

Mặc dầu sự cố gắng để tỏ ra dễ thương, khuôn mặt già trước tuổi của gã không làm cho ai ưa Đối với tôi, gã thấy đáng tội nghiệp. Nhưng trongcái ngày đó ai mà chẳng để cho tôi thấy đáng tội nghiệp ?

Không bao giờ hồi tưởng lại cuộc đi chơi này mà tôi không cảm thấy một sự luyến tiếc thầm kín, nó làm cho tôi muốn nghẹn thở. Từ trước tôi đã dành cho ngày nay bao nhiêu là vui vẻ. Tất cả mọi sự đều như quy tụ lại cho chúng tôi thấy vui. Ấy thế mà vui chẳng được bao nhiêu !

Tuy nhiên, bờ sông Cher đẹp làm sao ! Bên bờ mà mọi người ghé lại đồi đồ xuống thoai thoải, đất chia ra thành những đồng cỏ xanh rờn và những khu trồng cây dương có dậu ngăn cách, trông như những thửa vườn nhỏ. Phía bên kia bờ sông gồm toàn những trái đồi màu xám dốc thẳng, trơ đá. Trên những ngọn đồi xa xa, giữa những lùm cây thông, thấp thoáng những tòa lâu đài thơ mộng với cây tháp. Xa nữa, thỉnh thoảng nghe tiếng bày chó săn của lâu đài Préveranges sủa vang.

Chúng tôi đi tới đây qua những lối đi chi chít lúc thì lộ ra những cục sỏi trắng, lúc thì đầy những cát, khi gần tới mé sông thì biến thành những dòng suối do mạch nước từ dưới đất rỉ lên. Đi ngang, những cành phúc bồn tử dại vướng cả vào tay áo chúng tôi. Cũng có khi chúng tôi bước vào vùng âm u tươi mát trong những khe sâu, lúc thì, ngược lại đi qua hết những hàng dậu, chúng tôi ra giữa ánh nắng chan hòa của cả vùng thung lũng Xa xa, bên bờ đối diện khi chúng tôi tới gần thấy có một người đang bíu vào vách đá, chậm rãi tung ra những sợi dây câu. Trời ơi ! phong cảnh thật là đẹp !

■ Còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

sĩ Mỹ, ông ấy cho cha mẹ cô ta một trăm ngàn lận. Con Tuyết đã bỏ học đi bán Bar. Gớm, chị Thuyên thế mà cũng nhảy dù chồng kiếm thêm đô la.— Ngoại ô tôi đêm ngày sống trong sự bàn tán xôn xao. Nhiều gia đình nghĩ đến lúc con gái mình cầm lòng không đậu. Không hư thân mất nết mà phải lặn ngụp trong tội lỗi.

Một hôm Lân từ Pleiku trở về thăm chị Dĩ an. Tình yêu nở ra mãnh liệt. Hôm lên đường đáo nhậm đơn vị anh mang theo cái niềm vui chị Dĩ an đã nhận làm vợ chưa cưới của anh. Nhưng một tuần sau thì Lân tử trận trong một cuộc hành quân lớn Thi hài anh Lân được chở về thành phố tràn ngập cuộc vui của gái điếm và du đãng Lân chết trong rừng để thành phố được tiếp tục cơn động kinh của thời đại.

Chị Dĩ an như người bị cướp linh hồn, buổi chiều ra thăm mộ anh, buổi tối khóc, sáng đi thơ thẩn. Chị bắt đầu lập cái vạch nối giữa sự thất vọng và những cuộc trác táng.

Năm đó chị thi hỏng. Cha tôi làm ra được nhiều tiền, nhưng chị lại không chịu đi học nữa. Những đứa em tôi được vào học trường lớn trong thành phố Chị Dĩ an mặc jupe. Tôi dùng dù che mỗi khi ra phố. Xuống đại lộ chúng tôi lẫn lộn trong biển người thời đại, Chúng tôi bị sự lôi cuốn ngấm ngầm như một người nghiện,

Ngoại ô thân yêu của chúng tôi năm xưa không còn cái vẻ nghèo nàn nữa. Nhưng nó vươn lên một cách học đòi, quê mùa giả tạo. Những chiếc jupe chật, những chiếc áo dài lòe loẹt, những dù sặc sỡ thấp thoáng trong các hẻm mà xưa kia đàn bò đã lội qua.

Mùa xuân đến càng làm cho ngoại ô tôi sang trọng một cách đáng thương. Lính Mỹ và trẻ nhỏ có một thứ ngôn ngữ riêng, có những con lộ riêng, có những xã giao với nhau đầy vẻ bí mật. Người Saigon cũng thèm đời sống dễ dàng của thành phố này. Những người đến lập nghiệp đầu tiên vẫn là con gái. Họ đều âm thầm tôn thờ một thứ triết lý sống thật là đặc biệt: đi đến thành phố xa làm ăn khi có tiền trở về quê hương lấy chồng.

Mãi đến bây giờ tôi vẫn tin nhiều con bạn của tôi đã đi theo con đường đó. Cũng như dạo nào con gái đã chủ trương nên yêu một người và không bao giờ lấy họ làm chồng. Người chồng phải là người lớn tuổi và có tiền Con gái, nghĩ mà buồn. Sao họ rắc rối như vậy.

Gia đình tôi bắt đầu vượt qua cảnh sống nghèo khó thì cha tôi lâm bệnh nặng. Cha tôi chết trong bệnh viện khi những cơn mưa vẫn kéo đến thành phố. Đêm hôm đó tôi trả tôi về với ngoại ô nước mắt. Chiếc quan tài của cha tôi lướt qua các con đường, và nghĩa địa đầy vỏ chai la ve hộp thiếc vất bừa là nơi an nghỉ cuối cùng của một đời người.

Chúng tôi thấy bơ vơ trước hoàn cảnh thiếu người che chở. Mẹ tôi khóc suốt ngày. Chị Dĩ an như cánh bèo trôi dạt. Mấy đứa em sắp phải nghỉ học. Những đêm nằm nước mắt tôi ràn rụa. Tôi biết, mẹ, chị Dĩ an, em tôi những linh hồn mai đây không nơi đâu. Những chiếc lá đã vàng trên cành. Chiều ngoại ô đã trả tôi nỗi buồn, mái nhà đã cho tôi nhìn thấy cô đơn; và con đường mùa đông này đã cho tôi những bước đi khó khăn.

Chị Liêm ạ (*tên cũ chị Dĩ an*) em phải xin đi làm. Thôi đi em, chị lớn để chị lo. Mặc dầu chị trả lời với tôi như vậy nhưng tôi vẫn đem cái bằng trung học của tôi đến các sở xin việc Nơi nào cũng không nhận vì tôi còn nhỏ tuổi Có một ông thầu khoán nhận cho tôi làm thơ ký riêng. Nội chiều hôm đó ông đã hôn tôi trong phòng. Tôi tát vào cái mặt dơ bẩn đó và về nhà nghĩ mà thương cho mình.

Chị Dĩ An thì không có bằng. Với cái chứng chỉ đệ tứ chị chỉ được làm ở sở Mỹ nhờ một người quen bảo lãnh. Nội cái việc bảo lãnh cũng phải trả một giá quá đắt rồi. Thằng khốn nạn nói bóng gió nhưng chị Dĩ An thừa hiểu một cách cay đắng rằng : cho nó ngủ một đêm.

ngoại ô, Dĩ An và linh hồn tôi

■tiếp theo trang 11

Làm công như chị Dĩ An sao mà nhiều tiền quá. Mẹ tôi vốn hiền từ tin ở con mình. Riêng tôi, tôi vẫn có một linh cảm chua xót về chị Dĩ An của tôi.

●

— Thực tình mày không chịu ngủ với thằng cha Lốp bơ hả. Đồ con chó, sao mày dại vậy.

Chị Dĩ an vừa đắp phấn lên mặt vừa nói như vậy. Chị mặc đồ lót đứng trước gương soi không chút ngại ngùng Tôi nói :

— Thôi chị, em không thể làm được

— Nghèo mà ham, ở đó thờ phụng cuộc đời. Mày có bồ rồi hả.

— Em không có bồ nào hết nhưng em không thể nghe theo ý của chị được. Mặc dầu em vẫn thương chị như bao giờ.

— Sức mấy mà thương với ghét. Chị Dĩ an trả lời như xối gáo nước lã. đi lại giường nằm dang hai tay ra như người chờ đợi.

Buổi tối ông Lốp-bơ đến. Cửa phòng chị đóng kín đến gần hai giờ sáng mới mở ra. Khi xe đưa ông Lốp bơ về rồi tôi nghe thấy tiếng chị khóc nhỏ. Sáng hôm sau chị thức dậy trễ. Trong dáng điệu mệt mỏi chị nói với tôi :

— Em đi phố với chị nghe, bữa nay chị cho em tha hồ mua sắm.

Tôi đi với chị. Đại lộ vẫn từng làn sóng người. Chị Dĩ an trang điểm kỹ lưỡng. Chưa bao giờ tôi thấy chị đẹp như hôm nay. Nhưng thành phố không dành cho chị cái cảm tình nào nữa. Họ xem chị như một món thời đại nặn sinh ra. Em Bích ty ạ, miền Trung mình đã quá khổ rồi. Chị Dĩ an nói như thế với giọng bồn chồn khắc khoải.

Mua sắm xong chúng tôi xuống bến tàu ngồi. Ngọn núi Sơn Trà dựng lên bên kia sông. Xa xa năm ngọn Ngũ hoành sơn chìm trong làn mây mờ Biển ăn sâu vào thành phố mang theo những cơn gió ngọt. Chúng tôi ngồi ghế đá yên lặng. Chị Dĩ an thỉnh thoảng thở ra nhè nhẹ.

— Em có nghĩ một con đĩ có tâm sự buồn là con đĩ đau khổ nhiều nhất không.

— Chị bán linh hồn chị rồi, em thương chị không.

— Bích Ty ạ, chúng ta hư hỏng rồi.

Chị Dĩ an nói rất nhiều trên bờ sông thầm lặng. Tối hôm đó nước mắt tôi ràn rụa. Tôi thương chị Dĩ an, thương cha, mẹ tôi, thương bầy em nhỏ dại không ai nuôi dưỡng, tôi xót đau hết thảy, Ôi ngoại ô, quê hương, linh hồn tôi.

Các em tôi vẫn tiếp tục học hành nhờ đồng tiền của chị Dĩ an. Mẹ tôi sống nhàn rỗi hơn những ngày trước. Tuy nhiên tôi vẫn thấy một cái gì đè nặng lên đời sống mình. Tôi chán ngán, Thực tại như một cơn bàng hoàng.

Chị Dĩ an bây giờ đã thay đổi quá nhiều. Tính tình chị bất thường. Khi vui khi buồn, chị khóc tự nhiên, nụ cười hết tinh anh.

Lốp-bơ vẫn đến mỗi tối. Lốp-bơ cỡ người cao lớn. Ông đeo kiến cận, tóc quăn, khuôn mặt đẹp trông thông minh. Ông Lốp bơ thương yêu chị, muốn cưới chị mang về Hoa kỳ. Chị Dĩ an từ chối.

Nhiều khi tôi nghĩ sau lưng chị còn mồ mả cha ông và bầy em không cơm áo. Chị như mảnh đất nghèo nằm chết trên quê hương này để nuôi những người mới lớn. Em tôi sẽ nghĩ như thế nào nếu mai sau nó biết được nó sống nhờ vào những tờ giấy trăm sột soạt trao nhau trong phòng tối. Chúng nó có thương những người chị tàn phai nhan sắc vì cơn gió thổi đến quá phũ phàng hôm nay.

Anh Lân đã chết. Cha tôi đã chết. Đến lượt mẹ tôi già. Em tôi lớn. Những hàng cây ngoại ô đổi thay. Bãi biển thêm những ngày cát bồi và gió mặn.

Tôi cảm thấy bơ vơ giữa biển đời sâu rộng. Chị Dĩ an trôi chơi vơi trong dòng băng rã cuồn cuộn. Không một tiếng gọi nào có thể làm cho thành phố này chú ý. Những người bạn trai đã bỏ đi xa. Cuộc sống sao ồn ào nhưng thê thiết lạ lùng.

Một buổi tối chị Dĩ an lại bảo tôi :

— Bích Ty ạ, mày nên có chồng đi là vừa.

— Em ngán quá chị ơi.

— Mày thì cái gì cũng ngán với ngao. Một nước có thể có hai anh hùng nhưng trong nhà hai chị em không nên đi làm đĩ, mày hiểu chưa.

— Thôi mà chị, cay đắng với em làm gì.

Chị Dĩ an bỗng quay phắt lại :

— Cái đồ con chó này sao cứ xem ta như kẻ chán đời. Chị Dĩ an ngồi xuống giường, mình ngả tới phía trước, tay cầm cái bàn chải đưa đến trước mặt tôi, chị tiếp :

— Này, em phải có chồng, thằng nào cũng được, có gia đình là tự nhiên có hạnh phúc. Gia đình, nơi đó em trốn được nỗi buồn con gái.

Tôi cúi mặt yên lặng. Tôi thương chị tôi, người trôi dạt cần một chiếc phao. Chị đã chán những đêm ái ân qua đương, chán những ngày không đợi chờ mà khoái lạc vẫn đến. Khoái lạc như ngọn lửa lan trên da thịt.

Nhiều chàng trai đã ôm chị tôi trong lòng. Họ hôn chị sau đêm hành quân về. Họ hỏi chị về quá khá, khen chị đẹp, hỏi chị nhiều, nhiều lắm. Nhưng tất cả những âu yếm tạm bợ là những nhát chém xuống đời chị tôi. Từ ngày anh Lân chết đi không ai chịu nhận chị Dĩ an làm vợ nữa. Không ai quỳ xuống để ca ngợi một sắc đẹp trong bàn tay.

Từ ngày anh Lân chết đi thành phố này đối với chị là một nghĩa địa lớn. Chị thường ra sân ga nhìn những toa tàu nằm chết trong đường. Những cây cầu hoen rỉ không dấu xe qua. Chị đến bãi biển ngồi thẫn lặng, hoàng hôn xuống buồn, có khi khuya lắm chị mới trở về nhà. Gió lùa trong rặng phi lao. Chuyến xe trở về ngoại ô lặng lẽ làm chị nhớ đến ba tôi. Tội nghiệp chị. Một đời nước mắt.

Tôi đi qua con đường lầy lội đêm mưa này không biết gọi tên ai. Chị Dĩ an đã vào trong biệt thự, Anh Lân, cha tội đã có cuộc hành trình riêng lẻ.

Thằng em tôi lớn lên mỗi ngày nó càng lắm lỳ, Nó muốn tìm hiểu chị Dĩ an nhưng nó làm sao hiểu. Một hôm nó về hỏi thẳng với tôi : Chị Dĩ an làm đĩ hả. Tôi không trả lời được. Em tôi gắt gỏng : ai đặt cho chị Liêm cái tên Dĩ an đó. Tôi cúi mặt đi vào phòng, nước mắt ràn rụa. Em tôi bỏ đi. Buổi chiều tôi thấy nó uống la ve say mềm trong quán. Nó đập lộn với bạn, nó bị cảnh sát bắt về đồn.

Tôi đến đồn ông cảnh sát nói thẳng vào mặt tôi : cái gia đình nầy bầm dập lắm, con chị làm đĩ, em làm du đãng. Tôi trả lời :

— Ông không nên bôi nhọ kẻ khác một cách vô cớ như vậy.

— Cô là chị thằng cao bồi này hả?

— Em tôi không như ông tưởng, nó là học sinh.

— Học sinh như cô vậy phải không. Viên cảnh sát nói xong nhe răng cười. Họ thúc cùi với nhau là như thấy tôi ở đâu trong xóm bình khang.

Và em tôi đi lính. Một buổi chiều tôi tìm nó ở trại nhập ngũ, Tôi van :

— Em ở nhà với chị, nhà mình không còn ai đâu.

— Em đã lập hồ sơ đầu quân xong cả rồi. Chị ơi, cho em trăm bạc, hết tiền rồi.

Tôi cho nó một trăm đồng (tiền này vẫn của chị Dĩ an), Nó cầm lẹ rồi đi về phía quán nước làm như quên mất rằng chị đang đau khổ vì nó ở đây. Tôi đứng tựa vào thân cây bên cổng. Ánh nắng chói chang. Một lát sau thằng em trở ra với điếu Ruby và nụ cười hiu hắt trên môi, tôi nói :

— Lâm, em buồn mấy chị phải không. Tụi chị xin lỗi em đây.

— Chị Bích ty ơi sao chị ác vậy. Không, em không bao giờ có ý nghĩ đó. Nó có vẻ buồn. Anh Lân ngày xưa nói thật đúng. Theo anh, tuổi trẻ hôm nay có quá nhiều nỗi buồn, tiếng cười của họ thay tiếng khóc. Em tôi cười nhiều khi trông thật đáng thương.

Lần thứ hai tôi đến trại nhập ngũ thì em tôi chuẩn bị lên đường . Tôi đứng ở cổng nhìn đoàn xe chạy qua. Lâm mặc bộ đồ vàng rộng xềnh xoàng. đầu tóc hớt cao, vẫy tay chào tôi. Bụi đường bay vút lại sau xe như sương mù.

Em tôi lên đường mà chị Dĩ An không tới thăm nó. Chị đưa cho tôi hai ngàn đồng và nói : Mày bảo nó vào trong ấy khi nào cần tiền thì cứ viết thư về cho tao, còn việc đến trại nhập ngũ thì tao không bao giờ. Tôi thừa biết chị Dĩ an đã một lần đến đây tiễn đưa anh Lân rồi. Bây giờ chị sợ khung cảnh ấy.

Nhà tôi vắng vẻ lại càng vắng vẻ thêm vì thiếu Lâm. Dĩ an thì bắt đầu một sa đọa mới. Đánh bạc. Tiền trong nhà băng được rút ra để chị đốt trong sòng bài mỗi đêm có tới hằng chục ngàn. Ai cũng biết chị nhiều tiền. Thời gian đầu có tháng chị kiếm ra mỗi tháng trên trăm ngàn. Bây giờ đâu lại bắt đầu vào đấy. Người chị trông xanh xao. Những thằng ma

● xem tiếp trang 32

truyện ngắn

CUNG TÍCH BIỀN

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

21

viên đạn đồng chì nổi

MỘT bàn tay từ trong bóng tối thình lình dơ ra cản đường, Nữ không kịp lùi lại, bàn tay đã bịt chặt lấy miệng. Nữ không sợ hãi chút nào, không bao giờ Nữ sợ hãi đến mất bình tĩnh. Nàng vùng vẫy, vùng vẫy một cách tuyệt vọng, nhưng không được, và sự tức tối, tức tối hơn là khiếp hãi, làm Nữ muốn trào nước mắt. Trong khoảng khắc, Nữ nghĩ rằng Vinh vừa đưa nàng về, chàng còn đứng đó, phía bên kia hàng rào, nàng phải kêu lên, nàng chỉ kêu được lên một tiếng, một tiếng thôi, là Vinh biết, và nàng sẽ được cứu thoát.

Gã đàn ông một tay bịt miệng, một cánh tay kia ghì chặt lấy ngang lưng Nữ, kéo nàng vào sát vách đất. Cánh tay gã đàn ông là một vòng đai thép khóa lại chặt cứng, Nữ muốn nghẹt thở, muốn ngất đi, những đốt xương trong người nàng đau nhói như cơ hồ sắp bị bẻ gãy. Đề phòng trước, chưa chắc kẻ lạ mặt đã làm gì được nàng. Hay nếu y có giữ chặt được nàng, ít nhất cũng phải sau một hồi vật lộn quyết liệt và sống mái. Nhưng cái chết là Nữ không đề phòng Nàng vừa từ biệt Vinh, sau một đêm ân ái không ngờ, nàng trở về, con đường nàng trở về như nổi trôi mơ hồ trong chiêm bao, đam tình yêu nóng hổi những dấu vết ngà ngà trên thân thể, ở Nữ còn là một trạng thái mỏi mệt kỳ thứ rời, và sự chống cự ở Nữ bởi vậy không thể còn là sự chống cự dũng mãnh của một con hổ cái Tuy vậy, Nữ chống cự, nàng chống cự bằng tất cả sức mạnh còn lại. Miệng bị bịt chặt, Nữ thở không được, mắt hoa lên. Nàng bị kéo lết đi từng bước, ra phía đầu ngõ.

Nữ dùng tàn lực vùng quẫy thật mạnh. Bàn tay bịt miệng nàng bị nới lỏng trong khoảng khắc. Nữ nghiến răng cắn thật mạnh. Bóng đen kêu lên một tiếng đau đớn. Nữ chỉ chờ có thế Nàng hét thật to, nàng gọi Vinh, nàng nghĩ Vinh vẫn đứng đó, bên kia hàng rào, chỉ cách nàng mấy bước: «Anh...» Nhưng Nữ cũng chỉ kêu được một tiếng «Anh» ngắn ngủi mà thôi. Điều mà nàng không ngờ, là còn một bóng đen thứ hai gần đó, nó vẫn nín thinh trong bóng tối và tiếng kêu của Nữ đã tạo ra một tình thế cực kỳ nguy hiểm, khiến nó phải ra tay không chậm trễ

Một báng súng vung lên, bổ mạnh xuống đỉnh đầu Nữ. Người đàn bà chỉ thoáng nhận thức được một sự vang động dữ dội đau đớn tận cùng không tả được, đầu óc nàng như tan tành thành muôn ngàn mảnh nhỏ, nàng muốn kêu cứu thật lớn, thật lớn, nàng muốn gọi tên chàng, chàng sẽ chạy đến, chàng sẽ giết chết tất cả những hình bóng ma quỷ đang đến bắt nàng đem đi khỏi xóm lá, nhưng Nữ không bao giờ kêu được nữa. Nàng ngã gục xuống.

Niệm đứng im, thở dốc ra, ý dùng sức quá mạnh. Y vừa đánh báng súng trên đầu Nữ cho nàng ngất đi, và cử chỉ tàn bạo này cũng làm cho chính y phải bàng hoàng đứng ngẩn người ra. Phản ứng của Niệm tuy vậy rất mau chóng và kịp thời. Chậm một giây, tất y và tên đồng đảng đã bị phát giác.

Có tiếng suýt soa :

— Con khốn nạn cắn tôi đau quá.

Niệm trầm giọng :

— Nói nhỏ kẻo chết cả lũ bây giờ.

— Chưa ai biết đâu.

— Nó kêu lớn, tất có người đã thức dậy.

Phía bên sân quận, một ánh đèn bấm lóe lên. Thoáng nghe thấy có tiếng chân đi gần lại chỗ hàng rào Niệm và tên đồng đảng nín thở, nằm nép sát vào vách đất. Cạnh chúng, là cái thân thể bất động của Nữ. Ánh đèn bấm vừa lóe lên là của bảo chính Phẩm. Y vào nằm một lát, rồi không ngủ được, lại mở cửa đi ra Chính lúc này, y nghe thấy một tiếng gì, ngắn ngủi, như một tiếng kêu cứu không ra thoát, thình lình nổi lên ở phía bên kia hàng rào. Bảo chính Phẩm bấm đèn, tiến lại chỗ hàng rào, và khoảng hàng rào này làm cho y chợt nhớ ra là đầu lối của con đường tắt đưa xuống xóm lá, chính tay y bịt kín con đường tắt này lại, ngay sau ngày ông quận trưởng cũ bị hạ sát Soi đèn xuống sát mặt đất. Phẩm nhận thấy có nhiều dấu chân còn in vết, không ngờ đó là dấu chân Vinh vừa tiễn Nữ trở về. Đầu óc đơn giản của Phẩm không thể đẩy sự suy luận đi xa hơn, Y gãi gãi cằm, nghĩ là y đã nghe lầm, và không có tiếng kêu cứu nào hết. Phẩm đặt đèn xuống đất, giữ nguyên ánh sáng, đóng bịt lại khoảng dây thép gai thật cẩn thận. Xong xuôi đâu đó, y cầm đèn, đứng lên, quay trở vào.

Ánh đèn tắt, Niệm thở ra. Y rờ rờ lên người Nữ. Tim nàng vẫn đập. Niệm yên tâm. Nữ chưa chết. Nàng chỉ bị đánh ngất đi thôi.

Tiếng tên đồng đảng :

— Đồng chí !

Niệm gắt.

— Cái gì ?

— Bây giờ làm thế nào.

— Còn làm thế nào nữa.

— Tôi nghĩ là nguy hiểm lắm. Hay bỏ nó lại quách.

— Không được

— Trời sắp sáng rồi.

Như để chứng tỏ cho lời nói, một tiếng gà gáy lẻ loi vọng lại, từ một thôn xóm nào đó, vọng lại, trong màn sương dầy đặc Đêm nghiêng chao chập chờn trong lung linh phai tàn. Đêm như một trái chín không lỗ, và trái chín không lỗ này sắp rụng Niệm suy nghĩ thật nhanh trong đầu. Phải công nhận là trong một trường hợp nguy nan, Niệm không bao giờ đánh mất bình tĩnh hoặc là nếu có hoang mang, cũng chỉ chốc lát, cảnh ngộ bất thường không làm cho y rối loạn bao giờ. Trời sắp sáng thật. Niệm biết như thế. Nhưng y không thể bỏ Nữ lại. Chỉ còn một cách là hành động thật gấp.

— Đi phía sau bảo vệ cho tôi.

Miệng nói, Niệm mím môi dùng sức vực Nữ lên vai. Ở một lúc khác, y sẽ phải tận hưởng sự khoái lạc của cảm giác bốc lửa được ôm Nữ trong tay, nhưng phút này Niệm biết y đang đứng trước một tình trạng tối nguy hiểm không cho phép một khinh xuất bé nhỏ Niệm thật khoẻ. Sốc Nữ trên vai y vẫn đi băng băng. Tên đồng đảng lầm lũi theo sau. Men theo những vách đất, đi hết con đường khúc khuỷu, bờ đê trần trụi, cao ngất hiện ra. Niệm đứng lại, nghe ngóng động tĩnh. Y hít một hơi dài không khí vào lồng ngực, sốc lại Nữ cho ngay ngắn, đoạn vận sức vào hai bắp chân, bước lên dốc. Từng bước chậm, chắc chắn, vững như bàn thạch. Tên đồng đảng quay lại phía sau, yên tâm không thấy ai đuổi theo, hối hả bước

theo sau. Lần đầu tiên, Niệm thấy con đê cao ngất và cái dốc thì gần như dựng đứng Y leo lên thật khó nhọc. Thân thể Nữ chợt trở thành một khối nặng đè chĩu. Gần tới bờ đê, Niệm toan dướn mình băng qua, bỗng y kêu lên một tiếng ngắn đầy kinh ngạc và ôm Nữ nằm vật xuống. Tên đồng đảng không hiểu gì, cũng vội vã nằm theo. Tiếng ầm ỳ rung chuyển mặt đất nổi lên, từ khu sếch tơ. Những ánh đèn pha sáng lên ở phía ấy Niệm đã tính trước tất cả. Điều y không ngờ là không hiểu sao toán lê dương hành quân dò đường lại xuất phát như thế. Dễ đến cả tiếng đồng hồ sớm hơn thường lệ Mọi ngày, cũng phải chờ đến lúc ban mai vừa rạng, lê dương mới dám ra khỏi sếch tơ Hai chiếc háp-tờ-rắc dẫn đường lầm lũi bò trên mặt đê như hai con quái vật kinh dị thời tiền cổ Trong ánh đèn thấp thoáng, những cái bóng lê dương cao lớn chia thành hai hàng, theo dọc đê tiến tới. Trong đêm lập loè, toán lê dương như một đoàn âm binh.

Đất rung chuyển dưới Niệm nằm sấp sọp. Hai xe háp tờ rắc vẫn hung hăn tiến gần lại. Niệm ôm chặt lấy Nữ, lăn một vòng. Từ trên mặt đê, y đã lăn xuống lưng chừng bờ đê. Thật may cho Niệm. Y lăn đúng vào một cái hố khá sâu, cỏ cao um tùm. Niệm kéo tên đồng đảng, và cùng Nữ lọt thêm xuống, lòng hố. Gai nhọn đâm vào mặt mũi đau nhói, Niệm không giám thở mạnh. Một điều Niệm chỉ sợ Nữ tỉnh dậy, nàng có thể kêu cứu, và như thế, chắc chắn một tràng liên thanh sẽ bắn xuống lòng hố, biến ba kẻ ẩn náu thành một vũng máu lênh láng. Niệm thăm dò sự mê tỉnh của Nữ Nhát bò thật mạnh. Nữ vẫn bắn bặt.

Hai chiếc xe háp-tờ rắc đã tới ngang chỗ ẩn nấp. Trong khoảng khắc, vành tai Niệm như vỡ ra vì tiếng động long trời lở đất. Tiếng động đào xâu vào lòng đất, rung chuyển lồng lộng, trong đó vang ngân đi như sóng của một mặt hồ bão lớn Đất đá bắn tứ tung, rào rào. Niệm nhắm nghiền mắt lại. Sức mạnh của cơ khí đè ắt, bao trùm, và Niệm chợt cảm thấy trong giây phút này, tất cả số phận sâu kiến của một tên khủng bố lén lút làm bạn cùng ban đêm và bóng tối.

Đoàn tuần tiễu đến nơi và vượt qua cũng là lúc Niệm từ hố xâu nhìn lên đề hãi hùng thấy rằng một vệt sáng mờ như một thoáng nghi ngờ đã vắt ngang qua bầu trời trước đó còn thăm thẳm một mầu mực tàu đen kịt.

Ngày sắp sáng thật rồi. Không thể nấn ná được nữa. Niệm bấm tên đồng đảng, bò khỏi lòng hố Lý do thôi thúc Niệm đi gấp còn là sự Nữ có thể tỉnh dậy, bất cứ trong giây phút nào.

Niệm nhìn toán lính lê dương đã đi qua đo lường chiều rộng của con đê, đoạn ra lệnh cho tên đồng đảng.

— Nhìn theo tôi. Tính nhằm chừng nào tôi đã xuống tới chân đê bên kia hãy bò sang

Như một vút thoáng bất thần. phải công nhận Niệm thật cừ khôi — Niệm lao lên mặt đê, với Nữ vắt vẻo trên vai. Vượt qua mặt đê trống trong khoảng ngắn ngủi của mấy tích tắc đồng hồ, Niệm ôm Nữ thật chặt, bằng cả hai cánh tay ôm ghì trước ngực, đoạn nhắm mắt, ngã mình cho lăn xuống Những va đập vào những mô đất làm Niệm ê ẩm. Mặc. Y đã lăn xuống được chân đê. Nhịn đau, Niệm lom khom bồng Nữ choài thật nhanh vào cỏ hoang. Nhưng Niệm chạy thoát mà tên đồng đảng thì rủi ro hơn. Bao nhiêu may mắn của cuộc hành trình, Niệm đã chiếm hết. Khi tên đồng đảng hiện hình trên mặt đê, cũng là lúc một tên lính lê dương đi tập hậu vô tình quay lại, và trông thấy cái bóng đen in lên một nền trời ban mai đang loãng nhạt dần dần.

Một tràng liên thanh vang động.

Tên đồng đảng ôm ngực lảo đảo.

Một tràng liên thanh khác tiếp theo

Cái bóng đen ngã vật xuống.

Niệm, từ trong đám cỏ bồng cao ngang tầm người, đã nhìn thấy. Tên đồng đảng, chậm một chút, đã bỏ mình. Niệm ngẩn ngơ trong giây phút. Cũng may toán lê dương không quay trở lại, cũng không tràn xuống hai bờ đê lục soát. Một người bị bắn chết ở vùng giới tuyến, có nghĩa lý gì chuyện đó mà phải quay trở lại. Mai sẽ có những kẻ đào một hố đất, ném cái tử thi xuống. Thế là xong. Mạng người là sâu kiến. Ngày nào những phát đạn chẳng bắn đi, ngày nào chẳng có người ngã xuống. Đất đai giới tuyến thước nào mà không thấm máu. Luật chiến tranh mà. Chém giết và hung bạo mở hội ma quỷ. Cái chết là sự thật Đời sống mới là một trạng trái phi lý. Đất đai giới tuyến từ bao nhiêu năm nay đã là một nghĩa địa không lồ vô thừa nhận,

Niệm đặt Nữ xuống. Người con gái vẫn bất bặt. Nhưng da thịt nàng vẫn ấm áp, tim vẫn đập.

Niệm cẩn thận xé một vạt áo bịt chặt miệng Nữ lại. Y thở hít một hồi, lấy lại sức lực đã mất Đoạn, y lại cúi lom khom, Nữ vắt vẻo trên vai, lần theo cỏ bồng, bước đi. Trời đất nhá nhem Phương hướng nhạt nhòa. Trên cao những vì sao lung linh phai tàn Buổi sáng bé lên, lạnh buốt. Nhiều tiếng gà gáy nổi nhau ở những làng xóm xa xa. Niệm chỉ còn là một cái bóng lẻ tẻ di động giữa cánh đồng cỏ hoang mênh mông.. gắng gượng bước rảo về hướng xóm Họ. Cánh rừng phi lao lối đen hiện dần trước mắt.

trái tim trên cao nguyên

■ tiếp theo trang 23

Thằng bé : Không ai có thể dạy huýt sáo được. Em chỉ cần thử bừa đi thôi. Đây là một lối khác. *(Nó lại thổi một ca khúc êm dịu ngắn với giọng khá cao theo thói quen của những thằng bán báo, nhưng nó cố dịu giọng xuống một chút).*

Johnny : *(thử huýt theo)* Như vậy phải không ?

Thằng bé : Đó là cách của người mới bắt đầu. Cố cao giọng lên, một thời gian sau miệng em sẽ quen đi và em sẽ huýt sáo một cách tự nhiên không ngờ.

Johnny : Thật vậy à ?

Thằng bé : Bảo đảm mà.

Johnny : Mẹ của anh chết rồi phải không ?

Thằng bé : Sao em biết ?

Johnny : Mẹ tôi cũng chết rồi.

Thằng bé : Vậy à ?

Johnny : *(thở dài)* Phải. Mẹ tôi chết rồi.

Thằng bé : Tôi không nhớ rõ mẹ tôi nữa. Em có nhớ rõ mẹ em không ?

Johnny : Tôi không chắc nhớ rõ mẹ tôi lắm, thỉnh thoảng tôi có nằm mơ thấy bà.

Thằng bé : Trước kia tôi cũng vậy

Johnny : Anh không còn chiêm bao thấy người nữa à ?

Thằng bé : *(bị đánh tan ảo mộng).* Không. Em nằm mơ thấy mẹ chắc sướng lắm !

Johnny : Mẹ tôi đẹp lắm

Thằng bé : Ừ, tôi cũng biết thế. Tôi nhớ ma. Em còn ba chớ ?

Johnny : *(tự hào).* Ồ, dĩ nhiên rồi. Ba tôi hiện giờ đang ngủ trong nhà.

Thằng bé : Ba tôi cũng đã chết rồi !

Johnny : Ba của anh cũng chết rồi à ?

Thằng bé : Phải *(hai đứa bắt đầu chuyền một quả banh ten-nít cũ qua lại với nhau)*

Johnny : Anh còn thân nhân nào không ?

Thằng bé : Tôi có một bà cô, nhưng bả không thực sự là cô tôi. Tôi bị giao cho viện mồ côi. Tôi được người ta nhận về làm con nuôi.

Johnny : Viện mồ côi là cái gì ?

Thằng bé : Đó là nơi những đứa trẻ không cha không mẹ sống cho đến khi có người nào nhận về làm con nuôi

Johnny : Anh nói «nhận làm con nuôi» thế nào ?

Thằng bé : Người nào muốn nuôi một đứa con trai hay một đứa con gái, họ bèn đến viện mồ côi nhìn qua tất cả những đứa trẻ ở đó xem đứa nào họ vừa ý là nhận về làm con nuôi. Nếu họ chọn em thì em đi theo về ở với họ

Johnny : Anh có thích làm con nuôi như vậy không ?

Thằng bé : Làm con nuôi đâu có sao! *(thằng bé ném quả banh đi)*

Johnny : Tên anh là gì ?

Thằng bé : Henry. Còn tên em là gì ?

Johnny : Johnny.

Thằng bé : Em có thích nhật báo không ? Có tin chiến tranh ở Âu Châu.

Johnny : Tôi không có xu nào cả. Chúng tôi nghèo lắm. Chúng tôi không làm việc. Ba tôi làm thợ.

Thằng bé : *(đưa cho Johnny tờ báo đặc biệt).* Ồ, vậy là tốt rồi. Gia đình em có bao giờ có tiền không ?

Johnny : Đôi khi. Có một lần tôi kiếm được một đồng tiền giá hai mươi lăm xu. Nó nằm giữa lối đi, ngay trước mặt tôi. Một lần khác ba tôi lãnh được một tấm bưu phiếu mười đô la từ Nữu Ước. Chúng tôi mua một con gà giò cùng một mớ tem, giấy và bì thư. Con gà giò không đẻ trứng nên ba tôi đem làm thịt nấu một bữa cho cả nhà ăn. Anh đã bao giờ ăn thịt gà giò chưa ?

Thằng bé : Rồi chứ. Tôi nhớ tôi đã ăn gà giò chừng sáu hay bảy lần gì đó rồi.

Johnny : Sau này lớn lên anh định sẽ làm gì ?

■ còn nữa

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơ học lịch sự như ở Âu châu.

VÌ SAO

người P.N.V.N. mau già?

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt-Nam tuổi chưa đầy 30?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt-Nam là xứ nóng; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi; người phụ nữ V.N. do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N. đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh lực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn, hồng hào — đó là **CRÈME THORAKAO.**

Với tính chất mát này, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn, sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v. do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME-THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏi bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng, vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị ... rất thích hợp cho mọi người phụ nữ Việt Nam.

Kem này có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người P N Việt Nam.

■ tiếp theo trang 9

người chấp nhận những khuôn khổ, sống trong những lề lối sẵn có, bị lưu đày trong *lãnh vực của hiển nhiên*, domaine de l'évidence (1) mà không ý thức sự lưu đày đó, là những người đã sa đọa, nói sa đọa siêu hình, vì không nhận biết mình như chủ thể tự do và ý thức.

Khi bị nhìn, tôi trở thành đối tượng. Nhưng tôi không thể là đối tượng của một đối tượng : tôi là đối tượng của một chủ thể, có nghĩa khi bị nhìn, tôi nhìn nhận tha nhân như một *chủ thể*, một *tự do*. Là một sự vật trước một tự do, theo Sartre, điều đó có nghĩa tôi ở trong một tình trạng *hiểm nghèo* (Je suis *en danger*). Người khác nghĩ về tôi, một cách âm thầm, tôi không thể biết, không thể cải chính, không thể chống đỡ

Sự chết đi của mọi khả thể tính nơi tôi làm tôi nhận biết tự do vô hạn của tha nhân Sartre : Bằng cái nhìn, một cách cụ thể, tôi cảm nhận tha nhân như một chủ thể tự do và ý thức par le regard, j, éprouve autrui con rète ment comme sujet libre et conscient...p 330

Tuy nhiên, nếu nhận định vấn đề thấu triệt hơn, người đọc sẽ thấy những điều vừa trình bầy chỉ nói lên sự tàn phá của cái nhìn của tha nhân. Theo Sartre, cái nhìn đo còn mặc khải cho con người biết một điều (và theo tôi nghĩ, đây là điều khủng khiếp) : con người không là nền tảng của cuộc đời mình, mà tha nhân chính là nền tảng đó.

Trở lại thí dụ của Sartre về người nhìn trộm. Hắn đang nhìn trộm, có tiếng động ở hanh lang, hắn ngửng lên : một người nhìn thấy hắn. Hắn hổ thẹn. Nhưng hổ thẹn là hổ thẹn *về* một điều gì *trước* một người nào đó Sartre : Hổ thẹn, trong bản chất, là nhìn nhận, là thú nhận.

Tôi hổ thẹn trước tha nhân, có nghĩa tôi thú nhận tôi *là* điều mà tha nhân nhận định về tôi. Một người đàn ông, vì một lý do nào đó, bắt gặp một người con gái mặc quần áo ngủ lộ liễu, nàng hổ thẹn, là hổ thẹn về mình, về thân xác mình, là thu nhận : thân thể nang đúng như cái nhìn ma người đàn ông đã dự đoán. Bây giờ, vì ghen tuông mà tôi nhìn trộm những cảnh diễn ra trong một căn phòng. Nói như Sartre, tôi *là* niềm ghen tuông đó, nhưng tôi không biết điều đó (cette jalousie, je la *suis* je ne la connais pas, P 317) vì ý thức tôi đính liền với những động tac của tôi (la động tác nhìn trộm) ý thức tôi *là* những động tác đo (ma conscience colle à mes actes, elle *est* mes actes, p 3.7). Người khác bắt gặp tôi : tôi hổ thẹn, là hổ thẹn về tôi. Cái nhìn của tha nhân đã giúp tôi tự nhận biết mình, *trở về* với chính tôi. Phần nao đúng khi noi : tôi nhìn thấy (nhận biết) tôi vì người khác nhìn tôi. Tôi có một *cái tôi* mà tôi không nhận biết, tôi chỉ ý thức được no khi tha nhân nhìn tôi. Sartre khẳng định : tôi không *có* cái tôi đó, tôi không *đã là* nó không tạo thanh nó, nó như một gánh nặng tôi mang ma không bao giờ tôi quay lại được để nhận biết nó, cũng không thể cảm thấy sức nặng của nó. Dù sao, tôi vẫn là cái tôi đó, theo Sartre (Et pourtant, je *les*uis le-ceet ego, cái tôi đó)

Cái tội đó, nếu không qua trung gian là tha nhân, nó sẽ mãi mãi ở ngoài tầm tay tôi, ở ngoài nhận thức của tôi. Cái nhìn của tha nhân làm tôi trở thành nó, cái tôi đo. Cai tôi đó, sở dĩ xuất hiện, là vì có tha nhân : nó là một hữu thể vì tha nhân, cho tha nhân, *nhận tha nhân làm nền tảng* : un être *pour-autrui*. Có nghĩa : tôi không là nền tảng của cuộc đời tôi.

Tới đây Sartre tự hỏi những điều Sartre trình bày có còn đứng vững nếu trong thí dụ người nhìn trộm, tiếng động ở hành lang làm hắn ngửng đầu lên chỉ là một báo động hụt ? Tôi ghé mắt nhìn qua ổ khóa, chợt nghe tiếng bước đăng sau, tôi tràn đầy hổ thẹn : ai đã nhìn tôi. Tôi quay đầu nhìn hành làng hoang vắng, không có ai, tôi thở ra, thoát, Nhưng sự kiện đó được Sartre giải thích rất rõ ràng : dù không có người khác *thực sự* nhìn thấy tôi, dù không có ai, chỉ là báo động hụt, nhưng tha nhân luôn luôn hiện diện ở trên tôi, ở dưới tôi, ở buồng bên cạnh... Tha nhân không tại đây, ở đấy một cách cụ thể, thực sự, nhưng trong tiếng động hụt đó, *là* tha nhân, *là* cái nhìn tha nhân, là đôi mắt tha nhân, và tôi vẫn ở trong tình trạng bị nhìn. Tóm lại, tha nhân hiện hữu ở mọi nơi, và bởi đó tôi trở thành sự vật, trở thành một cái tội bị đông đặc, cái tôi đó như đã nói, hiện hữu là *vì* tha nhân, cho tha nhân, nhận tha nhân làm nền tảng : un être pour autrui Sartre : Mỗi cái nhìn làm ta cảm nhận một cách cụ thể rằng chúng ta hiện hữu vì tất cả những người còn sống, nghĩa là có những ý thức mà vì chúng, tôi hiện hữu (Chaque regard nous fait éprouver concrètement. . que nous existons pour tous les hommes vivants, c'est à dire qu'il y a des consciences pour qui j'existe' p 341).

Sự xuất hiện của tha nhân, với cái nhìn, thế thôi, đủ đẩy ải chúng ta vào niềm tội lỗi, vào sự sa đọa siêu hình. Con người mang một *ý thức khốn khổ*, conscience malheureuse, vì đã bị phóng thể mà vẫn thường không nhận biết niềm đau sót ấy.

Đó chính là ý nghĩa của điều Sartre nói : Sự sa đọa nguyên thủy của tôi, đó chính là sự hiện hữu của tha nhân (Ma chute originelle, c'ést l' existence de l'autre. L'Etre et le Néant, p. 321).

Cái nhìn của tha nhân, sự hiện hữu của tha nhân làm tôi sa đọa. Nhưng ngược lại, cái nhìn của tôi, sự hiện hữu của tôi cũng làm sa đọa tha nhân. Cuộc *tranh chấp* diễn ra, và thảm kịch bắt đầu. Con người luôn luôn có tham vọng chinh phục người khác, và chỉ thể chinh phục hoàn toàn tha nhân khi tha nhân chỉ còn là thân xác, với đầu óc thụ động, thần phục, mà ý thực đã sa đọa, đã chết đi. Bởi nếu còn ý thức, là còn tự do Mọi ý thức đều nhằm tiêu diệt lẫn nhau, điều Hegel nó (Chaque conscience poursuit la mort de l'autre). Trong biện chứng Chủ-Nô của Hegel có kẻ thắng làm Chủ nhân người bại làm Nô lệ. Trong triết học Sartre, viễn tượng tranh chấp bi thảm hơn nhiều, bởi không có người hoàn toàn thắng cuộc hay hoàn toàn thua cuộc. Chỉ có cuộc tranh chấp *luôn luôn căng thẳng*. Điều đó nói lên sự thất bại của tương giao giữa người và người. Bi thảm, vì chính sự thất bại đó cũng thất bại. Nên hiểu lời một nhân vật của Sartre trong Huis-Clos : Địa ngục, là kẻ khác (L' enfer, c' est les autres) trong ý nghĩa đó.

Thất bại ở mọi khía cạnh của tương giao. Tôi chỉ đưa ra một thí dụ nhỏ : Tình yêu người khác, muốn người đó là một tự do, một ý thức, nghĩa là một giá trị nhưng tôi cũng muốn chiếm đoạt, và như vậy phải tiêu diệt ý thức người đó, là tiêu diệt tự do (để không thể phản bội). Thái độ người đo đối với tôi cũng vậy : dẫn tới tranh chấp, va thất bại hoàn toàn. Thí dụ khác : thất bại trong tình yêu, dẫn tới dục tình. Nhưng theo Sartre, dục tình cũng thất bại, vì làm tác động dục tình là muốn chiếm đoạt một thân xác, nhưng khi đó người chiếm đoạt cũng *chỉ* xuất hiện như một thân xác, không ý thức có nghĩa cũng bị sa đọa vào tội lỗi *siêu hình*.

Sartre không phải chỉ nêu ra những trường hợp những tình cảnh tiêu cực, phủ nhận, «đen tối». Đối chiếu với tình cảm hổ thẹn (tiêu cực), Sartre mô tả tình cảm kiêu hãnh (tích cực) tôi phải *như thế nào* để xứng với niềm kiêu hãnh đó. Tha nhân nhận tôi là thần tượng thì tôi phải và chỉ là thần tượng đó : tôi bị đông đặc lại thành một đối tượng của sự khen ngợi của người khác, có nghĩa ý thức tôi cũng đã bị vong thân.

■ xem tiếp trang 34

(1) « Art . Thực và Phi Thực », Phạm kiều Tùng sẽ đăng *trong số tới*.

ngoại ô Dĩ an và linh hồn tôi ■ ngoại ô Dĩ an

■ tiếp theo trang 27

cô làm khó dễ chị. Chị phải nuôi chúng nó. Mỗi tối năm bảy đứa quây quần bên chị. Họ lăn lóc trong cái vùng đam mê tàn lụn đó. Chúng nó có thừa nghệ thuật làm chị bị kích thích, ngây ngất. Bao nhiêu tiền cũng về tay chúng nó.

Bây giờ chị Dĩ an như người không còn trí tuệ. Chị không chú trọng đến nhân cách nữa. Gặp bạn đồng nghiệp với chị, chị văng tục nghe mà xanh dờn.

Lâm từ quân trường viết thư về bảo tôi tìm cách giết chị Dĩ an đi. Tôi đọc thư bằng nước mắt. Nghĩ mà thương cho hết thảy kiếp người. Tại sao thân phận nào cũng dai dẳng những đau khổ triền miên, cũng vướng lấy nợ nần trả trọn đời mình không hết.

Ngoại ô tôi bây giờ cũng mất linh hồn như chị Dĩ An tôi. Say sưa, đàng điếm, dối trá. Sống theo những bản năng rừng rú không bằng. Tôi muốn rời khỏi thành phố nhưng không đủ can đảm. Rồi Lâm từ quân trường trở về với cái lon trung sĩ. Ở ngoài bước vào tôi không nhận ra. Lâm đen và mập hơn khi xưa rất nhiều. Nỗi khắc khổ đã làm cho Lâm trở thành người lớn. Em tôi hỏi :

— Chị Dĩ An dạo này ở đâu.

Tôi nói

— Chị không rõ lắm, chị ấy hai tháng nay không về nhà. Rồi tôi oà lên khóc. Cái gì nức nở đau thương vỡ ra trong tim tôi lênh láng. Lâm ôm lấy tôi nói :

— Em van chị đừng làm em buồn.

Lâm nói xong quay mặt đi như dấu những giọt nước mắt lăn trên má. Đứa em ngang tàng của tôi hôm nay trở về nhìn sự tang tóc của gia đình.

Mấy tháng nay mẹ tôi phải đi rong phố với gánh chè trên vai. Tôi đi làm để tìm đủ mọi cách cho mấy đứa em nhỏ còn ngồi được trong trường. Lâm lãnh mấy tháng lương đầu dành dụm gửi về cho tôi. Nhưng trong lúc này, chị Dĩ an đã tiêu pha đời mình, đã đốt hằng chục ngàn trong một canh bài. Trong lúc này chị phải phiêu bạt phương trời. Chị có nhớ lại quá khứ êm đềm của ngoại ô. Chị có tưởng đến kỷ niệm tuổi thơ. Chị Dĩ an, chị đã đánh mất tương lai, mất cả quá khứ.

Sáu ngày phép trở lại thăm nhà, Lâm dành trọn để tìm kiếm chị Dĩ An. Chúng tôi không biết địa chỉ ông Lốp bơ. Gặp người Mỹ nào quen với chị ngày trước họ cũng đều lắc đầu, We don't know.

— Chị Bích Ty ạ, chị Dĩ an mà chết đi chắc chúng ta phải ân hận suốt đời. Tôi nghe câu nói của Lâm như nghe điệu buồn vô tận. Mây ngoài trời vẫn bay mau. Những chiếc lá vẫn xanh trên cành. Riêng chị Dĩ an đã lạc loài quá nhiều.

Rồi Lâm lên đường. Người lính trẻ tuổi tìm cuộc hành trình cho mình. Tôi trả tôi về với những ngày sống đầy lo âu.

Ba tháng sau, một đêm trời mưa tầm tã chị Dĩ an đã trở về. Mẹ tôi mừng ôm chị khóc oà. Chị có vẻ khác xưa. Da tươi thắm hơn, gương mặt trầm lặng chứa nét đẹp kín đáo như thuở nào. Đặc biệt chị có dáng dấp một người con gái vừa mới sinh đứa con đầu.

Chị ở nhà một đêm sáng hôm sau chị lại đi ngay. Trong gia đình này không có mãnh lực nào giữ chị lại được hết. Chị đi Sàigon sinh con cho cô nhi viện nuôi rồi trở về tiếp tục con đường cũ. Chỉ có trời xuống đây mới lập lại được cuộc đời của chị Dĩ an.

Tôi thấy mình mất hết rồi. Không hy vọng gì ở chị Dĩ an nữa. Bích Ty, cho mày hay tao không phải là con cái gì trong cái nhà này nữa. Mày đi làm có tiền rồi lo nuôi các em mày nếu mày muốn. Chị Dĩ an vắt cho mẹ tôi một chục ngàn rồi đi luôn. Hình ảnh cuối cùng của một người chị trong đời tôi như vậy đó.

Tôi buồn và bắt đầu đi lang thang trong những cánh rừng thông bãi biển. Chiều nay tôi âm thầm đạp xe đến cổng một Hotel mà cuộc đời chị ném sâu trong đó, Tôi đứng bên kia lộ. Hoàng hôn xuống thành phố. Trên từng lầu thứ ba đèn sáng qua các ô cửa. Chị Dĩ an tôi trên đó, tiếng cười điên loạn trên đó.

Ngọn đèn pha bên núi Sơn trà vàng vọt cô đơn. đêm tối đã bắt đầu trong vùng biển. Gió ngọt xua trên bãi cát vắng. Linh hồn tôi đã lạnh. Tôi lặng lẽ đạp xe về. Ôi ngoại ô một khung trời buồn ! ■

những dấu tích đời sống

■ Tiếp theo trang 17

Nhưng tôi nhớ đêm mùa thu hơn cả. Có lẽ vì mối thu lợi và sự thèm khát. Mùa này là mùa có nhiều trái cây thường chín — nhất là nhãn — Nhớ năm còn đi học cứ đến mùa này đêm lại, bọn tôi ba đứa có một chiếc xuồng nhỏ thường chèo khoảng 12 giờ đêm tới các vùng Long Thọ, Kim Long, Bến Ngự đem theo cây sào móc dài để hạ gẩy những chùm nhãn lớn mọc đầy trên những hàng cây ven sông. Thường những đêm xuồng bận chúng tôi lại đi tuốt sâu trong Thành Nội lên mãi tận cầu kho để ăn cắp được nhãn chín. Vào giờ này chẳng ai để ý, vì hẳn họ cũng quên lãng để yên mình với giấc ngủ. Thú ăn cắp nhãn làm cho chúng tôi, những đứa học trò xa nhà đi ở trọ vui vẻ suốt một mùa học bình thản đầu tiên.

Tôi còn nhớ nữa, những ngày tháng ấy hiền lành sống bên mình, những nỗi vui buồn trong tâm hồn xen lẫn. Có những buổi đợi chuyến xe buýt về nhà lòng mình trống trải. Có những lần trong đêm ngồi yên lặng nhìn thành phố Huế lên đèn mà cảm thấy yêu thương nhớ đến thành phố quê hương mình ở. Những gì đó của khung trời yên lặng vẫn là hình ảnh, vẫn là ngày tháng lựa chọn của đôi mắt ưa nhìn.

cung cách tôn nghiêm

■ Tiếp theo trang 19

một người đàn bà đẹp như chị ra phố với mình, đi diễu với mình, vào quán với mình. Khi ngồi viết những giòng này, tôi cho là tôi đã thiếu cái cung cách tôn nghiêm cần thiết, lần ấy, và nhiều lần khác nữa. Như tôi đã vừa nhai vừa nói chuyện với một người không thân lắm. Như tôi đã vồn vã với một người không thân lắm. Như chúng ta đã cùng cười trước một người đàn bà nào đó. Như đôi khi tôi đã ngắt lời một người bạn thân. Từ đó là những xuồng xã, những lố lăng và nhảm nhí.

●

Có lần đi ăn cưới tôi đã cởi áo veste khoác lên vai ghế. Nhìn lại tấm hình mình với chenise và miệng phì phèo thuốc lá, sao mà nó khả ố đến thế. Ít nhất thì nó là một cái áo trong một bộ y phục Điều này đã xảy ra, và mãi mãi cho tôi nghĩ luẩn quẩn Đó là cung cách. Chúng ta đang sống với đủ mọi yếu tố dở dần lố lịch và nhăng nhít Với cả sự khó khăn to lớn. Sự cực nhọc, Sự thiếu thốn nữa. Nhưng những điều đó chẳng giải thích gì cho sự thiếu một cung cách tôn nghiêm cần thiết trong cuộc đời Vậy, xin lỗi.

NGHỆ THUẬT VÀ BẠN ĐỌC

■ *Kể từ số trước, và tiếp tục từ số hôm nay, mỗi tuần Nghệ Thuật sẽ nói chuyện cùng bạn đọc qua trang báo này. Ở đây chúng tôi sẽ trả lời thư tin, những thắc mắt của quí bạn liên quan tới bài vở của các tác giả khác hay của chính các bạn gửi về.*

NHẮN TIN

Anh CUNG TÍCH BIỀN : (Bạc Liêu) Đọc kỹ thư và bài anh. Những điều anh nói trong thư là đúng. Tòa soạn gửi lời thăm anh. Trong hai truyện ngắn của anh, kỳ này đăng «Nụ cười Ô, Dĩ An và Linh Hồn Tôi». Bài anh viết có thể bị kiểm duyệt nhiều Truyện thứ hai sẽ đọc lại. Ngay bây giờ anh gửi về thêm những sáng tác khác cho.

Anh VŨ QUỲNH : Đã đọc Từ Khuya Tới Sáng. Sẽ đăng vào một số tới. Gửi thêm.

Anh CAO THOẠI CHÂU : (Kontum) Hãy gửi thêm thơ, Thêm nhiều, bởi vì sẽ có một số đặc biệt. Khi nào rảnh tôi sẽ viết thư riêng cho anh, để nói đến vài điều anh đề cập. Nhưng cứ viết cho nhiều, đó là cách tốt nhứt. Về mộ chủ trương mà anh bàn, thật ra không đúng với tờ Nghệ Thuật. Chuyển thơ sang đề tài sau — mà anh nói — là điều tốt. Rất nhiều thơ bạn đọc giống nhau ở đề tài trước. Không có lợi gì cả.

Anh TRẦN KIM VŨ ; (Đà Lạt) Bài của anh đã trích đăng một đoạn. Có gì mới anh cứ gửi về cho.

Anh NGUYỄN KIM PHƯỢNG : (Quảng Nam) Đang xem lại bài dịch của anh Có thể đăng. Nếu rồi anh gửi thêm cho những bài dịch và viết thư nói chuyện. V L

Anh NGUYỄN MẠNH SONG SA : Sẽ đăng bài thơ «Lòng Tốt Của Trời » Hai bài — Kẻ Chờ Đợi Nhẫn Nại và Xin Lỗi Về Trời không đăng được. Anh cứ gửi tiếp.

TRẦN UYÊN MỴ : (An Xuyên) Chú Nam đã nhận được thơ. Cũng không yếu lắm. Cứ tiếp tục cố gắng.

XUÂN THẢO : (Qui Nhơn) Cứ cổ động tiếp. Sẽ đăng một bài thơ trong số hai bài : Kẻ Dụ Rắn. Gửi thêm.

DẠ NGUYỆT : Thơ của cô có thể đăng, nhưng bài văn phải bỏ Cứ gửi tiếp

VƯƠNG HUỲNH : Cứ gửi tiếp. Bài có thể đăng.

Anh NGUYỄN VĂN NGỮ : (Huế) Sẽ gửi anh hai số Nghệ Thuật 2 và 5. tuy nhiên không thấy tiền của anh trong phong bì. Anh nên gửi cho bằng tem Kể từ số 20, chúng tôi đã ghi tên tác giả của trang bìa. Chúng tôi cũng không gặp anh Tô Thùy Yên, nhưng anh Yên ít viết là vì một lý do riêng nào đó.

Anh NHÃ KHÔI TƯƠNG NHƯ : Chúng tôi cũng không biết địa chỉ của anh Nguyễn Nghiệp Nhượng. Kể từ số trước, và tiếp tục từ số này. mỗi tuần Nghệ Thuật đều nói chuyện với bạn đọc thay vì mỗi tháng hai lần như bạn đề nghị. Đồng ý với bạn là cần thiết.

QUẢN LÝ

Ông NGUYỄN MINH THẾ : (Nha Trang) Mấy số báo đó tòa soạn còn. Ông nên trả bằng tem, mỗi số là 7 đồng và thêm cước phí. Chúng tôi sẽ gửi báo ra cho ông.

Ông NGUYỄN ANH : (Phan Rang) Tòa soạn còn có những số ông cần. Ông có thể trả bằng tem mỗi số 7đ, trừ số xuân 30đ, cộng thêm cước phí lối 10đ. Chúng tôi sẽ gửi bảo đảm.

Ông MAI THY : (Huế) Các số 4, 6, 7, 8, 11 và 16 vẫn còn. Ông xem trả lời như trên.

ÔngN GUYỄN VĂN NGỮ : Không nhận được số tiền ông nói trong thư, ông gửi cho bằng tem. Còn các số đó.

VĂN

Mặc Thiên Vân (Nước Mắt Nguyễn Khánh Sơn (Ngày Về Hậu Cứ) Vương Yên Nam (Chúc Thư Cho Tôi) Giang Thế Phương (Những Dòng Cho Thủy). Tùng Lâm Tử (Lời Sau Cùng) Nguyễn (Trang) Hoài Diễm Từ (Nhận Diện Chàng — Chiến Cuộc, Dạ Khúc) Nguyễn Văn Phụng (Niềm Đau Không Cùng) Linh Thùy (Ý Nghĩ Khởi Đầu) Mạc Thiên Vân (Đui Mù)

THƠ

Hoàng Thông — Đoàn Thế Thụy Hoàng — D L Bùi Thanh Trịnh — Thái Anh — Vũ Ngọc Đức — Trầm Mặc Nghệ Thế — Hồ Xuân Phong — Cao Gioãn Nghiệm — Trần Phyne — Nguyễn Lynh Uyên Lan Thu — Phan Phụng Thạch — Từ Khởi Nguyên — Trương Vĩnh Niên — Nguyễn Bạch Dương — Nguyễn Nho Nhượn — Phan Diên — Phạm Trần Nhân — Linh Cương — Thanh Vân — Thu Hoài Phương — Tao Yên — Nguyễn Tấn Tài — Ly Ca — Từ Dạ Mẫu — Hoài Nga — Hoàng Đình Huy Quan — Mây Viễn Xứ — Mạc Điệp —

●

Vũ Thúy Thụy Ca — (Tôi trông tôi chờ nhưng sao tôi không gặp — Người, Chim, đất đá và cây — Làm sao tôi hiểu nổi tôi) Thế Vũ (Mưa — Vắng (Trương Quân Hải Nguyên(Tình Yêu 59 ngày — Phượng Hoàng — Hai Khung Trời) Phạm Mỹ Khánh (Dành Giựt) Âu Hoài Sương (Dòng sầu của mẹ — Ước Mơ Con Đường) Trương Hồng (Chuyện của Mẹ) — Di Chúc Của Chàng — Tiếng Vọng Của Rừng) Trần Uyên Mỵ (Giấc Nhỏ Lưu Đày — Người Yêu Hạc Trắng — Tuổi Hạc) — Phương Thu Dạ Tưởng (Thiên Thần Nguyễn Thị Thu) Y Lin (Hạnh phúc chỉ có ở thế gian này — Thân Phận 20) Trần Sĩ Đỗ Đăng (Tạ Từ — Cô Đơn) — Phạm Nhã Uyên (Trí Tưởng Nàng. Lần tiễn đưa cuối cùng) Lữ Dạ Ly Hương (Trên vùng biển mặn, Chung Cuộc) Quang Hoài (Hóa Thân — Một ngày Tuy Hòa) Hoài Diễm Từ (Nước mắt của tuổi) Văn Phong Hàn Lệ (Ngựa Đời, Ý Nghĩ) Đài Trang Sa Lệ (Câu chuyện mùa đêm v v..) Trần Dạ Lữ (Nói với em) Ngô Nguyên Nghiễn — Song Nguyên Hoài Thảo — Vũ Đức Sao Biển (Ngựa Khuya Ý Thức) Vũ Thúy Thụy Ca (Cõi Giạt và...) Thái Tú Hạp (Thực Thà) Hoài Vũ Dạ Linh (Tỏ Tình — Đất Sống) Vân Triều (Lang) Nguyễn Thảo Nguyên (Giọng Nói Nghĩa Trang) Nguyễn Tâm Tư (Lời Đau Thương — Làm Người) Nguyễn Kim Phượng (Hồn Cuộc Chiến — Sử Lạnh) Nguyễn Miên Thảo (Sợi Tóc và Thằng Con Trai — Buổi Trưa Tiếng Nổ Rất Buồn Trong Không gian) — Về Một...) Ngô Van Cương (Tiêu Điều) Dzăng Lynh (Xin Lấy.. — Cho Xin...) — Giang Thế Phương (Định Mệnh Đời Nàng) Tùng Lâm Tử (Lời Người Điên) — Chúng Mình — Để Giã Từ) Võ Quê (Phiên Buồn Của Tuổi — Hoang — Những Vòng Đai Lạnh) Nguyễn Văn Chân Dung (Nàng) — Trúc Linh (Chết — Đố Vỡ) Ngụy Yên (Đêm Nội Chiến — Bắt Đầu) Thụy (Suy Tư — Cho Em) Văn Tấn Văn (Mùa Hạ Và Nàng — Nhớ Người) Giváng Giũ (Mây Trắng — và vở kịch Hạt Cát Sa Mù) Hoài Diễm Từ (Khóc Chàng — V N Hồng — Lối Hòa Châu) Yên Giang (Ngày Về Của Người Ở Lại - Vách Ngăn — Còn Lại).

Tòa soạn đã đọc. Các bạn gửi cho những sáng tác khác.

tiếp theo trang 10

úc một chặt chịa hơn, nhiều chi tiết rườm rà không cần thiết không có nữa. Văn chương đã chau chuốt trong một cố gắng rõ rệt, không phải vì vậy mà văn chương của Ngọc Linh mất đi vẻ tự nhiên và thật của nó. Người ta vẫn có định kiến rằng tiểu thuyết tân văn ít có giá trị, định kiến này có không phải bỗng nhiên, nó có bởi nhiều tác giả của tiểu thuyết tân văn đã coi thường ngòi bút của mình. uốn mình theo những thị hiếu của độc giả, chiều theo ý muốn của những chủ báo, đã cẩu thả trong ngay lúc dựng truyện cho tới hành văn, chỉ quan tâm tới những thành quả nhất thời, chính điều đó khiến cho người viết đã không mỗi lúc một thành công, vững trãi mà nó còn làm cho các tác giả lụn bại đi. Nên đọc Ngọc Linh, một tác giả của nhiều tiểu thuyết tân văn chúng ta không khỏi ngạc nhiên mà thấy rằng : Ngọc Linh không những muốn viết những tiểu thuyết tân văn với tất cả thận trọng của nó, Ngọc Linh còn muốn vượt tới những tác phẩm có giá trị nghệ thuật, Mái tóc ngày trước *có thể minh xác nhận xét này.*

Đọc Mái tóc ngày trước *chúng ta còn thấy rằng ở trong tác phẩm Ngọc Linh đặc tính của tâm hồn miền Nam thật khá rõ rệt, đặc tính của tâm hồn bao dung, đặc tính những lay động tình cảm giới hạn bình thường và một cái nhìn thường dung dị đôn hậu. Những đặc tính này khiến cho tiểu thuyết Ngọc Linh từ ngay những thắt mở đáng ra khốc liệt. khốc liệt với ngay nội dung của sự việc cũng trở thành hiền lành hơn, nếu không muốn nói nó làm giảm đi mất nhiều cần thiết cho tiểu thuyết, đó là trên phương diện kỹ thuật. Sang phương diện nội dung. đặc tính này đã khiến cho tiểu thuyết của Ngọc Linh lúc nào cũng là những tiểu thuyết tốt, tốt vì những nhân vật tốt. những sự việc tốt. những kết thúc tốt. Những nhân vật thường được trình bày là những nhân vật bình thường, cái sấu bao giờ cũng được những cái tốt nhiều hơn che khuất, khiến cho người đọc tiểu thuyết Ngọc Linh luôn luôn được sống trong một bầu khí êm thắm, những trắc ẩn chỉ gợn lên rồi lắng xuống thoải mái, chính điều này đã khiến cho những nhân vật chết đi một phần, chết đi vì nó không đủ sức để lại cho người đọc một ấn tượng khi cuốn sách đã được gấp lại, nói chết đi vì nó không thoát ra khỏi khung cảnh của cuốn tiểu thuyết nó đã sống để có một đời sống khác nơi người đọc nó cho dù với* Mái tóc ngày trước *đã kết thúc với một kết thúc mở ra, hình ảnh một người cha không tên tuổi, không tên gọi và cuộc ra đi của người đàn bà đã khiến cho* Mái tóc ngày trước *được nâng đỡ rất nhiều trong cái bình lặng của nó, vì chính nó đã khiến cho người đọc có một vài phút giây suy nghĩ.*

Từ Đôi mắt người xưa *đến* Mái tóc ngày trước *đã có một cách biệt khá lớn trong bước tiến của Ngọc-Linh, từ đó chúng ta nghĩ rằng con đường đi tới của Ngọc-Linh mỗi ngày một tiến xa hơn bước khởi đầu, với đà tiến đó chúng ta sẽ được đọc những tác phẩm toàn bích của ông.*

---

sự sa đọa siêu hình

■ tiếp theo trang 31

Tuy nhiên một điều cần nhận xét, là Sartre có vẻ thích thú, và chỉ thích mô tả những trường hợp tiêu cực, « đen tối », từ đó dẫn tới thất bại. Điều này, dĩ nhiên phần lớn là do *con người* của Sartre Nhưng một phần không nhỏ, tôi nghĩ, là do nơi tâm trạng của lớp người đó, lớp người đã dự những cuộc chiến tranh lớn, đã là chứng nhân của một thời đại, một thế hệ, đã chứng kiến sự sụp đổ của những giá trị tinh thần, sự xa lạ của những chân trời quen thuộc, không còn gì chắc thực để tin vào — một thế giới tan vỡ (un monde cassé). Và Sartre đã là một trong những người chấp nhận sống trong thế giới đó, mang nặng vũ trụ rời rạc khô cứng đó, dù biết mọi thử thách đều dẫn tới thất bại, dù bị cầm tù trong một trần gian phi lý, nhưng vẫn từ chối, mọi an ủi của tôn giáo, mọi ảo tưởng, mọi thiên đường, vì hiểu rằngc hính trên mặt đất mà mọi người phải sống — c'est sur la terre des hommes qu'il nous faut vivre (G. Gusdorf).

Và khi những người trẻ tuổi của thời đại này, còn ham đọc Sartre, sự kiện đó muốn nói lên điều gì, những người trẻ tuổi hẳn biết rõ những điều đó. Phải chăng giá trị chứng nhân của Sartre vẫn còn ít nhiều hiệu lực đối với thời đại này. Phải chăng những giá trị tiếp tục sụp đổ, thế giới tiếp tục tan vỡ và chủ nghĩa hư vô tiếp tục tàn phá thời đại này, thế hệ này. Chúng ta ý thức niềm đau sót đó, chúng ta nhận niềm đau xót đó.

---

nói chuyện giữa những người...

tiếp tho trang 31

IV. — Cho đến nay, tôi đã hoàn thành có trên 40 tác phẩm trong vòng hơn 10 năm. Kể ra, tôi chưa bằng lòng một cuốn nào cả, vì thật tình tôi chưa có dịp viết một tác phẩm nào hoàn toàn đúng như ý muốn của mình. Chỉ có hai tác phẩm mà tôi ưng ý hơn hết và cũng nhờ đó mà tôi đã tạo được tên tuổi như ngày nay, đó là hai quyển: **Hoa Tàn Trong Khám Lạnh** và **Tình Anh Chưa Trả** (đã đăng trên Sàigòn Mới trước kia). Những nhân vật mà tôi thích nhứt trong hai cuốn đó là Thu Vân và Thu Liễu mà nhiều độc giả cho đến ngày nay, vẫn còn nhớ tới và nhắc nhở. Đó là hai chị em ruột, tượng trưng cho hai hạng thiếu nữ trong xã hội. Thu Liễu đóng vai người chị hiền lành, tận tụy, hy sinh cho em hết lòng rồi nhận lấy bao nhiêu nỗi đau khổ, bẽ bàng cho duyên phận. Thu Vân là người em, thuộc hạng gái mới, chỉ thích ăn chơi sung sướng và trốn tránh cả trách nhiệm của mình, trách nhiệm làm mẹ.

Nhiều độc giả — phần đông là phụ nữ — đã phải khóc vì thương cho Thu Liễu và oán hận Thu Vân, hai hạng thiếu nữ không thiếu gì trong xã hội ngày nay.

Đón đọc trong một kỳ tới :

nhìn rõ mặt thơ

biên khảo mới lạ nhất

của NGUYÊN SA

việt nam kỹ nghệ

CƠ KHÍ CÔNG TY (S. O. V. I. M. I.)

11, Công Trường Mê Linh — Saigon

sản xuất

- Giây sên xe gắn máy và xe đạp « N.V.D. »
- Các loại niền nhôm cho xe gắn máy, xe đạp, xe trẻ em « DURALUX »

NGUYỆT SAN **TIN SÁCH** *từ số 43 đã tăng lên 40 trang*

- Bàn về Các Biện Pháp Nâng Đỡ Văn Hóa (trong mục Điểm Việc Văn Nghệ)
- Tình Hình Văn Nghệ 1965
- Tình Hình Thơ 1965
- Điểm Sách : Tiếng Ca Quê Hương, Khói Quê Hương, Mưa Thu Nhớ Tắm, Ngoài Đêm, Đêm Dài Muôn Thuở.

và **tin sách** *số* **44 :**

- Bàn với Ban Tổ Chức Giải Thưởng Văn Chương Toàn Quốc 1965: *1) Đặt hai Giải thưởng riêng cho hai loại Truyện Dài và Truyện Ngắn... 2) Xét các tác phẩm đã có mặt ở các hiệu sách, để trao giải thưởng với mục đích chọn tác phẩm có giá trị văn chương ; xin đừng câu nệ vào nguyên tắc chỉ xét những sách đã nộp bản hợp lệ...* (trong mục Điểm Việc Văn Nghệ)
- Nguyễn Hiến Lê và Tình Hình Xuất Bản 1965.
- Điểm Sách : Tiếp Nối, Mắt Mầu Nâu, Vết Hằn Năm Tháng, Ngồi Lại Bên Cầu, Em Là Gái Trời Bắt Xấu, Trái Cấm, Người Việt Đáng Yêu.

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

Để đóng giày ở tiệm đóng giày danh tiếng nhất thủđô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

- Tất cả những kiểu giày mới nhất ở các kinh thành thế giới
- Đúng catalogue 100/100

VÀ GIÀY PHỤ NỮ CÁC KIỂU